



ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ

Thất thập thất niên
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tập-San

THẾ ĐẠO



Tập mới
Số 16

Con đường qui nguyên phản bản theo Nho Giáo

* Tại sao có biểu tượng "Con Mắt" trong giấy bạc một đôla.

* Nguyên nhân khai mở Đạo Cao-Đài.

tháng 10/2002



TẬP-SAN THẾ ĐẠO

I-Tôn-chỉ và mục-đích:

Tập-San Thế-Đạo truyền bá tôn-chỉ và mục-đích của Đạo Cao-Đài, phổ-biến ánh-sáng chơn-lý của Đạo đến mọi tầng lớp nhân sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế.

II-Chủ-trương:

Tập-San Thế-Đạo là cơ-quan ngôn-luận của tín-đồ Cao-Đài đi theo tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Toà-Thánh Tây-Ninh.

Tập-San Thế-Đạo xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý đồng đạo, quý đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ dân-tộc, nhân sanh và xã-hội.

Bài vở trên *Tập-San Thế-Đạo* có mục-đích xây dựng lợi-ích chung cho dân-tộc, đạo-pháp và xã-hội, không mang một nội dung bài kích cá-nhân hay tập thể. Mọi quan-điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi-phạm đến tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của dân-tộc Việt-Nam.

Tập-San Thế-Đạo là nơi trao đổi tin-tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ-sở Đạo Cao-Đài khắp nơi trong nước và hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp-tác thân hữu với các tôn-giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ-chức xã-hội, các tổ-chức nhân-đạo có cùng mục-đích chung là phục-vụ nhân-loại.

Tập-San Thế-Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên-cứu đạo học, triết-học, tâm-lý học, sử-Đạo, văn-hóa, khoa-học kỹ-thuật, thơ văn, truyện ngắn ...v....v...và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

TẬP-SAN THẾ ĐẠO

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm
Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ
Phó Chủ Nhiệm; Cao Ninh.
Chủ bút: Quốc Đạt.

Ban Biên Tập:

Nguyễn Văn Cầu, Mai Văn Tim, Nguyễn Đăng Khích, Lê Quan Liêm, Dương Văn Ngừa, Nguyễn Văn Qui, Nguyễn Ngọc Dũ.

Công tác thường xuyên:

Tiến-Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, Tiến Sĩ Nguyễn Anh Tuấn, Bác-Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Lê Văn Thêm, Duy Văn, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Hoàng Hồ, Kim Minh, Lê Văn Năm, Tố Nguyên, Song Nguyên, Trần Văn Ô, Tam Thanh, Quang Thông, Thi Đàn Vườn Huệ Trắng.

Yểm trợ:

Bài vở gửi đăng và tài chánh yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại/
Tập-San Thế Đạo xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547, 408-262-4209.

Fax# 408-238-6547

MỤC LỤC

1-Nguyên-nhân khai mở Đạo Cao-Đài	03
2-Chi-tiết và ý nghĩa "Con Mắt" trong giấy bạc một đóa	08
3-Bước đầu tìm hiểu Đạo Cao-Đài	12
4-Giới (Phần thứ hai)	17
5-Vườn thơ	30
6-Suy gẫm	36
7-Dưỡng Chơn Tập (tiếp theo)	40
8-Con đường quy nguyên phản bản theo Nho Giáo	60
9-Chúc mừng-Phân Ưu	78
10-Liên Lạc	94
11-Tin tức đạo-sự tóm lược	96
12-Truyện tình cảm xã-hội : Tình Người	104
13-Truyện dài tình-cảm xã-hội: Cô Gái Việt và Người Chiến binh Mỹ	123
14-Tóm Lược điều kiện gia nhập Ban Thế-Đạo (Hiền Tài Dự Phong)	143
15-Danh-sách Cơ-sở, đồng đạo và thân hữu yểm trợ Tập-San Thế-Đạo	155
16-Những Bảo Trợ Thường Xuyên của Tập-San Thế-Đạo	158

NGUYÊN NHÂN

KHAI MỞ ĐẠO CAO-ĐÀI

Nhân ngày kỷ niệm Đại lễ Khai Đạo năm thứ 76, tôi xin trình bày về nguyên nhân chính yếu Đức-Chí-Tôn đến để khai mở nền ĐẠO-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ vào năm Bính Dần 1926.

Chúng ta biết rằng Đạo Cao-Đài do chính Đức-Chí-Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút giáng điển qua các vị Đồng tử tiền định để lập nên. Một bài Thánh giáo vào ngày 24/6/1926, Đức-Chí-Tôn đã giải thích nguyên nhân khai mở Đạo Cao-Đài như sau:

“ Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ chi Đại Đạo là : Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo.

Tùy theo phong hóa của Nhơn loại mà gây chánh giáo là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì Nhơn loại duy có hành Đạo nội tư phương mình mà thôi .

Còn nay thì Nhơn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phân nhiều Đạo ấy mà Nhơn loại nghịch lẫn nhau; nên Thầy mới nhứt định quy nguyên phục nhứt. Lại nữa trước Thầy lại giao chánh giáo cho tay phạm, càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà làm ra phạm giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A-Tỳ.

Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phạm nữa. Nhưng mà buộc phải lập chánh thể, có lớn nhỏ đặng dễ thế cho các con điu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo ”.

Bài Thánh giáo trên cho ta một số ý niệm:

1/ Ý niệm về Ngũ chi Đại Đạo là Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo: Theo giáo lý Cao-Đài tất cả

các tôn giáo xuất hiện trên mặt địa cầu này từ xưa tới nay được xếp thành năm chi là Nhơn, Thần, Thánh, Tiên, Phật Đạo.

Trong một bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Ngài có thuyết về Ngũ chi như sau:

- Phật Đạo thì có Bà La Môn, Thích Ca Mâu Ni, Pythagore Giáov...v....
- Tiên Đạo thì là Lão Tử, Dương Châu, Mặc Dịch v.....v.....
- Thánh Đạo thì là Thiên Chúa Giáo, Gia Tô, Tin Lành, Hồi Giáo V.V....
- Thần Đạo thì là Trung Huê Phong Thần, Ai Cập Phong Thần, Hy Lạp Phong Thần v...v.....
- Nhơn Đạo thì là Socrate, Platon , vân vân ...ở Hy Lạp, Khổng Tử, Mạnh Tử, Nhị Trình Giáo vân vân ...chung cộng cùng cả Hồn Phong, Đường thi, Tấn Tục tại Trung Huê từ trước.

Nay Đức-Chí-Tôn đến lập nên ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ hay Đạo Cao-Đài để quy nguyên phục nhứt. “Thiệt hành tôn chỉ quy nguyên phục nhứt là thừa nhận các tôn giáo đều một gốc mà ra, đều tôn sùng một Đấng Chúa Tể, tức là Ông Cha chung, mặc dầu mỗi nước xưng tụng khác nhau”.

2/ Ý niệm thứ hai về “nhân loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức thì lại bị phân nhiều Đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau”.

Ngày nay với đà tiến triển của các phương tiện truyền thông tối tân qua vệ tinh, qua mạng lưới internet ...ý niệm về một thế giới hiệp đồng càng rõ rệt. Và sự giao tiếp giữa vài tôn giáo lại gây nên một trường chiến tranh thù nghịch như đã xảy ra bao nhiêu năm nay ở Trung Đông, ở Ấn Độ vân ...vân.....

- Vì tình trạng chiến tranh tôn giáo thường xuyên đe dọa một số vùng trên thế giới cho nên các nhà lãnh đạo thế giới

hàng âu lo vấn đề này. Nên vào cuối tháng tám năm 2000 vừa qua, chính Cơ Quan Liên Hiệp Quốc đã đứng ra tổ chức một **Hội Nghị Thượng Đỉnh Thiên Niên Kỷ Hòa Bình Thế Giới** quy tụ các vị lãnh đạo tinh thần tối cao của các tôn giáo, hầu tìm phương hay để chấm dứt các cuộc thánh chiến giữa các tôn giáo này với tôn giáo khác....

Vì sự nghịch lẫn giữa các tôn giáo cho nên Đức-Chí-Tôn mới đến bằng huyền linh Cơ Bút lập nên ĐẠİ-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ gọi là quy nguyên phục nhứt, đem lại một nền giáo lý hòa hiệp thương yêu, cho rằng tất cả các vị giáo chủ đều nhận sứ mạng từ Đấng Thượng Đế đến thế gian mở Đạo cứu rỗi như sanh, và chính Đấng Chí Tôn Thượng Đế là Ông Cha Thiêng Liêng của của cả loài người và vạn vật. Vậy thì nhân loại bốn biển đều là anh em với nhau thì không có lý do gì để chém giết lẫn nhau...

Xét kỹ thì nền giáo lý Cao-Đài có tính hòa hợp chứ không hề kích bác bất cứ tôn giáo nào... Cho nên nếu nhân loại đạt được một đức tin như vậy thì sẽ đi đến chỗ thống nhứt tinh thần trong sự hòa hợp thương yêu chứ không thù hận chiến tranh nữa. Phải chăng các nhà lãnh đạo Liên Hiệp Quốc cũng nhìn thấy điểm này nên mới tổ chức cuộc Đại Hội để các nhà tôn giáo ngày càng xích lại gần nhau hơn để từ từ đi đến sự thống nhứt tinh thần để tạo nên một thế giới hòa bình thương yêu thịnh vượng...

Thật ra thì trong thời kỳ gần đây, các nhà lãnh đạo tinh thần các tôn giáo cũng đều có quan niệm cởi mở và hòa hiệp với các tôn giáo khác chứ không còn kỳ thị hiềm khích nữa.... Chỉ còn một vài thành phần quá khích trong sự cuồng tín mới nghịch lẫn nhau mà thôi.

Chúng ta hy vọng rằng trong thời gian sắp tới đây các tôn giáo sẽ cùng ngồi lại với nhau và cùng nhìn nhận một nền tảng giáo lý chung trong sự hòa hợp thương yêu thì nhân loại mới có thể sống trong hòa bình lâu dài được.... Và chắc chắn rằng người

ta sẽ tìm ra được những điểm khuôn mẫu mà chính Đức-Chí-Tôn đã dạy trong Đạo Cao-Đài đó vậy.

3/ Ý niệm thứ ba là các thời kỳ trước kia Thầy giao chánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà làm ra phàm giáo.... Nay chính mình Thầy là Đấng Chí Tôn đến để độ rỗi cho cả nhơn sanh chớ Thầy không giao Chánh giáo cho tay phàm nữa...

Thật vậy nền ĐAI-ĐẠO chia làm 3 Đài: Cửu-Trùng-Đài là thể xác của Đạo, kế đó Hiệp Thiên Đài là chơn thần của Đạo và Bát Quái Đài là linh hồn của Đạo. Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài do Đức Giáo Tông và Đức Hộ Pháp làm chưởng quản, nhưng Bát Quái Đài do chính mình Đức-Chí-Tôn làm chưởng quản. Chính mình Đức-Chí-Tôn nắm giữ linh hồn của Đạo, cho nên dầu cho có bị khảo đảo thế nào thì linh hồn Đạo vẫn còn mà hồn Đạo còn thì không có phương chi biến Thánh Giáo ra phàm giáo được. Dầu cho có bị kẻ cường quyền mưu mô phá Đạo thì cũng một thời gian nào đó thôi, nền chánh giáo vẫn là nền chánh giáo.

Nhưng Bát Quái Đài nắm vững linh hồn Đạo như thế nào ?

Đạo Cao-Đài là một nền tôn giáo do chính mình Đức-Chí-Tôn đến khai mở mà từ hình thức, nghi lễ cho đến luật pháp căn bản đều do Đức-Chí-Tôn đến chỉ dạy. Đọc qua quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển chúng ta thấy rõ điều này...

Các luật pháp quan trọng của Đạo, về Pháp thì có Pháp Chánh Truyền, đây là bộ Hiến Pháp của Đạo. Bộ Hiến Pháp này do chính Đức-Chí-Tôn giáng cơ và không thể sửa đổi. Mà Pháp Chánh Truyền quy định quyền hành của chức sắc các cấp trong Hội-Thánh, gồm cả hai Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng Đài. Cửu Trùng Đài nắm quyền về Chánh trị Đạo tức là Hành Chánh Đạo hay cơ quan Hành Pháp, còn Hiệp Thiên Đài nắm quyền về luật pháp, tức là bảo thủ chơn truyền luật pháp Đạo. Do đó

Thương yêu vô tận là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế

Đức Chí Tôn có dạy:” Các con là cơ thể của sự thương yêu mà các con không hiểu sự thương yêu là gì?

Sự thương yêu là giếng bảo sanh của càn khôn thế-giới. Có thương yêu như-loại mới hòa bình, càn khôn mới an tịnh, đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hóa. Còn nghịch với cơ sanh hóa là quỷ vương, là tay diệt hóa. Vậy Thầy cấm các con từ đây:” Nếu không đủ sức thương yêu thì cũng chẳng đặng ghét nhau nghe à”

hệ thống luật pháp Cao-Đài rất chắc chắn, nên không thể có sự tự chuyên độc đoán sửa đổi luật pháp theo tâm phàm được. Hơn nữa những vấn đề quan trọng hay có tính cách lập pháp ngoài quyền Vạn Linh, gồm có ba hội: Hội Nhơn sanh, Hội-Thánh, Thượng Hội chấp thuận rồi còn phải trình lên quyền Chí Linh là Bát Quái Đài phê chuẩn, chẳng hạn như việc cầu phong, cầu thăng cho chức sắc, việc các chi phái Cao-Đài muốn qui về Tòa Thánh, việc muốn tu chỉnh sửa đổi Tân luật sau này.... Cho nên một trong những nguyên tắc căn bản của Đạo Cao-Đài là Thiên Nhơn hiệp nhất, tức là Đạo do sức người gây dựng, nhưng phải làm theo ý Trời nữa, đúng như lời Đức-Chí-Tôn dạy : *...chính mình Thầy đến độ rồi các con chớ Thầy không giao Thánh giáo cho tay phàm nữa.....*

Tóm lại, nguyên nhân chính Đức-Chí-Tôn đến mở Đạo Cao-Đài là sự quy nguyên phục nhất và chính mình Thầy đến độ rồi như sanh để tạo nên sự thống nhất tinh thần cho toàn nhưn loại trong tình thương yêu huynh đệ Đại Đồng, có như vậy mới thực hiện Cơ Tận Độ cứu rỗi về phần xác lẫn phần hồn của cả nhưn sanh nơi địa cầu 68 này vậy.

**Quang Thông*

(11-2000)

Tại Sao có Biểu Tượng: 'CON MẮT' trong giấy Bạc Một Đô La ?

Ngày 24-05-1992, Thừa sử Lê Quang Tấn có gửi văn thư đến Ông Thống-Đốc Ngân Khố Hoa-Kỳ tại Washington DC hỏi về ý nghĩa biểu tượng "Con Mắt" trong giấy bạc Một Đô-La và đã được sự chiếu cố hồi đáp giải thích Chi-Tiết và Ý Nghĩa "Con Mắt" trong giấy bạc Một Đô-La. Xin được tạm dịch tóm lược lại Việt Ngữ như sau:

NHỮNG GHI CHÚ CỦA BẢN TIN CHRISTOPHER

Bạn có biết biểu tượng ở bên trái giấy bạc Một Đô-La nghĩa là gì không? Hãy hỏi vài người bạn xem họ có hiểu ý nghĩa của Kim Tự Tháp vẽ hình tròn và Con Mắt ở bên trái đó.

Chúng tôi đã làm nhiều việc đó và tìm thấy không một người nào trong hàng trăm người có thể giải thích ý nghĩa phía sau của những biểu tượng này, ngay cả các biểu tượng này nằm trên tỷ rưỡi đồng tiền giấy Một đô-la hiện đang lưu hành.

SỰ GIÚP ĐỠ của Tài-Tử RAY BOLGER

Cho nên chúng tôi đã quyết-định đào bới các sự kiện trên bộ phim hằng tuần của Christopher .Tài-tử Ray Bolger xuất hiện trong Chương-trình và giải thích bằng phong cách quyền rũ cả bài học tinh-thần và lịch-sử biểu trưng ở phía lưng của mỗi đồng đô-la Hoa-Kỳ.

Chúng tôi đã nhận được nhiều yêu cầu từ khắp nơi trong nước và một sự giải thích chi-tiết mà chúng tôi nghĩ rằng nó được giải thích ở phần cuối chú bản tin.

Các nhà sáng lập của đất nước chúng tôi cũng nghĩ nó rất quan trọng để diễn tả sự thật căn-bản của quốc-gia chúng tôi trong cái Triện to mà vấn-đề được chuyển đến Quốc Hội vào ngày buổi chiều của buổi ký Tuyên Ngôn Độc-Lập 11-07-

Ba vị Lãnh-Đạo lớn Thomas Jefferson, Benjamin Franklin và John Adams được chỉ định là Ủy-Ban 3 người để soạn thảo cái Triện. Sáu năm sau vào ngày 20-06-1782 sau khi nghiên-cứu kiệt lực v xuyên qua các cố gắng của Williams Barton và Charles Thomson, Quốc Hội thông qua một nghị quyết chấp thuận thiết kế cuối cùng của cái Triện lớn (The Great Seal).

CHI TIẾT và Ý NGHĨA

Đây là chi-tiết ý nghĩa mà chúng tôi tìm thấy qua nghiên-cứu:

1-Kim Tự Tháp:

Trước hết là Ghi Chú cái Kim Tự Tháp ở vòng phía tay trái, nó biểu tượng cho sức mạnh vật-chất của đất nước chúng tôi. Trong lời nói của Williams Barton, người đóng góp phần quan-trọng trong thiết kế, nó có nghĩa là "Sức Mạnh và Lâu Bền"

2-Con Mắt:

Trực tiếp bên trên kim Tự Tháp là "Con Mắt" của Thượng-Đế mà dù có rời rạc, nó bổ sung cho Kim Tự Tháp. Nó nhấn mạnh tầm quan trọng việc đặt phúc lợi tinh-thần của đất nước là sự thịnh vượng vật chất. Các tiền nhân sáng lập của chúng ta có nguồn gốc từ Thượng-Đế và sự tiến triển của chúng ta phải luôn được sự phù hộ của Thượng-Đế.

3-Ở Phía Dưới Thượng-Đế.

Những từ "NOVUS ORDO SECLORUM" có nghĩa là: "Trật Tự Mới của Thời-Đại", chúng có nghĩa là nước Cộng-Hòa mới vừa thiết lập giới-thiệu một thời-đại mới trong đời sống và sự tự-do của con người trên thế-giới, mà nó báo hiệu Thời Kỳ mới trong đó chính con người có thể thực thi quyền của Thượng-Đế cho sự tự cai trị.

(xin xem tài liệu trang sau)

QUICK REF : CHRISTOPHER NEWS NOTES

ON EVERY DOLLAR BILL



Do you know what the circular symbol on the left means ? Ask a few friends if they understand the significance of the pyramid shown there, and the Eye above it.

We made many tests and found that not one person in a hundred could explain the meaning behind these symbols, even though they are on every one of the billion and a half one-dollar bills now in circulation.

Rays Bolger helps

So we decided to dig up the facts for one of our weekly Christopher television films. Hollywood star Ray Bolger appeared in the program and explained in a fascinating way both the spiritual and historical lesson symbolized on the back of every dollar bill . . . We have already received so many requests from all over the country for a detailed explanation that we thought it well to summarize it here in the News Notes.

..... (1)..of Symbols

The founders of our country thought it so important to express the basic truths of our nation in the Great Seal that the matter was brought before Congress on the very afternoon of the signing of the Declaration of Independence, July 4, 1776.

Three great leaders : Thomas Jefferson, Benjamin Franklin and John Adams were appointed as a Committee of three to prepare the Seal. Six years later, on June 20, 1782, after exhaustive study and largely through the efforts of Williams Barton and Charles Thomson, Congress passed a resolution approving the final design of the Great Seal.

Details with a meaning.

Here are some of the significant details found through our research:

1-Pyramid : First of all, note the pyramid in the left hand circle. It represents the material strength of our country. In the words of Williams Barton, who played such an important part in designing it, it stand for "strength and duration".

2-Eye : Directly above the pyramid is the "Eye of God" which, though separate, completes the pyramid. It emphasizes the importance of putting the spiritual welfare of our country above its material prosperity. Our Founding Fathers firmly believed that our strength was rooted in God and that our progress must always be under the watchful eye of Providence.

3-Under God: The words "Annuet Corptis" circling the top of the Seal are once again a significant proof of the faith of the Founding Fathers and this nation's dependence on God. These words mean: "He (God) has favored our undertakings".

4-New Order : Now look at the three Latin words directly under the Pyramid "Novus Ordo Seclorum" which mean "A new order of ages" They signify that this new republic which had just been founded, introduced a new age in the life and freedom of the people.

(1) Chữ trong bản copy quá nhỏ và mờ đọc không được.

Bước Đầu Tìm Hiểu
ĐẠO CAO ĐÀI

Sưu tầm tài liệu để biên soạn loạt bài về “*Bước Đầu Tìm Hiểu ĐẠO CAO ĐÀI*”, chúng tôi có một ước vọng nho nhỏ là có thể giúp ích được cho một vài quý vị muốn tìm hiểu sơ lược về Đạo Cao Đài. Chỉ cần một khoảng thời gian rất ngắn là có thể có một khái niệm về nền Đại Đạo này, đến nay chỉ mới vừa được 77 tuổi, nhưng đã được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tiên tri ngươn hội kéo dài đến thất ức niên, tức 700 000 năm (bảy trăm ngàn năm).

Ngoài ra, loạt bài này cũng có thể giúp đỡ cho những tín hữu mới nhập môn và không có điều kiện thời gian để đọc nhiều sách Đạo.

Vì khả năng còn hạn chế, chúng tôi không thể tránh được những sai sót trong lúc biên soạn. Kính mong Quý Đồng Đạo chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi có điều kiện học hỏi thêm.

Hiền tài Nguyễn Trung Đạo

(Tiếp theo từ TSTD số 15)

Bài số 2 : Lễ Bái Trong Đạo Cao Đài

1.- VIỆC CÚNG KIẾNG

Kinh nhật tụng trong Đạo Cao Đài được gọi là *Kinh Tứ Thời*, vì mỗi ngày cúng bốn thời, vào các thời : *Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu*, tức 12 giờ khuya, 12 giờ trưa, 6 giờ sáng, và 6 giờ chiều. Mỗi thời cúng đọc các bài kinh sau đây :

- *Niệm Hương,*
- *Khai Kinh,*
- *Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế,*
- *Kinh Phật Giáo,*
- *Kinh Tiên Giáo,*

- Kinh Nho Giáo,
- *Dâng Rượu* (thời 12 giờ), hoặc *Dâng Trà* (thời 6 giờ),
- Cuối cùng là *Ngũ Nguyện*.

Trong những ngày sóc, vọng (mùng một và rằm), và những ngày lễ vía, sau bài kinh Nho Giáo thì thái đủ ba bài *Dâng Tam Bửu* :

- *Dâng Hoa* tượng trưng cho TINH tức mảnh hình hài,
- *Dâng Rượu* tượng trưng cho KHÍ tức Chơn thần,
- *Dâng Trà* tượng trưng cho THẦN tức Linh hồn.

Vào mỗi tối 14 và 30 (hoặc 29) âm lịch, sau thời cúng *Dâu Thời* thì có tụng *Kinh Di Lạc*, *Kinh Cứu Khổ*, và *Kinh Sám Hối*. Ngoài ra, trong những trường hợp khác thì đều có kinh thích hợp theo mỗi trường hợp, như : *Kinh Tắm Thánh*, *Kinh Giải Oan*, *Kinh Hôn Phối*, *Kinh Tang Lễ*, *Kinh Tuần Cửu* (bên Phật Giáo là *Tuần Thất*),... nhưng tất cả đều viết bằng tiếng Việt và đa số được viết theo lối văn vần, như thể *thơ song thất lục bát*,...

2.- ĐẠI ĐÀN VÀ TIỂU ĐÀN

Đại Đàn là một cuộc cúng tế lớn, long trọng với đầy đủ nghi tiết. Do đó, *Đại Đàn* còn được gọi là *Đại Lễ*.

Tiểu Đàn là một cuộc lễ nhỏ hơn, với nghi tiết đơn giản hơn *Đại Đàn*, ngắn hơn, ít long trọng hơn.

Các tôn giáo thường xem trọng sự lễ bái ; như là đối với Đạo Cao Đài, sự lễ bái cúng kiếng được xem là quan trọng hàng đầu. *Thất Nương Diêu Trì Cung* có dạy : “ *Lễ bái thường hành tâm đạo khởi*”. Mỗi kỳ lễ lớn cúng *Đại Đàn* tại Đền Thánh và các Thánh Thất kéo dài trên 2 giờ, cúng *Tiểu Đàn* kéo dài khoảng 1 giờ 30 phút. Ngày thường, mỗi ngày cúng tứ thời : Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu, tức là vào các thời : 12 giờ khuya, 12 giờ trưa, 6 giờ sáng và 6 giờ chiều.

A.- Thiết lễ Đại Đàn vào những ngày sau đây (tính theo âm lịch) :

***Đại Lễ ĐỨC CHÍ TÔN** : Mừng 9 tháng Giêng.

***Ba Ngày Rằm Tam Nguyên** :

- Lễ Thượng Nguyên : 15 tháng Giêng
 - Lễ Trung Nguyên : 15 tháng Bảy
 - Lễ Hạ Nguyên : 15 tháng Mười
- (Kỷ niệm Ngày Khai Đạo).

***Đại Lễ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG** : Rằm tháng 8
(cúng Đại Đàn Đức Phật Mẫu, nhưng Tiểu Đàn Đức Chí Tôn).

***Vía 3 Vị Giáo Chủ của Tam giáo và Đức Chúa Jêsus** :

- Vía Đức Phật Thích Ca : 8-4
- Vía Đức Thái Thượng Lão Quân : 15-2
- Vía Đức Khổng Thánh Tiên Sư : 27-8
- Vía Đức Gia-Tô Giáo-Chủ : 25-12 (Dương lịch).

***Vía Tam Trấn** :

- Vía Đức Lý Đại Tiên Trưởng : 18-8
- Vía Đức Phật Bà Quan Âm : 19-2
- Vía Đức Quan Thánh Đế Quân : 24-6.

B.- Thiết lễ Tiểu Đàn vào những ngày sau đây :

- Ngày Mừng Một và ngày Rằm (cúng Sóc Vọng)
 - Lễ Đưa Chư Thánh : 24-12 (âm lịch)
 - Lễ Rước Chư Thánh : Đêm Giao thừa âm lịch
 - Vía Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn : 22-5 (dương lịch)
 - Vía các Chức Sắc Đại Thiên Phong Tiền Khai như : Đức Hộ Pháp, Đức Quyền Giáo Tông,...(tính theo ngày Qui Thiên).
- GHI CHÚ : Lễ vía chư Chức Sắc Đại Thiên Phong Tiền Khai thì tính theo ngày Qui Thiên, còn lễ vía chư Đấng Thiêng Liêng thì tính theo ngày Giáng Sinh xuống cõi trần.

Trước khi cúng Đại Đàn hay Tiểu Đàn tại Tòa Thánh hay Thánh Thất và Điện thờ, sau hồi chuông trống thì tới phần Nhạc tấu Quân Thiên. Tất cả mọi người trong đàn cúng phải đứng nghiêm trang, yên lặng, mật niệm Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu cùng chư Đấng Thiêng Liêng. Đức Hộ Pháp thuyết đạo có dạy :

“*Nên chi, từ đây, khi Nhạc tấu Quân Thiên, chúng ta xem quý hơn dâng Tam Bửu, dầu phải lỡ đi nửa chừng trong Đền thờ, nghe đến đó phải dừng lại, cấm không được đi lộn xộn, thì lễ ấy giảm điều kính trọng dâng cho Chí Tôn mà không nên ... Nơi Ngọc Hư Cung có đôi liễn :*

- *Bát hồn tư mặc ca Huỳnh Lão,*

- *Vạn vật đồng thanh niệm Chí Tôn.*

Khi Nhạc tấu, cả thầy phải im lặng, hiến cử âm thanh, sự bí mật ấy gọi là Phi Tướng Lễ, chú ý là trình tấu với Đức Chí Tôn rằng : Các con biết được mẫu nhiệm căn nguyên của Chu Lành, muốn cho các con nối nghiệp theo một khuôn phép trường tồn. Lễ đó trọng hệ như dâng Tam Bửu vậy. Bản Đạo dặn một lần nữa, khi nào xướng : Nhạc tấu Quân Thiên, thì phải đứng bình tịnh, người nào có vô không kịp thì đứng ngoài mà thôi.”

- **Đại Đàn Đại Lễ ĐỨC CHÍ TÔN** và ba ngày Rằm Tam Ngươn thì Nhạc tấu Quân Thiên đờn 7 bài : Xàng Xê, Ngũ Đối Thượng, Ngũ Đối Hạ, Long Đăng, Long Ngâm, Vạn Giá, Tiểu Khúc.

- **Đại Đàn Đại Lễ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG** (Vía Đức Phật Mẫu tại Báo Ân Từ), Ba Đấng Giáo Chủ của Tam Giáo, Tam Trấn và Đức Chúa Jésus Christ thì Nhạc tấu Quân Thiên đờn 5 bài : Xàng Xê, Ngũ Đối Thượng, Ngũ Đối Hạ, Long Đăng, Tiểu Khúc.

- **Tiểu Đàn Sóc Vọng**, lễ Đưa Chư Thánh, lễ Rước Chư Thánh, và lễ kỷ niệm các Đấng thì Nhạc tấu Quân Thiên đờn 3 bài :

1.-Ngũ Đối Hạ : là Âm (5 từng trượt khí hạ xuống đất)

2.-Long Đăng : là Dương (rồng bay lên)

3.-Tiểu Khúc : là nhỏ ngắn đều có định luật và có tên.

Ấy là Âm Dương sanh sanh hóa hóa.

Cúng Đại đàn và Tiểu đàn thì *Dâng Tam Bửu* : Hoa, Rượu và Trà (tượng trưng cho *Tinh, Khí và Thần*). Nơi Tòa Thánh, Điện Thờ Phật Mẫu và các Thánh Thất, khi đọc kinh cúng thì có nhạc (nhạc dân tộc) để dễ bắt giọng và không bị lạc giọng làm mất tôn nghiêm, có nhịp sanh để dễ bắt nhịp. Phần đọc kinh do các cháu thanh thiếu nhi phụ trách, gọi là Đồng Nhi, dưới sự hướng dẫn của Biện Nhi hay Giáo Nhi. Đồng Nhi là các cháu thiếu nhi trong độ tuổi từ 8 đến 15, con nhà đạo, được tuyển chọn để dạy tụng kinh trong các thời cúng tại Đền Thánh, Thánh Thất và Điện Thờ. Sở dĩ chọn các cháu nhỏ là vì các cháu còn ngây thơ trong trắng, chưa nhuộm mùi đời. Có Lễ Sĩ (học trò Lễ) phụ trách dâng Hương và dâng Tam Bửu, theo tiếng nhạc và giọng thài của các Đồng Nhi. Khi tụng Kinh Di Lạc, Kinh Cửu Khổ, Kinh Sám Hối,... thì không có nhạc, nhưng có mõ và chuông.

C.- Cúng Thời

Cúng Tứ Thời vào mỗi ngày thường :

- 12 giờ Khuya và Trưa : Dâng Rượu
- 6 giờ Sáng và Chiều : Dâng Trà

Cúng Thời tại tư gia thì không có nhạc, nhưng tụng Kinh Di Lạc, Kinh Cửu Khổ, Kinh Sám Hối,... thì vẫn có mõ và chuông.

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo

Góp Ý : Xin liên lạc về Hiền tài Nguyễn Trung Đạo
Điện thoại : (619)216-6916.

GIỚI PHẦN THỨ HAI NHỮNG NÉT VI-TẾ VỀ GIỚI : VỌNG-NGŨ

Vọng-ngũ do lời nói tức ngôn-ngữ. Ngôn-ngữ có những đặc-tánh rất vi-tế mà nhiều tôn-giáo có nói đến.

I. NGÔN-NGŨ VỚI CÁC TÔN-GIÁO:

Ngôn-ngữ thật vô-cùng quan-trọng đối với tín-đồ các tôn-giáo. Người tín-đồ hiểu đạo mà không thận-trọng trong lời nói, giới vọng-ngũ chẳng giữ gìn-, thì cũng chưa xứng đáng với sự hiểu đạo của mình. Cũng như người nói đạo mà giới không giữ thì lời nói sẽ không diệu-dụng được.

Người tu cần phải cẩn-thận trong ngôn-ngữ, vì dù có hiểu đạo, nói được người khác hưởng ứng, nhưng mình lại không giữ-gìn giới-luật, thì lời nói đó chưa chắc cứu được mình.

Do tính-cách quan-trọng của lời nói mà các bậc Thánh-Nhân, các vị Giáo-Chủ luôn luôn kêu gọi người đời hay nhắc-nhở tín-đồ nên thận-trọng cẩn-ngôn.

1.- **Với đạo Khổng**, Đức Khổng Phu Tử có dạy:

-"Cổ giả ngôn chi bất xuất, sĩ cung chi bất đại giả." Tức người quân tử nên cẩn-thận lời ăn tiếng nói của mình nói ra, vì sợ chẳng kịp lời nói mà hổ thẹn.

-"Quân tử vô sở tranh, tất giả xạ-hồ." Tức quân-tử tránh tranh-luận, nếu phải tranh luận thì cung kính lẫn nhau như khi bắn thi vậy.

2.- **Với đạo Lão**, Đức Lão-Tử trong Đạo Đức Kinh cũng có dạy như sau: "Thị-đĩ Thánh Nhân xử vô-vi chi sự, hành bất ngôn chi giáo." Tức bậc Thánh Nhân xử sự theo thái-độ vô-vi, không nói mà chỉ hành-động để-dạy người.

3.- **Với đạo Chúa**, lấy yêu thương làm gốc, đức Ki-Tô dạy rằng: "Nếu người anh em con có lỗi với Chúa Trời con hãy sửa

trách một cách khôn ngoan. Trước tiên con hãy thực tình mách bảo, mách bảo riêng một mình con với một mình người có lỗi. Nếu người đó nghe con mà sửa đổi, ấy là con đã cứu được người anh em con. Nhưng nếu chẳng may con không làm được việc, nghĩa là người đó nhất định không nghe con, lúc ấy con hãy đem lại hai ba người đến với con, để nhờ sự chứng kiến của mấy người này, công việc của con được chắc chắn. Vậy con hãy thực tình khuyên anh em con, hãy dùng tiếng nói của lòng nhân-tử và vận-động mọi sách để chinh-phục người có lỗi, nhưng không được tiết-lộ và tuyên-truyền làm mất phẩm-giá của người ta.”

Với Khổng giáo, Lão giáo, Thiên Chúa giáo, các đấng Giáo-Chủ đều dạy tín-đồ trước tiên phải cẩn-thận trong lời nói. Nếu phải nói thì nên nói với từ tâm, nho-nhả, ôn-hòa và trung-chính.

4.- **Riêng đạo Cao-Đài**, giới vọng-ngữ được đặc-biệt chú trọng nhiều hơn vì ngôn-ngữ có thể gây khẩu nghiệp. Chính để tránh khẩu nghiệp, một trong ba nghiệp dễ trở thành định nghiệp dẫn dắt luân hồi mà trong đạo Cao-Đài, giới vọng-ngữ được chi-tiết-hóa rõ-ràng và đầy đủ.

Ngoài ra, cũng như đạo Lão với lời dạy “hành bất ngôn chi giáo”, đạo Cao Đài trong Kinh Thiên Đạo có câu “Bất ngôn nhi mặc tuyên đại-hóa” và Kinh Nhập Hội, phần Thế-Đạo cũng có câu “Câu Kinh vô-tự độ người thiện-duyên”. Kinh vô-tự đây là Kinh không chữ, kinh vô-ngôn, không thể dùng văn-tự ngôn-ngữ để diễn đạt được mà chỉ có thể diễn đạt bằng giới-hạnh, đức-hạnh và bằng tâm của người tu thôi. Tóm lại, với việc chi tiết hóa rõ ràng, đầy đủ giới vọng-ngữ, hơn thế nữa, cũng như đạo Lão “Hành bất ngôn chi giáo,” đạo Cao-Đài với “Câu Kinh vô-tự độ người thiện duyên” và “Bất ngôn nhi mặc tuyên đại-hóa”- đã dạy tín-đồ tưởng tận những nét đặc-trưng và vi-tế về giới sẽ được trình bày ở phần kế tiếp sau đây.

II. ĐẶC TRƯNG NGÔN-NGỮ TRONG NGŨ-GIỚI CỦA ĐẠO CAO-ĐÀI:

Ngũ-giới đạo Cao-Đài trên tổng-thể cũng giống như ngũ-giới của đạo Phật hay mười điều răn của đạo Chúa. Dù vậy, nếu nghiên-cứu kỹ thì có những điểm cần được đặc biệt lưu ý. Chính những điểm đặc-biệt này tạo nên một trong những nét đặc trưng của đạo Cao Đài.

Nhiều nét đặc-trưng khác của đạo Cao-Đài xin được lần lượt trình bày sau, riêng bài viết này chỉ nói về ngũ-giới.

Theo đạo Phật, ngũ-giới gồm có: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói láo và uống rượu. Mười điều răn của đạo Chúa-dù không hoàn toàn-giống y ngũ-giới nhưng cũng có nhiều điểm tương-đồng.

Trong đạo Phật, giới cấm thứ tư là nói láo. Đệ-tử Phật-giáo được dạy không nên nói láo mà phải nói thật, dù rằng cũng có vị Hòa-Thương hay Thượng-Tọa giải rộng thêm hơn, nhưng tựu trung chỉ chú trọng đặc biệt vào một điều, đó là “cấm nói láo”.

Đạo Cao-Đài, trong phần vọng ngữ, có bốn điều cấm rõ rệt:

- 1.- Vọng Ngữ: Không được láo xược tức không được nói láo
- 2.- Xảo-Ngữ: Không được nói xảo trá, gạt gẫm người, khoe mình bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải nói quấy, tức không được nói thêu dệt, diễn dịch lời nói của người khác theo hậu ý riêng của mình, không được dùng lời nói để che đậy ác ý của mình hoặc nói bóng bẩy để dụ dỗ hay xúi dục người khác làm điều xằng bậy. Tóm lại, không được nói thêu dệt
- 3.- Lưỡng Ngữ: Không được nói hành kẻ khác; không được xúi dục người hờn giận, kiện thưa xa cách, tức không được nói đâm thọc với mục-đích gây bất hòa, tạo chia rẽ và thù nghịch. Tóm lại, không được nói như có hai cái lưỡi.
- 4.- Ác Ngữ: Không được nhạo báng, chê bai, nói lỗ-mảng, thô tục, chưởi rủa người, hủy-báng tôn-giáo, tức nói những lời chanh-chua độc-ác. Tóm lại, không được nói lời độc ác.

A.- Đặc Trưng I:

Chi-tiết-hóa ngôn-ngữ với vọng-ngữ, xảo-ngữ, lường ngữ và ác ngữ cho thấy ngũ-giới đạo Cao-Đài đặc biệt chú trọng vào lời nói. Chính lời nói làm cho người tu dễ phạm giới nhất mà nhiều lúc hầu như không hề hay biết. Nếu phạm bốn điều thuộc về ngôn-ngữ nêu trên là đã phạm vào bốn điều ác trong thập ác. Xa rời bốn điều ác này là bước đầu đi vào bốn điều thiện trong thập thiện.

Như vậy, ngũ-giới đạo Cao-Đài không những chỉ là ngũ-giới thôi, mà đúng ra là bát (8) giới hay thất (7) giới trong giáo-pháp Thập Thiện. Người tu giữ được thất giới này là đã bắt đầu hành trì thất thiện, chỉ cần tu thêm tam thiện nữa thì sẽ được siêu thăng, thiện đàng liền đến. Đây là đặc trưng thứ nhất.

B.- Đặc Trưng II:

Đặc-Trưng thứ hai trong ngũ-giới đạo Cao-Đài là sự chú-trọng toàn diện vào *thân-nghiệp*, *khẩu-nghiệp* và *ý-nghiệp*, không giống như đạo Phật đặc biệt nhấn mạnh vào thân nghiệp và chỉ một Khía cạnh “nói láo” của khẩu nghiệp mà thôi. Chính ở ý nghiệp và khẩu nghiệp mà con người rất dễ sai phạm.

1.- Về ý nghiệp: - Người tín đồ trì giới du đạo ngoài việc không được trộm cắp, còn bị cấm không được sanh lòng tham của quấy, để ý hại người. Như vậy, ngay tại ý phát sanh ác-nghiệp tham lam, người tín-đồ cũng không được phạm.

- Về giới tà dâm, ngoài việc cấm lấy vợ chồng người, thả theo đàn điểm, người tín-đồ còn bị cấm không được thấy sắc dục lòng tà. Lòng tà đây là ý-nghiệp, dù rằng khẩu chưa tác động, thân chưa thực hành nhưng đã có ý thì bất định nghiệp cũng đã hình thành.

2.- Về Khẩu nghiệp: Không được lường gạt của người tức dùng lời nói hay mưu chước chiếm đoạt của cải tài sản người khác; không được dùng ngôn-ngữ xúi dục người làm loạn luân-thường hoặc lấy lời gieo tình huê-nguyệt. Nói khác hơn, dùng lời nói để toan lường gạt của người, xúi dục tà dâm hay gieo tình huê nguyệt là đã mang lấy khẩu nghiệp rồi.

Tóm lại, ngũ giới Đạo Cao Đài, ngoài thân nghiệp còn chú trọng đặc-biệt vào ý-nghiệp và nhất là khẩu nghiệp. Với

thân nghiệp, người tín-đồ dễ thấy và dễ tránh nên đã không sát sanh, trộm cướp tà dâm. Nhưng với khẩu nghiệp, đây là phạm-vi mà nhiều người thường hay phạm.

Giáo-lý, hay nói rõ hơn ngũ giới đạo Cao Đài đặc-biệt nhấn mạnh vào phạm-vi khẩu nghiệp. Đây là đặc-trưng thứ hai nhằm dạy tín-đồ không những tránh nghiệp ở thân, mà quan trọng nhất là phải tránh nghiệp ở khẩu. Nghiệp thân và khẩu là hai loại nghiệp nếu phạm vào có thể tạo thành định nghiệp, nguyên nhân dẫn dắt luân-hồi.

Đã biết tạo khẩu nghiệp có thể phạm vào định nghiệp dẫn đến luân-hồi, ấy vậy mà vẫn có người thường phạm phải là tại sao? Tại vì con người luôn luôn quen nói và hay nói. Nhưng lời nói có thật hay không? Để trả lời câu hỏi này, và cũng để phá chấp danh-ngôn, xin được lạm bàn về thật tướng của lời nói với những nét vi tế của nó.

III.- NHỮNG NÉT VI-TẾ CỦA NGÔN-NGỮ:

Ngôn-ngữ hay văn-tự là những ước-lệ do người đời đặt ra-để dùng cho một nhóm người, một địa phương một bộ-lạc, hay một dân-tộc nào đó. Người đời ghép những chữ thành câu, những tiếng thành lời để diễn tả những ý-nghĩ, hành-động, thói quen, tập-quán-v.v. Tùy theo địa-phương, bộ lạc hay dân-tộc mà lời nói hay văn-tự được gán cho một ý-nghĩa nào đó mà người đời chấp theo để rồi tạo nghiệp.

Thật ra, lời nói hoặc văn-tự là những pháp hữu lậu và tương-đối, không có thực-thể, không diễn tả được Chân Lý Tuyệt Đối, vô lậu. Dù vậy, thói thường người đời ai cũng thích nghe lời nói thuận tai, tránh nghe lời nói nghịch tai mà đã quên quán-chiếu bản thể lời nói là không thật, chỉ do duyên hợp mà thôi.

Thật vậy, ngôn ngữ, lời nói, kể cả văn tự, bản thể của nó là không. Không đây là không có tự tánh, tức tự tánh của nó không thật, chớ chẳng phải là không ngộ, không có gì hết. Nói khác hơn, ngôn ngữ hay lời nói tự tánh của nó là không nhưng do duyên hợp nên giả có mà thôi.

Để lý-giải tánh không của ngôn-ngữ hay lời nói, xin được đơn cử những thí dụ và hình ảnh như sau:

A.- Ngôn Ngữ tự tánh là không:

Thí dụ có một anh nọ cha mẹ đặt tên là Hiền nhưng anh ta không hiền tí nào cả. Anh thường làm những điều ác, xâm phạm luân-thường đạo-lý-v.v. Như vậy, tên Hiền mà người đời thường dùng gọi anh, để gán vào cho cái tâm sân-si, các thân tham-lam-độc-ác của anh đó chỉ là danh-ngôn giả-lập hoàn-toàn trái ngược với bản-chất của con người anh. Nói khác hơn, tiếng gọi, danh-ngôn không diễn tả đúng bản-thể, và bản thể lại hoàn-toàn trái ngược lại danh-ngôn, lời gọi tên đặt. Nói rõ hơn, tên đặt, tiếng gọi, lời nói, danh-ngôn, chỉ là giả danh chứ không thật nghĩa. Nó không có tự tánh đúng như người ta đã gán cho nó.

Thí dụ thứ hai: ta nói cái đồng hồ. Tự lời nói ấy không phải là cái đồng hồ mà thật ra đồng hồ là đeo trên tay, để trên bàn, treo trên tường, chớ lời nói nào phải cái đồng hồ. Vậy lời nói chỉ là giả-lập, duyên hợp chữ đồng và chữ hồ để tạo thành một giả-tướng đồng hồ chớ tự tánh của nó, tự bản thể của lời nói không phải là cái đồng hồ.

Thí dụ thứ ba: Anh A nói anh B là con chó. Sự thật anh B nào phải là con chó mà là con người. Vậy khi anh A nói anh B là con chó thì anh B có trở thành con chó không, có mọc đuôi, mọc bốn chân hay vì hai chân không. Chắc chắn là không. Thí dụ này một lần nữa cũng cho thấy ngôn ngữ hay lời nói chỉ là danh ngôn chớ không có thực nghĩa, không có tự tánh.

Các thí dụ nêu trên chỉ rõ lời nói tự bản-thể nó là không gì cả. Lời nói dùng để chỉ một cái gì (như cái đồng hồ) chớ tự nó không phải là cái đó; hoặc lời nói dùng để khen, chê, chửi, rủa-v.v. như trường hợp anh A chửi anh B là con chó, nhưng thật ra anh B đâu phải là con chó mà là con người. Vậy là anh A duyên hợp lời nói dùng tiếng con và tiếng chó để tạo ra một giả Tướng sai sự thật. Đã biết là sai, là quấy rồi, vì chửi của là sai quấy, là ác khẩu, là tạo nghiệp, tại sao người ta lại cãi vả gây gổ và đôi khi có thể đi đến ấu đả nữa. Đã biết A nói sai quấy, sai sự thật thì lẽ ra B nên thấy rằng A vì điên loạn nói bậy không đúng, vậy bỏ đi. Bây giờ B lại gây gổ với A. Như vậy, có phải B đã tự mình dấn thân vào chuyện điện đảo, chuyện sai,

chuyện bậy không. Nếu cãi vả hay ấu đả nhau thì ai cũng sẽ quấy cả, chỉ có quấy trước hay sau, nhiều hay ít mà thôi. Thế nhân thường vấp phải những chuyện như thế này là vì do chấp: chấp ngã, chấp danh ngôn. Đây là hai thứ chấp đã làm cho người ta điên đảo, đau khổ. Ngày nào con người còn chấp thì phiền não và khổ đau vẫn còn.

Để phá chấp, người tu cần phải thấy rõ thật tướng của sắc thân, vọng tâm và danh ngôn. Tất cả ba đều là sanh diệt tức có rồi mất, không thường hằng. Nhìn thấy rõ sự vô thường của cả ba đều HƯ chứ không phải THẬT hầu tránh phát ra ác ngôn, tạo ác nghiệp, người tu cần phải rõ lý trong kinh tụng đọc hằng ngày và nên nghe theo lời Đức Hộ Pháp dạy, phải thường xuyên *Hồi Quang Phản Chiếu*, vì như Đức Ngài đã nói: "...quan sát lại mình và hành tàng của thế nhân ra sao...rồi gắm lại ta đang ở cảnh HƯ hay THẬT." (xin xem bài viết về HQPC)

B.- Ngôn Ngữ do duyên hợp chứ bản thể là không:

Thật vậy, ngôn ngữ bản-thể của nó là không, chỉ do duyên hợp mà thành. Như một người khan tiếng đến tắt tiếng thì làm sao nói được. Người câm, người bị thụt lưỡi, hay bị cắt mất cái lưỡi thì cũng không nói được. Một người khác, nếu cứ mím chặt cứng đôi môi thì làm sao phát ra thành lời. Nói như vậy để thấy rằng lời nói tự nó không có mà do duyên hợp của môi, lưỡi, âm thanh, óc, cổ, họng, phổi, lồng ngực hợp lại mới tạo thành được. Nếu một trong tám yếu tố nêu trên mất đi thì tiếng nói cũng mất theo. Nói khác hơn, lời nói tự bản-thể của nó là không mà chỉ do duyên hợp nên giả có mà thôi.

Vạn pháp trên thế gian, kể cả thân xác này cũng vậy, đều do duyên hợp. Hễ duyên còn hợp thì vẫn còn mà duyên tan thì bại hoại ly tán, là mất. Lời nói cũng thế. Nếu tám yếu tố tạo thành ra nó còn thì nó còn, nhưng nếu một trong tám yếu tố tạo-thành ra nó mất thì nó cũng biến mất. Nó chỉ là một giả tướng duyên-hợp, hay nói rõ hơn, là tướng tùy duyên tam có chứ không có thực thể.

Đã biết bản chất lời nói không thật thì tiếng khen, tiếng chê, tiếng chửi rửa do lời nói tạo thành có thật không? Cũng không thật. Người tỉnh thấy không thật nhưng người mê trái lại

vấn cho lời nói là thật vì họ chấp thân, chấp tâm và chấp cả danh-tự ngôn-ngữ. Chính do sự cố chấp này đã làm cho con người điên đảo, phiền não, tâm loạn rồi từ đó sanh ra khẩu ý chẳng lành. Ngày nào con người chưa thấy rõ thế nào là HỮU thế nào là THẬT như lời Đức Hộ Pháp đã dạy, ngày nào con người chưa tỉnh vẫn còn mê, còn chấp thì ngày đó phiền vào vấn đầy đầy. Chỉ có sự tỉnh-giác, thấy được chân tướng của một sự vật, của thân, của vọng tâm và của ngôn ngữ với bản tánh vốn không, duyên hợp giả có, thì mới đưa được con người ra khỏi cảnh phiền não mà khổ đau.

C.- Ngôn Ngữ không thật và không phải là sự thật:

Xin kể ra đây một câu chuyện mà các Thiền Sư cũng thường nhắc đến để chỉ nhiều khía cạnh trong đó có khía cạnh ngôn-ngữ không thật và không phải là sự thật. Câu chuyện như sau:

Có một thầy tu nọ vì muốn việc tu-hành của mình được mau tinh-tấn nên đã lìa gia-đình đi vào rừng cất một cái cốc để tu. Hằng ngày vào buổi sáng ông ra làng gần đó khát thực và đến trưa trở về cốc tịnh tu. Ngày lại tháng qua, một hôm ông lâm bệnh nặng không còn đi được nữa. Ông nằm một mình trong cốc.

Một hôm, có một cô gái vào rừng kiếm củi. Cô gái vô tình đi đến cái cốc của thầy tu. Cô thấy ông nằm run rẩy và nóng sốt. Với lòng từ tâm muốn cứu giúp người tu hành, cô chạy vội về nhà lấy thuốc và thức ăn mang đến cho ông. Cô lo việc đó được vài ngày thì có nhiều người trong làng để ý. Họ rình mò theo dõi và thấy cô gái đang ở trong cốc với thầy tu. Họ nghĩ rằng giữa thầy tu và cô gái này đã có tư tình. Việc này được đồn lan ra và cả làng đều biết.

Thầy tu sau khi hết bệnh đi khát thực trở lại, như thường lệ trước đây. Khi vào làng ông thấy dân làng nhìn ông với cặp mắt khinh miệt và thái độ đối xử khác hẳn khi xưa, không còn kính-trọng nữa. Ông tìm hiểu và cuối cùng được biết đã có những lời đồn vang ông tư tình với cô gái. Họ nói ông tu mà phạm giới nên không cúng dường nữa.

Thầy tu buồn lắm vì ông giữ giới hạnh rất cẩn thận thế mà bây giờ người ta lại nói ông phạm giới. Ông nghĩ chỉ có cái chết mới minh oan được cho ông. Ông bèn đến một gốc cây thắt một cái vòng trên cành để treo cổ tự tử. Khi ông sắp đưa cổ vào vòng thì có vị thần hiện ra.

-Vị thần hỏi ông vì sao mà phải tự tử.

-Ông kể lại hết câu chuyện và kết luận rằng ông đã hành-trì giới cấm rất nghiêm nhặt thế mà bây giờ người ta lại nói ông phạm giới làm cho ông đau khổ không chịu nổi nên phải tự vẫn.

-Vị thần hỏi ông đã tu được bao lâu rồi.

-Ông trả lời mới tu được hai năm.

-Vị thần nói với ông rằng: “Ông đã tu được hai năm, và bấy giờ người ta nói ông thành Phật rồi, vậy ông có thành Phật được không?”

-Ông trả lời làm sao ông thành Phật được vì công tu-trì còn ít quá.

-Vị thần bèn nói tiếp rằng: “Người ta nói ông thành Phật nhưng vì công tu còn ít ông không thành Phật được. Vậy người ta nói ông phạm giới, nhưng ông không phạm giới, vậy ông có trở thành phạm giới được không?”

Nghe đến đây thầy tu tỉnh ngộ, bỏ ý định tự tử, bái tạ vị thần và lui về cốc tiếp tục tu hành.

Câu chuyện này cho thấy người đời khi nói là do nghi-ngờ, vui buồn hay thương ghét.v.v. mà nói thôi, chớ lời nói ấy không hẳn là thật, không phải là sự thật tức lời nói chỉ có danh ngôn chớ không có thực nghĩa. Đã biết lời nói không có thực nghĩa vậy thì chấp nó làm gì. Cũng chính vì chấp nó mà người ta luôn luôn bị đau khổ và phiền não phủ vậy. Khi con người vẫn còn chấp ngôn-ngữ là thật, các pháp thế gian là thật thì lúc đó con người vẫn còn phiền não và đau khổ triền miên. Nếu các pháp là thật thì được là mừng, mất là khổ, khen thì vui, chê thì buồn, và cứ như thế mà cuốn trôi trong vòng sinh tử luân-hồi biết đến ngày nào mới thoát ra được. Chỉ khi nào con người thấy rằng ngôn ngữ cũng như các pháp thế gian không thật, mà chỉ có giả tướng, do duyên hợp tạo thành, nên tạm gọi là có,

chờ thật ra tự tánh hay bản thể của nó vẫn không, thì ngày đó mọi phiền-trước thế-gian, dù con người không muốn cũng tự nó tiêu trừ. Giả dụ có một người chưởi ta nhưng ta hỉ-xã, chỉ cười thôi và không chưởi lại, tức ta không nhận tiếng chưởi của ấy. Như vậy tiếng chưởi kia sẽ đi về đâu? Nó sẽ tan biến vào hư không, vào cõi vô sanh mất dạng, ngoài ra còn trở ngược lại người đã dùng ngôn-ngữ để chưởi ta nữa. Họ chưởi là đã hành ác khẩu mà ác khẩu có ở đâu thì ác nghiệp tùng theo đó, rồi ác nghiệp này sẽ dẫn dắt con người đi vào ác đạo luân hồi. Vậy ta nên giận hay không nên giận người chưởi ta. Ta không nên giận mà trái lại còn dùng từ-tâm để hỉ xả cho họ nữa. Biết rằng họ vì nhất thời mê-muội tạo ác-nghiệp do ác khẩu thì tội nghiệp cho họ lắm vì họ phải trả vay. Lời nói, tiếng chưởi không cắt được da xẻ được thịt, nhưng nếu ta chấp nó, thì tự thấy đau thấu tận tâm can. Nhược bằng không chấp, vì nó chỉ là danh ngôn, là giả tướng chớ có thật đâu, vậy chấp làm chi, như thế tâm ta vẫn an-nhiên tự tại, con đường Đạo rộng mở thênh thang.

D.- Ngôn-Ngữ là không theo Kinh Kim Cang, Niết Bàn Lăng-Già:

1.- Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật hỏi ngài Tu Bồ Đề: “Này Tu Bồ Đề, Như Lai có nói pháp chằng?... Pháp Như Lai nói đều không thể chấp, không thể nói, chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp.....”
Tại sao Đức Phật lại bảo rằng pháp Như Lai nói đều không thể nói? Tại vì thật tướng của pháp xa lìa ngôn-thuyết, nói rõ hơn, ngôn-thuyết không thể nói tới được Chân-Lý Tuyệt Đối như là Đạo. Đối với Chơn Lý Tuyệt Đối, ngôn-ngữ có thể dùng để chỉ cho thấy mà thôi. Vì lý do này nên trong nhiều chùa có tượng Đức Phật đang đứng và ngón tay chỉ lên trời. Đây là Phật dùng ngón tay để chỉ mặt trăng. Ngón tay giả-dụ cho ngôn-ngữ, cho Phật thuyết, còn mặt trăng giả-dụ cho Chân-Lý Tuyệt-Đối là Đạo. Ngón tay không phải là mặt trăng. Ngón tay dùng chỉ mặt trăng ở trên cao xa xôi chớ không chạm tới mặt trăng được. Nói khác hơn, ngôn-ngữ được dùng để chỉ Chơn-Lý Tuyệt-Đối chớ ngôn-ngữ không nói tận cùng Chân Lý Tuyệt-Đối là Đạo được, và ngôn-ngữ cũng không thể là Chân-Lý Tuyệt Đối chớ ngôn-

ngữ không nói tận cùng Chân Lý Tuyệt-Đối là Đạo được, và ngôn-ngữ không thể là Chân-Lý Tuyệt-Đối. Ngôn-ngữ hay ngôn-thuyết được lập để phá trừ những tư-tưởng lầm lẫn của chúng sanh, vì chúng sanh còn mê muội và cần phải được cứu-độ nên không thể không nói, do đó mà phải dùng ngôn-ngữ để lập ngôn-thuyết. Nhưng ngôn-thuyết tự nó không có thực tướng như đã nêu ở A.B.C., vì thế nên Phật bảo “nói mà không nói”. Nói là để chỉ, để cứu độ chúng sanh. Không nói là không nói đến nỗi không nói hết được Chân Lý Tuyệt Đối.

2.- Trong Kinh Niết-Bàn hay Kinh Lăng-Già Phật nói: “Ta nói pháp 49 năm chưa từng nói một chữ “Tại sao vậy? Tại sao Phật có nói pháp mà lại bảo rằng chưa từng nói một chữ? Như vậy là Phật phủ nhận những lời Phật đã nói hay sao? Nếu hiểu theo nghĩa Phật phủ nhận tất cả những lời Phật nói thì tất cả Kinh nhà Phật phải đem đốt hết vì đó là Phật Pháp do Phật thuyết mà có. Nhưng không phải vậy.

Pháp mà Phật nói chia ra làm hai phần:

a/- Pháp là phương-thức Phật giáo-hóa chúng-sanh, đó gọi là Phật Pháp. Đó là Pháp mà Phật nói 49 năm lập thành tạng kinh gọi là Phật Pháp để dạy chúng-sinh nói theo đó mà tu

b/- Còn Pháp là Pháp Tánh là cái sẵn có trước Phật chớ không phải đợi đến khi Phật ra đời mới có. Phật ngộ được Pháp Tánh đó nên thành Phật mà Pháp Tánh không thể dùng ngôn-thuyết nói tới nỗi. Vì vậy, đứng về mặt Pháp Tánh, Phật chưa nói một chữ, vì ngôn ngữ là hữu-vi, nằm trong đối-đãi, là sanh diệt còn Pháp Tánh là vô-vi, thoát ngoài đối-đãi, là không sanh không diệt.

Như vậy, kinh Kim Cang, Niết Bàn và Lăng Già cho thấy sự giới hạn của ngôn-ngữ. Ngôn-ngữ hay văn-tự dùng để chỉ rõ giáo-lý, giáo-pháp cho người tu noi theo đó mà tu thì lợi lạc vô cùng. Nhưng ngôn ngữ được dùng để tranh luận, nói phải nói quấy, nói hơn nói thua, khen chê để rồi thương hay ghét thì chỉ làm cho con người càng sa đọa, càng xa Đạo mà thôi.

E.- Ngôn Ngữ hạn-hẹp theo Đạo-Đức Kinh:

1.- Trong Đạo-Đức-Kinh, Đức Lão-Tử có nói: “Tri giả bất ngôn, ngôn giả bất tri”.

Nếu cứ hiểu một cách nôm na thì hai câu trên có nghĩa là biết thì không nói mà nói thì không biết gì cả.

Với nghĩa nôm na, như vậy có đúng không?

Nếu con người hiểu được rằng tam-giới duy tâm, vạn pháp duy thức, vạn vật vô thường, thế gian vô-ngã thì thôi còn nói đúng sai, phải quấy, tốt xấu, khen chê nữa để làm gì.

Thật vậy, thế-gian là vô thường vì có cái gì, kể cả thân xác này thường hằng mãi mãi được đâu. Nói vô- thường vì nó biến đổi thường xuyên để đi đến biến-hoài. Sự hoại-diệt này làm cho người đời rất sợ. Người đời sợ vô cùng khi nghe nói đến nó. Sợ đến nỗi người đời hình dung nó như là một con quỷ đến để hấp hồn. Nhằm để chỉ sự ác-nghiệp của con quỷ này và để khuyên-nhủ tín-đồ răn lo tu mà trong kinh Lám Hối phần Thế-Đạo có câu: “Quỷ vô thường sẵn chực đem đi”, và trong đàn cơ bằng tiếng Pháp ngày 19 tháng 12 năm 1926 có nói: “Donnés par un humain, ils ne sont que trop humains. Ce qui vient d’un homme n’a rien de résistant. C’est sujet à détérioration. Ils sont détruits dèsqu’on enlève la vie de celui qui les détient.” để chỉ sự vô thường. Vô thường thật sự là một định-luật thiên-nhiên và tự-nhiên không thể thay đổi hay đổi dời. Nó chi-phối vạn-vật trên thế gian này, kể cả con người. Với con người thì sinh, lão, bệnh, tử, với sự vật thì thành, trụ, dị, diệt, còn với thế giới vũ trụ thì thành, trụ, hoại, không. Đây là luật Tuần Hoàn của Tạo-Hóa mà không một ai, không một sự vật nào bước ra khỏi, hay đứng ngoài được. Biết như vậy không phải để cho con người bị-quan, buồn lòng nản chí, mà thấy được như vậy là thấy sự thật, là chánh-kiến. Sự thật trong vũ trụ và trên cõi đời là y như vậy. Chánh Giáo đạo Cao Đài có 4 câu như sau:

“Thơm tho chi lăm cũng mùi đời.

Chưa kẻ dùng nên của để chơi.

Mua bán lọc lừa như buổi chợ.

Về nhà chưa tới đã qua đời”

Đời của con người là như thế. Nó như một giấc mộng dài. Con người có thể sống đến tám chín mươi tuổi nhưng cũng có thể thấy đó rồi mất đó. Có ai tránh được cái chết đâu. Hễ có sinh là phải có tử. Biết sinh-tử là lẽ đương nhiên, thành, trụ, hoại, không

là lẽ bản nhiên như nhiên, tại sao con người không dùng quảng đời mình với lòng từ-tâm ban bố thiện-lành cho đồng loại và cố gắng tu-trì. Hơn thua nhau chỉ một lời nói, mà lời nói có thật đầu. Nó không có thật thể mà chỉ giả-danh thôi. Vậy chấp nó làm gì, chỉ chuộc lấy phiền não và khổ đau thôi.

2.- Thật ra với câu “tri giả bất ngôn, ngôn giả bất tri” Đức Lão Tử muốn chỉ cho người ta biết rằng lời nói không có khả năng diễn tả nổi cái lý vô-vi của vũ-trụ, không thể nói tới nổi bản-nguyên của vũ-trụ là Đạo. Ngay trong chương đầu của quyển Đạo Đức Kinh. Đức Lão Tử đã nói “Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi trường danh” có nghĩa Đạo là bản-thể của vũ-trụ cho nên khó có thể dùng ngôn-ngữ để phân-tách thông suốt được. Đạo là vĩnh cửu bất-biến không thể diễn-tả được bằng ngôn-ngữ. Điều này cho thấy khả năng hạn chế của văn-tự ngôn-ngữ, vì văn-tự ngôn ngữ vốn giả-lập, chỉ có giả-danh.

Đã biết văn-tự ngôn-ngữ vốn giả-lập và chỉ có giả-danh, vậy thì thôi ăn thua nhau chỉ từ lời ăn tiếng nói làm gì. Nếu phải nói thì nên cố gắng nói thiện lành, thương yêu, hòa-ái, bằng ác khẩu thì chỉ tạo thêm ác-nghiệp có giúp ích-được gì trong bước đường tu-tập đâu. Có câu:

“Lời nói khởi mất tiền mua.

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.”

(còn tiếp)

HT Lê văn Thêm

**Đau khổ đi theo sau người làm ác nghiệp
như bánh xe đi theo chân con vật kéo**

Kinh Pháp Cú



VƯỜN THƠ

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng phụ trách

HẠ NÔNG

Réo rất ve sầu chiu chít bạn,
 Đồng khô, hồ cạn, Đoàn Trần kiều.
 Dò đường thẳng đến cung tiêu,
 Trước thêm Trí-Huệ nan điều trái ngang... . . .
 Cầu xin trăm họ bình an,
 Lê dân bá tánh vững vàng ấm no.
 Mưa hòa gió thuận Trời cho,
 Long đong phận bạc âu lo qua rồi.
 Hết cơn bỉ cực tới hồi,
 Sang thu cảnh vật tô bồi xanh tươi.
 Ôn hòa mát dịu lòng người,
 Dòng đời vạn nẻo khóc . . cười . . băng khuâng.

Trí Diêu

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng

HỌA TÙNG VÂN

HẠ NÔNG

Chia cái nỗi buồn chim lẻ bạn,
 Qua cầu giải khổ Đoàn Trần kiều.
 Quân Tiên Đại-Hội Linh Tiêu,
 Khai cơ tận độ xóa điều dọc ngang.
 Ngày ngày Thiên hạ cầu an,
 Đêm đêm tu tỉnh Đạo Vàng dân no.
 Phước phần Thầy Mẹ ban cho,
 Tu hiền vững phận năng lo đã rồi.
 Thối lai mưa thuận là hồi,
 Gió hòa có lúc đắp bồi vui tươi.
 Ôn nhu Trời đã chịu người,
 Độ đời mang lại tiếng cười . . ,băng khuâng . .

Huệ Đăng, Long-Hoa, Việt-Nam

Thi đàn Vườn Huệ Trắng

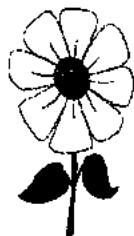
TÌNH QUÊ

Thoang thoảng vào hồn bóng cố hương,
Niềm đau thốn thức suốt canh trường.
Tương tư dồn dập tình mây nước,
Tâm sự chập chờn mộng gió sương.
Vận nước tồn vong đành lỗi phận,
Cơ Trời dâu bể khá tìm phương.
Đêm nghe tiếng đế ngoài sân vắng,
Ôm mối tình quê mãi vấn vương.



Lưu Quốc Minh

Holiday-Florida.



HỌA NGUYÊN VẬN

BÀI I

Chiều xuống bên rèm thoảng lý hương,
Bao năm ray rứt cả can trường.
Đông Tây gắn chặt hồn non nước,
Nhật nguyệt xoay vần kiếp tuyết sương.
Lãnh hải quỳ dâng lên Bắc phận,
Ải quan lẩn át xuống Nam phương.
Đêm dài u uất sầu vong quốc,
Cờ nghĩa đâu nào bạc Thánh Vương.

Trần Ngọc Thi

Thánh Thất Orange.

BÀI II

Bóng chiều nhòa nhạt cảnh ly hương,
Thế sự đảo điên cuộc hí trường.
Quốc nhục: khò lưng dâng đất biển,
Giao hòa: mỗi gối đội phong sương.
Hồn thiêng sông núi ngời muôn nẻo,
Khí thế anh hùng tỏa bốn phương.
Hải ngoại nêu cao cờ chính nghĩa,
Thù nhà nợ nước mãi còn vương.

Hồ Thị Giàu

Điện Thờ Phật Mẫu Orange

Bài III

Nào ai thấu hiểu cảnh tha hương,
U uất từng đêm nổi đoạn trường.
Dân chúng lầm than quân cướp đỏ,
Anh hùng trần trở tóc pha sương.
Nhất tâm cố quốc đường thiên lý,
Thiên cổ u hồn đạo nhất phương.
Phục quốc đồng bào chung góp sức,
Diệt loài cộng phỉ hận còn vương.

Lâm Thủy Tài

Châu Đạo California

HỒI TƯỞNG

Đôi dòng ôn lại chuỗi ngày thơ,
Mãi nghĩ thêm buồn dạ ngẩn ngơ.
Trót lỡ ơn cha không trọn hiếu,
Đành cam nghĩa mẹ chẳng vương thờ.
Nhìn về dĩ vãng càng chua xót,
Vọng đến tương lai quá mịt mờ.
Hiện tại cuộc đời đầy lận đận.
Phong trần một gánh vẫn còn trơ.

Lưu Quốc Minh

Holliday-Florida

偶成
阮厲

世上黃梁一夢餘
覺來萬事總成虛
如今只愛山中住
結屋花邊讀舊書

NGẪU THÀNH

Thế thượng hoàng lương nhất mộng dư,
Giác lai vạn sự tổng thành hư.
Như kim chỉ ái sơn trung trú,
Kết ốc hoa biên độc cựu thư.

Nguyễn Trãi

DỊCH THƠ

TÌNH CỜ LÀM NÊN BÀI THƠ

Là thôi ! tỉnh giấc kê vàng,
Mới hay muôn sự thấy toàn hư không.
Dựng nhà trong núi mà ứng,
Sách xưa ngồi đọc nghe rừng nở hoa.

Nguyễn Tấn Hưng dịch

書懷
黎括

年來世事與心違。
日望家山賦式微。
水國天寒鷺鷥暮。
木蘭花老雨霏霏。

THƯ HOÀI

Niên lai thế sự dữ tâm vi,
Nhất vọng gia sơn phú Thức Vi.
Thủy quốc thiên hàn kinh tuế mộ,
Mộc lan hoa lão vũ phi phi.

Lê Quát

Lê Quát: Lê Quát người làng Phủ Lý, huyện Đông Sơn, Thanh-Hóa, tên tự là Bá Quát, hiệu là Mai Phong, học trò của Ông Chu Văn An, đời vua Trần Minh Tông, làm quan đến chức Thượng Thư hữu bật.

Thức Vi: Tên một bài thơ trong thiên Quốc Phong sách Kinh Thi tả ý ở nơi đất khách mong mỗi được trở về quê hương.

Tập-San Thế Đạo trân trọng giới thiệu Nguyễn Tấn Hưng, người dịch thơ và mong được sự hưởng ứng tham gia vườn thơ một cách nồng nhiệt của quý đồng đạo và thân hữu.

Xin cảm ơn Lê Tài đã cho sử dụng các bài dịch thơ của Nguyễn Tấn Hưng.

Tập San Thế Đạo

DỊCH THƠ:

TẢ NỖI LÒNG

Mấy nay bối rối việc đời,
Lòng quê canh cánh gửi lời thơ ngâm.

Bến sông trời rét cuối năm,

Mộc lan già rụng theo tầm mưa bay.

Nguyễn Tấn Hưng dịch

SUY- GÃM

• Y NGHĨA HAI CHỮ “CHƯ NHU”:

Đọc Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, chúng ta thấy Đức CHÍ-TÔN thường giảng đàn câu đầu chào hỏi là: *Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ, chư nhu,*

“*Chư môn đệ và chư ái nữ*” chúng ta đều hiểu là những người đã nhập môn vào Đạo rồi dẫu nam hay nữ hoặc được phong vào hàng phẩm chức sắc hay là đạo hữu. Còn chữ “*chư nhu*” từ trước đến giờ chưa có vị Tiên bối nào giải nghĩa cho thật rõ ràng. Gần đây nhân đọc một quyển sách giải nghĩa các bài Thánh giáo trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, một vị Hiền Tài đã giải nghĩa chữ “*chư nhu*” là chỉ các vị Nho sĩ.

Để đi tìm một ý nghĩa xác đáng hơn cho chữ “*Nhu*” và chữ “*Nho*”, trước tiên chúng ta hãy tra cứu trong từ điển. Theo Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh, giải thích về chữ NHO : *nguyên ngữ chữ Nho to lớn lắm, một bên chữ Nhân là người, một bên chữ Nhu là cần, nghĩa là các người trong đời cần phải có. Sách Pháp ngôn có câu: “Thông Thiên Địa Nhân viết Nho”, nghĩa là người rõ cả Thiên văn, Địa lý, Nhân sự mới gọi là Nho – Ngày nay chữ nho có nghĩa là người học giả có đủ trí thức.*

Trong một bài thuyết Đạo về Đức Khổng Phu Tử, Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang cũng có giải thích về chữ Nho như sau: - *Chữ nho của Hán Tự là bởi chữ “Nhân” đứng kế bên chữ “Nhu” mà thành ra. Nhân là người, Nhu là cần dùng, tức là một hạng người lúc nào cũng cần có để giúp cho nhân quần xã hội, biết cư xử và hành động cho hợp với lẽ Trời. Chữ Nhu lại có nghĩa là “chờ đợi” tức là người học giỏi đợi người cần dùng đến, là đem tài trí mình ra hiến cho quốc gia để làm cho ích nước lợi dân”*

So sánh hai đoạn trên, chúng ta thấy Đức Thượng Sanh giải thích có phần chi tiết rõ ràng hơn Từ Điển Hán Việt, như là ý nghĩa thứ hai của chữ “Nhu” là chờ đợi, ở đây là chờ đợi người cần dùng đến. Từ ý nghĩa này chúng ta cũng có thể suy ra chữ Nhu trong Thánh giáo của Đức CHÍ-TÔN có nghĩa là: người đang chờ đợi để có quyết định sau cùng là nên nhập môn vào Đạo Cao Đài hay không. Tức là những người đến hầu Đàn để tìm hiểu về nền Đạo mới, chờ đợi một thời gian nhận xét để có đủ đức tin rồi mới quyết định nhập môn.

Thật vậy, chúng ta hãy đọc lại một vài đoạn trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. Thí dụ nơi trang 39:

“Thầy có việc nói cùng chư Môn đệ. Thầy mời chư Nhu xuất ngoại, một giây phút Thầy sẽ kêu vào”.

Câu này Thầy phân biệt ra hai đảng rõ rệt, một bên là chư môn đệ là những người đã nhập môn rồi (kể cả chức sắc và đạo hữu) một bên là những vị đến hầu Đàn nhưng chưa nhập môn. Chúng ta nên nhớ lại rằng: trong thời gian đầu mới khai Đạo (1926-1927), chư Thiện nam Tín nữ đến hầu đàn cơ, mỗi đêm đều có cầu cơ, thời gian này gọi là *cơ phổ độ*. Nghĩa là những vị nào muốn nhập môn, chư chức sắc Đại Thiên phong phải làm số dâng lên Thầy, rồi Đức CHÍ-TÔN hoặc Đức Lý về cơ cho mỗi vị 4 câu thi tứ tuyệt, nói về cá tính hoặc nét đặc thù về vị đó. Rồi nếu vị đó được thấu nhận làm môn đệ thì Đức CHÍ-TÔN viết chữ “thâu”, còn chưa nhận thì cơ bảo “lui”. Xem lại Đạo Sử quyển thứ hai của Đức Nữ Đầu Sư Hương Hiếu chúng ta thấy rất nhiều bài thi cho mỗi vị còn lưu lại đó.

- Cũng có thể có vị bảo rằng: *chư Nhu là những nhà Nho chưa nhập môn đến hầu đàn để học hỏi về Đạo.*

Điều này cũng không đúng khi chúng ta đọc lại Thánh ngôn, chẳng hạn nơi trang 44, Thầy dạy ngài Thái Thơ Thanh:

“Thơ, con phải khai rộng Thánh Thất cho chúng sanh cầu Đạo, đừng phân sang hèn, ai ai đều cũng con Thầy. Con khá khuyên chư Nhu đến Thánh Thất cầu Đạo nghe!”

Nếu chữ Nhu là những nhà Nho mà vào thời điểm đó (1926), nhà Nho cũng còn được coi rất trọng vọng trong xã hội chớ không phải người “hèn”. Vậy chữ chư Nhu ở câu trên chắc hẳn Thầy không ám chỉ các nhà Nho rồi.

Một trường hợp điển hình khác như bài Thánh giáo sau:

“NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG”

“Trung, con nên cho cả môn đệ yêu dấu Thầy hầu nội hết...Cười...Không cần nói chúng con cũng hiểu, Thầy rất vui mừng. Vậy Thầy dặn con, mỗi khi chúng nó đến phải tiếp rước trọng hậu, nghe à!”

Chư Nhu thượng số.

Bốn ông Lục và chín người Đàn thờ. Thâu hết”. (Đạo Sử II, trg 127)

Chữ chư Nhu ở trên đây chỉ về các người Miên mới vào nhập môn chớ không phải nhà Nho chi cả.

Do đó, chúng ta có thể xác định rằng chữ Nhu mà Đức CHÍ-TÔN thường dùng trong các đàn cơ thâu nhận môn đệ buổi ban sơ có ý nghĩa là những thiện nam tín nữ chưa nhập môn, đến tham dự các Đàn cơ để tìm hiểu về Đạo Cao Đài đó vậy.

• “ĐÀN ĐƯỜNG” HAY “ĐÀN TRƯỜNG”

Kinh nghiệm hành Đạo nơi Hải ngoại, nhiều khi những chi tiết thật nhỏ nhặt nhưng cũng gây các cuộc bàn cãi sôi nổi, đôi khi đưa đến sự mất đoàn kết trong nội bộ. Cho nên chúng ta phải lấy trí óc sáng suốt, lấy tinh thần hòa hiệp thương yêu để giải quyết vấn đề thì mới mong tạo nên một môi trường thuận tiện cho con cái Đức CHÍ-TÔN tu học, lập công bồi đức được.

Một thí dụ điển hình như trong bài kệ chuông nơi Thánh Thất, khi cúng xong phải kệ ba câu rồi bái đàn. Câu kệ thứ hai :

“ Thiên Phong hải chúng quốc thái dân an, hồi hướng Đàn đường tận thâu pháp giới”

Có vài vị sợ e không đúng nơi hai chữ “Đàn đường” vì hai chữ này có âm gần giống nhau. Lại nữa có nhiều vị nghĩ rằng hai chữ này là “Đàng đường”, nếu viết như vậy thì không có nghĩa lý gì hết.

Vì thắc mắc nên có vị về Việt Nam thỉnh ý quý Chức sắc, thì được quý ngài gởi cho một bản ghi các câu kệ bằng chữ chép tay trong đó có sửa chữ *Đàn đường* ra thành *Đàn trường*. Đây không hẳn là ý của quý Chức sắc lớn đã sửa, nhưng thấy bút tích như vậy, qua bên này vài nơi sửa câu kệ lại là *Đàn trường*.

Sau đây chúng ta hãy tìm hiểu xem trong hai chữ *đường* và *trường* chữ nào xác thực nhất.

Trong câu kệ trên các chữ *hồi hướng* *Đàn đường* hay *hồi hướng* *Đàn trường* là nghĩa rằng: sau khi cúng *Đàn lễ*, chư chức sắc trở về từ ngôi *Thánh Đường* hay *Thánh Thất*. Vậy phần còn lại là chúng ta tìm hiểu xem chữ *đường* hay *trường* là đúng.

Theo Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh thì chữ :

- Đường: Nhà chính trong cung thất-Bà con cùng một ông Tổ.

- Trường: Chỗ đất rộng rãi bằng phẳng- Chỗ nhiều người tụ họp.

Chúng ta nhận thấy chữ *đường* dùng để chỉ các ngôi nhà dùng làm nơi tôn nghiêm, thờ phượng như : *Thánh đường*, *Giáo đường*, *Từ đường*, *Miếu đường*...

Còn chữ *trường* chỉ các khoảng đất trống ở ngoài trời để cho công chúng tụ tập, sinh hoạt tập thể như là: *công trường*, *vận động trường*, *quảng trường*,...

Như vậy trong câu kệ kể trên ắt hẳn chữ *đường* có ý nghĩa chính xác hơn chữ *trường* rồi vậy.

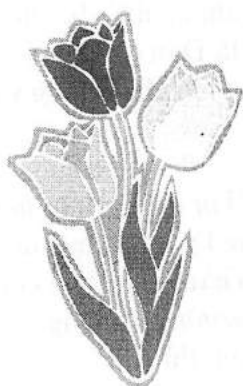
- *Quang Thông*
(08-2002)

Dưỡng Chơn Tập

Người dịch: Nguyễn Minh Thiện

(Tiếp theo)

41. – KHẮC TRỊ (Trừ Lỗi)



*Khắc trị phàm tâm phải quyết tâm,
Tĩnh soi đi đứng, lúc ngồi nằm,
Tánh phàm quen tậ hay đời đổi;
Mỗi nhứt thường hành phép định nam.*

*Nam-Mô chí quyết chẳng lơ-là,
Mỗi động thông thường chớ bỏ qua,
Khắc trị lâu ngày quen chủ kính;
Mới hay khẩu-khuyết Phật DI-ĐÀ.*

*DI-ĐÀ tận độ khắp quần linh,
Hay dở, nên hư, cũng tự mình,
Mình quyết sửa mình nên Phật Tánh;
Mới tường diệu dụng pháp vô-sanh.*

Thánh-nhơn có nói rằng: “Vi học nhứt ích, vi Đạo nhứt tổn”(1). Nghĩa là: Sự học càng ngày càng thêm, việc Đạo càng ngày càng bớt. Bớt đây là bớt chỗ thái quá để đạt tới ngôn trung, là bớt ngọn để trở về gốc, là bớt nhờn-dục để trở về thiên-lý.

Phàm trăm điều tà-dục, trước cần phải khắc kỷ(2). Khắc kỷ cũng như đối với kẻ thù nghịch, trước phải biết chỗ trú của chúng nó, rồi sau mới đem binh công phạt, phá hang, đốt ổ của chúng nó, làm cho tuyệt giống, tuyệt nòi, mới là đặng thái-bình.

(1) *Coi cuốn Đạo-Đức Kinh, chương thứ 48.*

(2) *Khắc kỷ là khắc trị tư dục.*

Tự-trì phải cho nghiêm, như kẻ nông-phu giẫy cỏ, trước phải đào lấy hết rễ, thì sau mới khỏi lo nó mọc lại.

Tĩnh-sát cũng như trói kẻ giặc, một khắc cũng không để cho nó thông thả. Khắc-trị cũng như giết kẻ giặc, thì phải một đao chặt lia hai đoạn (chặt một đao cho ngon, ý nói đừng dung-vị). Những kẻ muốn trừ nhờn-dục thì phải làm như thế đó, rồi sau mới được thành công.

Khắc-trị là trừ bỏ cái điều mình vốn không có. Phải biết rằng trước kia tự nhiên không có, chớ chẳng phải khắc-trị rồi sau mới không.

Tồn-dưỡng là giữ, nuôi cái điều mình vốn có. Phải biết rằng trước kia sẵn có, chớ chẳng phải vì tồn dưỡng rồi sau mới có.

Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng: "Kẻ mới tấn Đạo phải khắc-trị như vậy, rán làm như vậy, mới phải là người chơn học Đạo; sau này mới có thể hi vọng thành công. Bằng không vậy, cứ mơ-mơ màng-màng, mai thấy sót-sắng, chiều lại sụt-sè, tuy đến tuổi già, cũng còn mắc trong vòng sinh-nấy (không thoát được chỗ dơ bẩn)."

42.- CHỈ

*Động tịnh coi chừng tánh quỷ ma,
Chấp nhờn, chấp ngã vẫn còn tà,
Đem tâm để lại sau lưng vậy;
Thì chẳng có người chẳng có ta.*

*Ta biết quên ta chẳng chấp người,
Tâm ta hằng ngự ở cung trời,
Ở yên một chỗ không dời đổi;
Đoạn dứt trần duyên mới thành thoi.*

*Thành-thoi tâm nội bởi quên tình,
Mình biết qui tâm, biết giữ mình,
Không để lục trần theo quyết rũ;
Vô nhờn vô ngã đáo thiên đình.*



Kinh Dịch nói rằng: “Cẩn kỳ bối bất hoạch kỳ thân, hành kỳ đình bất kiến kỳ nhơn.” Nghĩa là: để ở (vì đây lấy nghĩa chữ cẩn như chữ chỉ) phía sau lưng mình, thì chẳng đặng (chẳng có) ta; đi nơi trước sân mình, thì chẳng thấy người (ý nói động tịnh đều chẳng sanh lòng nhơn ngã).

Nhơn tâm không đặng tịnh là bởi thị-dục khuấy rối. Trong thân người, chỗ nào cũng động cả, duy có phía sau lưng thì không động mà thôi. Trong cả thân mình đều có dục cả, duy phía sau lưng không có dục mà thôi. Cho nên Văn Vương dạy người phải chỉ tâm (đem tâm để ở) nơi phía sau lưng.

Bất hoạch kỳ thân, nghĩa là vong ngã (quên ta). Vong ngã thì cội rễ sanh lòng dục phải tuyệt. Đây là tịnh mà chỉ.

Bất kiến kỳ nhơn, nghĩa là vong nhơn (quên người). Vong nhơn thì các việc khêu lòng dục đều tan. Đây là động mà chỉ.

Ta thử nghĩ: Dân đến ở bang-kỳ (kinh-đô), chim đến ở khuru-ngung (góc núi). Phàm mỗi vật đều lựa chỗ phải mà ở, hà huống là tâm của con người!

Trình Tử nói rằng: Tâm của người phải có chỗ ở, không chỗ ở nó nghe theo vật ngoài, thì đến đâu lại không sanh quấy.

Chữ chỉ có hai nghĩa. Một là ở yên một chỗ mà chẳng đổi dời. Hai là **đoạn dứt** một việc mà chẵn glàm lại nữa. Hai nghĩa này giúp lẫn nhau, mà làm phương châm vào Đạo.

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói rằng: “*Bất hoạch kỳ thân là vô ngã, bất kiến kỳ nhơn là vô nhơn. Theo đây thì đủ thấy Văn Vương xưa kia đã dạy vô ngã, vô nhơn rồi, nào phải đợi có Phật nhập Trung Quốc rồi mới có luận qua vô ngã, vô nhơn đâu!*”

43. – QUÁN

*Quán xét lương-tâm học Đạo mầu,
Coi chừng tâm tánh chạy đi đâu,
Dem tâm trở lại nơi vô ngại;
Vốn thật không cầm cũng chẳng khâu.*



Thâu tâm, tâm động, biết làm sao?
Kiến tánh, tánh rong, tính lẽ nào?
Hãy mượn "Kim-Cô" mà khắc trị;
Quên thân cho dứt sạch tâm sâu.



Sâu thương thân phận bởi u-mê,
Xuống thế lâu năm lạc lối về,
Nếu biết Chơn-Như hằng tự tại;
Quán thông tâm-pháp khỏe trăm bề.

Con người từ khi thức dậy, lo-lắng cả ngày. thiệt có biết cái tâm đi hướng nào đâu. Hay là có kẻ biết cầm nó lại mà hay dùng cách cưỡng chế, cưỡng chế thì trở lại có hại cho tâm mình.

Am Phù kinh nói rằng: "Hỏa sanh tai mộc, họa phát tất khắc", nghĩa là: Cây sanh ra lửa, mà lửa dấy lên thì họa đến cây, cây phải bị thiêu, là nói về cái tâm đó. (Cũng như nói: Tâm sanh ra tà, mà tà dấy lên thì họa đến tâm, rồi tánh phải loạn). Cái tâm rất hoạt-bát mà thân-diệu, phải bình cái tánh của nó, thuận theo cái cơ của nó để dưỡng nó, chẳng cho một mảy phóng dật, một mảy miễn cưỡng, một mảy gián đoạn, thì mới có thể gọi là phép dưỡng tâm.

Đức Khổng Tử nói rằng: chỉ vu chí-thiện(3). Đức Lão Tử nói rằng: tự hoặc tồn(4). Thích nói rằng: quán tự-tại(5). Số là cái thần của con người ở trong tâm ở ngoài mắt. Hễ mắt dùng vào trong thì tâm cũng theo nó vào trong, cho nên nói: quán tự-tại.

(3) Chỉ vu chí-thiện (hay là chỉ u chí thiện), nghĩa là: Chăm chỉ về tội lành, lấy đó làm căn để cho mỗi việc làm.

(4) Kinh Đạo Đức, chương thứ tư nói: Trạm hê, tự hoặc tồn (hay là tự hoặc tồn), nghĩa là: Cái đạo thanh-tĩnh vô-vi không thấy hình dạng, mà dường như là có, chỗ không phải thiệt không.

(5) Quán tự-tại nghĩa là xem ngược vào chỗ tự-tại, tức là chỗ vô thi, vô chung, bất sanh, bất diệt. Theo Nho và Đạo, chỗ tự-tại này không phát ra là Vô-cực, mà phát ra là Thái-cực.

Quán tự-tại có nhiều nghĩa khác nữa, nhưng không phải cái nghĩa dùng trong bài này; xin miễn lục.

Quán tức là phản quán (xem ngược lại). Mắt ở tại đó thì tâm cũng tự nhiên ở tại đó. Nếu có người xem ngược vào đó, lâu rồi chẳng những tâm ở tại đó, mà rốt cuộc cũng sẽ định nữa. Thần khí hề được định, thì hoảng hốt (dáng mập-mờ) như mới tỉnh giấc, kỳ thiết như trời đất giao thời, khó mà tả chỗ huyền-diệu cho cùng tận.

Liễu Tâm kinh nói rằng: Ta tu không biết mấy ngàn kiếp đến giờ, quán tâm mà đắc đạo.

Khi mặt trời chen lặn thì, ở trong nhà, cái tối nầy ở đâu lại cũng không biết. Đến lúc đốt đèn lên thì cái tối kia đi xứ mô cũng không rõ. Không lý ánh đèn đuổi bóng tối, bóng tối có tình gì mà sợ đèn. Phải hiểu rằng: Hễ đầu nầy có thì đầu kia mất không phải hao một tí sức lực gì cả.

Có thể lấy ánh đèn mà tỉ dụ sự giác chiếu, lấy bóng tối mà tỉ dụ tánh vô minh. Phải xét tưởng rằng các pháp quá-khứ mập-mờ như trong giấc mộng, các pháp hiện-tại mau lẹ như thấy điển chớp, các pháp vị-lai đen-tối như thoa sơn đen. Lại xét tưởng qua hết thấy các pháp hữu-vi trong thế gian vụt chút biến hoại, muôn kiếp đến giờ ta vì nó mà chịu không biết bao nhiêu khổ não, thì khá sớm lánh cho xa. Đi đứng nằm ngồi đều phải làm luôn hai phép là vừa chỉ, và quán. Chỉ là tịch-tịch (lẳng lẳng), quán là tinh-tinh (kính giác), nghĩa là lẳng-lặng mà chẳng mê muội.

-Có kẻ hỏi: Sao gọi là minh tâm (sáng cái tâm)?

-Hư tâm (trống cái tâm) tức là minh tâm. Bốn tướng tuyệt như không, muôn pháp đều chẳng động.

-Sao gọi là kiến tánh (thấy cái tánh)?

-Suất tánh (noi theo cái tánh) tức là kiến tánh, chẳng biết chẳng hay là phép của Thuận Đế(6).

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói rằng: "*Manh Tử nói: đạo học vấn không có cái gì khác hơn là cầu kỳ phóng tâm (tìm cái tâm phóng ra ngoài mà đem ngược trở về).*

6) Mỗi việc cứ noi theo tánh Trời phú mà hành động một cách tự nhiên, không chút miễn cưỡng. Chẳng biết chẳng hay nghĩa là có biết có hay mà chẳng tự dụng chỗ biết chỗ hay của mình.

Kinh Dịch nói rằng: Thành tánh tôn tôn, đạo-nghiã chỉ môn. Nghiã là: giữ tánh thành khu khu, đó là cứu đạo-nghiã.

Vậy thì đủ biết cái tâm của con người dễ phóng mà khó thu. Cốt-yếu của học-vấn ở tại đó, mà công-phu hạ-thủ cũng ở tại đó. Nếu bằng mỗi khắc mỗi hồi quang, mỗi giờ mỗi phân chiếu, công-phu ít thì sẽ thấy tánh sáng tâm, còn công-phu nhiều ắt sẽ thành tiên làm tổ. Câu quán tâm mà đức đạo, trong Liễu Tâm kinh, có phải là lời dối gạt ai đâu!"

44. – TÔN DƯỠNG

*Tôn tâm dưỡng tánh kiến Như-Lai,
Hàm dưỡng bốn nguyên ấy biệt tài,
Phân quán trở về tâm tự-tại;
Lo chi không đáo nhập Diêu-Đài.*

*Diêu-Đài nhàn lạc cõi thiên nhiên,
Kiến tánh minh tâm ấy định thiền,
Đi đứng nằm ngồi hằng định huệ;
Mới tường giống quý cõi tiên-thiên.*

*Thiên nhơn hợp nhứt cõi trần gian,
Thần khí qui căn học đạo nhàn,
Chẳng phải tánh trần, tâm thoát tục,
Mới hay giống Phật hiệu Kim-Cang.*

Tôn-dưỡng hai chữ vốn chẳng lìa nhau. Nếu chẳng tôn (cầm lại) được, thì dưỡng (nuôi nấng) cái gì? Tôn cái tâm của mình tức dưỡng cái tánh của mình. Chưa phát ra thì phải tôn-dưỡng, đã phát ra rồi thì phải tỉnh-sát, thấy ý riêng (chẳng phải công-lý) thì phải khắc-trị, khắc-trị xong lại phải tôn-dưỡng. Ba phép này làm công-dụng lẫn cho nhau, một khắc cũng chẳng nên cho gián đoạn.

Tôn tâm chẳng phải lấy sức mà trì kéo nó lại. Chỉ phải gìn lòng trong sạch, ít tham dục mà thôi. Phải biết rằng hễ mình sáng-suốt (giác) thì cái tâm này nó lại, mình chẳng sáng-suốt thì nó đi.



Vậy phải làm sao rồi tâm mới thường sáng-suốt, thường chẳng đi ra ngoài? Chỉ nhờ tập cho nó quen tánh mà thôi. Thường thấy người ta nuôi loài chim rừng, tuy nó chẳng phải là loài thú nhà, mà vì nuôi lâu nó quen, thả ra nó cũng không chịu đi. Huống chi cái tâm là món vật ở trong thân ta, dưỡng cho nó quen rồi, thì có lẽ nào nó còn muốn đi đâu nữa.

Châu Tử nói rằng: Cái công hàm dưỡng bốn nguyên (*nghĩa là hàm súc tôn dưỡng cái Thiên tính của mình*) rất dễ gián đoạn. Nhưng mà vừa biết gián đoạn tức là trong đó có chấp nối rồi. Chỉ cần thường tự đánh thức, góp nhóm từ phân từ tặc, thì chỗ đứt lâu lâu tự nhiên liền lại, làm một phiến mà thôi.

Hễ tinh khí thần được dưỡng theo phép mà tăng-tiến thì sống, còn thất chỗ dưỡng mà tiêu-hao thì chết. Thử xem trong một ngày, nhờ dưỡng mà tiêu-hao là bao nhiêu. thì sống chết có thể tự mình biết được, không cần phải dùng phương pháp gì ở ngoài mà xét đoán.

Cái công-phu của người học đạo thì phải một ngày một thêm cẩn-mật, một giờ một thêm cẩn-mật, lâu được thuộc quen, thì chừng đó mới là cùng Đạo hiệp làm một vậy.

Bạch Tẩn Lão nói rằng: “*Con người hay phản quán thì thần khí trọn về phía trong. Thần khí đã về phía trong thì có lẽ nào không được khước bệnh diên niên (hết bệnh thêm tuổi hay sao?)*”

Trong cuốn Ngũ Lục của ông Khuu Tổ, Ngài chẳng chẳng lấy đó mà dẫn người ta vào Đạo. Nhưng có người chẳng tuân, không chịu tin theo, là tại sao? Ấy là vì công-phu tôn-dưỡng khó mà quen được. Hễ quen thì nhồi thành một phiến, theo Nho thì gọi là: tức tâm tức lý, theo Thích thì gọi là: tức tâm tức Phật, theo Tiên thì gọi là: dữ Đạo hiệp chơn (cùng Đạo hiệp một lý Chơn).

Người thế đi nửa đường rồi bỏ ngang, đều là bởi tâm sanh; hễ tâm sanh thì công-phu gián đoạn. Trong cuốn Tây-du ký, tới hồi thứ 97, 98, tác-giả mới dám nói vượt thuộc ngựa quen(7). Oi! cái tánh quen thuộc này có phải dễ mà nói ra đâu!

45. – GIỚI (Răn cấm)

Nhỏ lớn đa mang thói dục tình,
Lâu đời tạp nhiễm tánh vô minh,
Ngó, nghe, làm, nói, năng trì giới;
Quán xét tâm tình, sự bất sinh.

Sinh sự rồi ra vẫn sự sinh,
Nếu không trì giới giải tâm mình,
Thì ra học Đạo như chơi giỡn
Tánh tục rồi ra vẫn bất minh.

Minh định lập-trường tự tiến tu,
Phải nhờ phép báu dẫn công-phu,
Tánh năng tự giác, năng trì giới;
Tự thắng nổi mình mới trượng phu.

Con người từ lúc sanh ra cho đến nay, làm mỗi việc đều theo tình-dục. Sự tập-nhiễm đã in sâu rồi, một mai muốn cầu đặng thanh tịnh, chẳng phải là chuyện dễ. Cho nên trước phải trì giới (giữ ý các điều răn cấm). Trì giới là phải tịnh ba nghiệp. Ba nghiệp là gì? Là thân, khẩu, ý (mình, miệng, lòng).

1. Chẳng hại giết, chẳng trộm-cướp, chẳng dâm-bôn, là tịnh tu thân nghiệp.

2. Không nói láo xược, không nói đùa bỡn, không dâm thọc hai đầu, không chưởi rửa, là tịnh tu khẩu nghiệp.

3. Trừ tham, trừ sân, trừ tà niệm, là tịnh tu ý nghiệp.

Ngó, nghe, nói, làm, theo **tứ vật** của Nhan Tử(8) là phép trì



(7) Trong bộ Tây Du, có nêu câu này lên đầu trang 91: "Viên thực mã thuận phương thoát xác; công thành hạnh mãn kiến chơn-như". Nghĩa là vượt thuộc ngựa quen mới thoát xác, công đầy hạnh đủ thấy chơn như. Vượt thuộc ngựa quen đây chẳng phải nói tâm ý, mà thiệt chỉ chỗ viên dung của Đạo thể (trơn cái vẻ lạnh) của công lực.

trì giới cao thượng. Khắc, phạt, oán, dục, như **bất hành** của Nguyên Hiến(9) là phép trì giới thô sơ.

Đức Khổng Tử nói rằng: “Người quân tử có ba điều răn(10), là bởi người quân tử thường gìn cái tâm giới-thận (răn dè), một đời chẳng để khí-huyết nó sử mình. Lại nài rằng: “Người quân-tử có chín điều nghĩ(11), là bởi người quân tử tâm thường tinh-tinh (kính giác), chẳng cần phải giữ răn cấm mà tự-nhiên chẳng có gì là không y răn cấm.

Lăng-Nghiêm kinh nói rằng: “Nhiếp tâm vi giới, nhân giới sanh định, nhân định sanh huệ”, nghĩa là: Kềm tâm mình là giới, nhờ giới mà sanh định, nhờ định mà sanh huệ.

Bach Tẩn Lão Nhon nói rằng: “*Tịnh tu ba nghiệp là điều răn của Thiên-môn, tứ vật cứu tư (bốn cái ừng, chín điều nghĩ) là điều răn của Nho-môn. Kẻ mới vào học, chẳng khá không mỗi khắc tuân hành, người tới nhà rồi (trọn thành công) chẳng khá không mỗi điều quét sạch*

(8) Nhan Tử tức là Thầy Nhan Uyên. Sách Luận Ngữ, chương thứ 12 nói rằng: Thầy Nhan Uyên hỏi làm nhân là làm thế nào? Đức Khổng Tử đáp rằng: Bỏ tư dục của mình, đem lễ là lẽ phải tự nhiên trở lại, ấy là làm nhân...Thầy Nhan Uyên lại hỏi điều mục (cái nghĩa rõ ràng). Đức Khổng-Tử nói :” Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động. Nghĩa là: Điều chẳng phải lễ mắt đừng ngó tới, điều chẳng phải lễ lỗ tai đừng nghe tới, điều chẳng phải lễ miệng đừng nói tới, điều chẳng phải lễ tay chớ đừng làm tới.

9) Nguyên Hiến tên chữ là Tử Tư, nên cũng có chỗ xưng là Nguyên Tư, cũng là học trò của đức Khổng Tử, như thầy Nhan Uyên vậy.

Sách Luận ngữ, chương thứ 14, nói rằng: “Khắc, phạt, oán, dục bất hành diên, khứ dĩ vi nhân hĩ?” Nghĩa là: Ngăn cấm chẳng cho phát ra ngoài những tư tình ở trong tâm (bất hành) như khắc là hủo thẳng phạt là khoe mình, oán là hờn giận, dục là tham lam, có thể đạt tới bậc nhân chăng? Đức Khổng Tử đáp rằng: Khó mà ngăn cấm. Theo tu, thì chưa phải là nhân. Tại sao chưa phải là nhân? Vì nhân là rỗng thiên-lý, không có bốn bịnh nói trên. Ngăn cấm chỉ là cương chế, rồi rồi gốc bịnh cũng còn, cho nên chưa đạt tới bậc nhân được.

(10) Ba điều răn là: hồi nhỏ răn sắc dục, lớn lên răn tranh đấu, lúc già răn lòng tham.

(11) Chín điều nghĩ có giải trong bài chữ Tư số 12).

46. – ĐỊNH (Yên nơi)

*Động tịnh, trong ngoài vẫn lặng trang,
Tánh hằng ngự trị cõi Nhơn-Hoàng,
Vô sinh, vô nhiễm, tâm hằng tại;
Không lụy, không phiền cõi định an.*

*An tâm, tâm định, tánh về nguồn,
Mặc cảnh trần gian lắm khổ buồn,
Tùy thuận chúng duyên vô quái ngại;
Từ bi hỉ xả khổ trần tuông.*

*Tuông ra muôn loại khổ ưu phiền,
Định huệ là phương đắc hạnh Tiên,
Vốn biết tâm sanh là khổ lụy;
Thì nên tôn dưỡng tánh hồn nhiên.*

Sách Định Tánh nói rằng: Định lấy nghĩa **động cũng định, mà tịnh cũng định**, hay là nói **định ở trong mối phải, ở ngoài chẳng phải**, không bằng trong ngoài đều quên. Quên cả hai thì trong tâm mới thiết lóng trong vô sự. Vô sự mới định, thì khi ứng-tiếp có chi mà làm lụy cái tâm được.

Tâm vốn muốn định, nhưng nếu chẳng định được, thiệt do niệm làm lụy. Nếu bằng dứt niệm gìn tâm, không có gì làm loạn cái tâm này nữa, thì tâm tự nó định.

Vân Môn nói rằng: sơ thiền niệm trú, nhị thiền tức trú, tam thiền mạch trú, tứ thiền diệt tận nhập bồ đại định. Nghĩa là: bực thiền định thứ nhất là hết niệm, bực thứ nhì là hết thở, bực thứ ba là hết mạch, bực thứ tư là diệt hết, nhập vào cảnh đại định.

Phải biết rằng phép định có ba loại:

1. Thiên-sanh định, là nói bốn tánh tịch-nhiên (vắng lặng), vốn ự mình chẳng động;

2- Tu thành định, là nói hàm dưỡng đến thuần-túy, tự tánh lóng trong;



3. Vũ thái định, là nói: hư tâm thuận lý (trống lòng theo lý), làm theo lối vô sự.

Trang Tử nói rằng: Vũ thái định phát sanh thiên quang (12). Người xưa đắc đạo là nhờ dùng sự điềm đạm mà dưỡng trí. Trí sanh mà không biết dùng vào đâu, gằn ngủ chớ chưa ngủ, thế sự không biết đến, thân tâm yêm chẳng động, ấy là tới lúc phát tam-muội (samadhi). Luận về nguyên-nhân thì gọi là chỉ quán, luận về kết-quả thì kêu là định huệ.

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói rằng: “*Quên cả hai tức là cách tọa vong (ngồi mà quên) của Nhan Tử. Tới mức quên cả hai thì có lo gì không định.*”

47. – HUỆ (Trí sáng)

*Lòng người như nước dễ sấm-soi,
Nếu khuấy đục lên, ắt khổ rồi,
Biển lặng minh châu hằng xuất hiện;
Im lìm lặng lẽ rán rình coi.*

*Coi tánh Bản-Lai ẩn chỗ nào?
Nhơn không huệ trí, rõ âm hao,
Pháp không huệ chiếu, muôn duyên dứt,
Không huệ không tình, Đạo tự cao.*

*Cao nhơn còn đắm chỗ thường tình,
Vì bởi còn mê hữu-lậu danh,
Hư vọng dứt đi, năng giải-thoát;
Vô-sinh, vô tử, có gì tranh.*

Ngạn ngữ nói rằng: Lòng người như nước, để nó lóng trong thì mới có thể soi mặt mày. Nếu khuấy đục lên, thì ngôi trời đất xáo



(12) Vũ thái định nghĩa là Khí vũ (rộng rãi), nhàn thái (thanh thoi), thì được tinh định.

lộn. Phải biết rằng huệ có ba đường:

1. Nhơn-không huệ, là nói rõ thấu phép vô sanh, nên vô ngã, vô nhơn;

2. Pháp-không huệ, là nói biết nắm ấm và các pháp làm duyên (sanh ra muôn vật) là giả chớ chẳng phải thiệt;

3. Không-không huệ, là nói hiểu cảnh và trí đều không và cái không này cũng là không nữa.

Kẻ mới tập tu định thành linh phát thần thông, hoặc biết việc quá-khứ đời trước, hoặc biết việc vị-lai ngày sau, hoặc đặng trí tha-tâm, nói năng thông suốt. Đó là không chi khác. Chỗ nhà Nho ta nói: “Chí thành chi đạo, khả dĩ tiên tri”(13), nghĩa là: người đặng đạo chí thành, có thể tự mình biết trước sự sẽ đến, là như vậy đó.

Kẻ học Đạo tới bực đó hay say đắm về đường danh lợi, về sự cung kính của thế-gian. Làm như vậy là thuộc về hữu lậu(14), thần khí vì đó mà chẳng bền vững, nên hay thành thi-giải (15). Phải mau bỏ cái phép hữu lậu ấy đi, vì nói là phép hư vọng.

Đạo Đức kinh nói rằng: Tục-nhơn chiêu chiêu ngã độc hôn hôn. Tục-nhơn sát sát, ngã độc muộn muộn(16). Nghĩa là: Kẻ tục sáng rỡ, chỉ ta mập-mờ. Kẻ tục biện xét, chỉ ta thờ-ơ.

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói rằng: “Nước trong có thể soi thấy mặt mày, tâm trong có thể rõ biết sanh tử. Trong cho đến mức vô ngã vô nhơn, ấy mới là chỗ sanh tử bất tương quan (chỗ sanh tử không còn dính-dấp với ta nữa) là cơ quỉ thần không xét thấu. Cho nên gọi là **Cực Lạc thế giới**.”

(13) Cõi sách Trung Dung, chương thứ 24.

(14) Hữu lậu nghĩa là: còn gây nghiệp phải đầu thai (hữu) lưu trú trong vòng tam giới (lậu).

(15) Thi giải là những người tu tiên chưa trọn thành công, mà xác hoại phải bỏ xác (chết). Hạng này có thể đoạt xá, nghĩa là giứt xác của con nít mới đẻ hay là xác của người lớn vừa chết, như Ông Lý Thiết Quài mượn xác của tên ăn mày què chùn mà tu thêm cho đến liễu đạo vậy.

(16) Cõi Đạo-Đức Kinh, chương thứ 20.

48. – THÀNH (Chơn thiệt)

*Trọn bộ Trung-Dụng giải chữ “Thành”
Thật lòng, thật dạ, thật vô danh,
Bất tranh, bất chấp, là vô ngã;
Vô kỹ, vô cầu, sự bất sanh.*

*Sanh cõi trần gian khổ với thân,
Trong thân hằng có Bồ-Ngươn-Thần,
Thần minh hằng độ thân vô nhiễm;
Chí thiện chí nhơn chẳng mất phần.*

*Phân đạo phân đời đáng trọng phu,
Thành tâm sửa lỗi mới rằng tu.
Mỗi giờ mỗi khắc không quên tánh;
Trọn giác trọn lành chí liệt nhu.*

Một bộ Trung Dung chỉ nói về chữ thành. Chọn điều lành mà gắng giữ là việc làm để đạt tới lòng thành(17). Tham tán vị dục(18), nghĩa là xen vào hàng Trời Đất mà trợ Trời Đất yên ngôi, muôn vật thỏa sống, là công trình của bậc chí thành.

Chí thành (đặng trọn chơn-thiệt) gọi là thánh, tức là thiên-đạo(19). Tồn thành (gắng giữ chơn-thiệt) gọi là hiền, tức là nhơn-đạo(19).

(17) Sách Trung Dung, chương thứ 20, nói rằng: Thành giả, bất miễn nhi trúng, bất tư nhi đắc, thung dung trúng đạo, thánh-nhơn dã. Thành chí giả, trạch thin nhi cố chấp chí giả dã. Nghĩa là: Người đặng trọn chơn-thiệt chẳng phải ra sức gắng công, mà làm đúng theo Đạo, cũng chẳng cần phải lo nghĩ mà làm theo đó được ngay, thành-thời mà nhằm Đạo là bậc thánh-nhơn. Kẻ muốn đặng chỗ chơn-thiệt (mà mình chẳng có hay là đã mất rồi) thì chọn điều lành mà gắng giữ (đây là chỉ kẻ học-giả).

(18) Sách Trung Dung có nói trong chương 22 rằng: Khô dĩ tán thiên địa chi hóa dục, tất khả dĩ dĩ thiên địa tham hĩ. Nghĩa là: có thể giúp việc biến hóa sanh dục của Trời Đất thì mới có thể xen vào hàng Trời Đất (đồng ngôi tam tài).

Trong chương thứ nhất, lại nói: Trí trung hòa, thiên địa vị diên, vạn vật dục diên. Nghĩa là: Suy tốt trung hòa thì Trời Đất yên ngôi, muôn vật thỏa sống (bậc Thánh)

(19) Thiên-đạo và nhơn-đạo khác nhau là ở chỗ cố gắng cùng giải trên.

Làm theo Trời mới được nên người. Trọn đạo người mới có thể hiệp cùng Trời. Cho nên nói: đến khi thành công rồi, chỉ có một mà thôi.

Đạo của Trời Đất chỉ nhờ có lòng thành mà sanh dục được muôn vật, đạo của đế-vương chỉ nhờ có lòng thành mà cảm hóa được muôn dân, đạo của thánh hiền chỉ nhờ có lòng thành mà trợ giúp được muôn vật.

Dè dặt một mình (thận độc) (20) khoách sung mối lành (trí khúc) (21), là cái công-phu rất trọng-yếu để cầu thành mỗi ngày. Chí thành có thể cảm động Trời Đất, quỷ thần. Trong khắp khoảng trời đất không đâu là chẳng có quỷ thần. Người tuy chẳng thấy quỷ thần, chớ sao lại chẳng thấy trời đất. Quỷ thần là cai linh-diệu của trời đất, còn trời đất là cái dấu-tích của quỷ thần. Người quân tử sợ mạng Trời là cốt ý sợ quỷ thần đó.

Người thế dám làm điều chẳng lành, chỉ sợ người biết mà chẳng sợ Trời biết. Kẻ sợ người biết là dối giả, ấy là kẻ tiểu-nhơn. Người sợ Trời biết là chơn-thiệt, ấy là người quân tử.

Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng: “Nhà Nho trừ hết dối trá, thì gọi là chí thành. Chí thành đó là thánh nhơn. Phái Đạo luyện hết âm tà, thì gọi là thuần dương. Thuần dương đó là chơn-nhơn. Sao chẳng biết thành tức là chơn, chơn tức là thành vậy?”

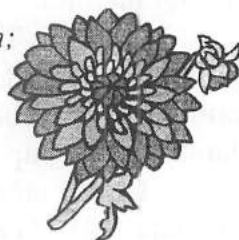
Người xưa nói rằng: Thiên hạ vô nhị Đạo, chí nhơn vô lưỡng tâm, nghĩa là: Dưới trời không hai Đạo, người thánh chẳng hai lòng. Lời này thiệt là đúng lắm!”

(20) Thận độc là dè dặt chỗ một mình mình biết và nghe (coi bài chữ Qui có giải nghĩa rõ.)

(21) Trí là suy trí, khoách sung. Khúc là một mối, một đoạn. Trí khúc là khoách sung mối lành. Sách Trung Dung, chương 23, nói rằng: Kỳ thứ trí khúc, khúc năng hữu thành... Nghĩa là: Kế đó là khoách sung mối lành, mối lành mới dựng chơn-thiệt được. Ý nói: Trên là bậc thánh, kẻ đó là nói từ bậc đại hiền sắp xuống, tuy có lòng thành mà chưa được trọn. Vậy phải làm cho cái lành đó mới lộ ra có một mối, một đoạn, được khoách sung đến hoàn toàn.

49. – HIẾU (Thảo)

Hoàng-Thiên bất phụ hiếu tâm nơn,
Nơn đạo làm nên bậc chí chơn,
Chơn tánh hiển dương trang chí thánh;
Thánh Tiên lẫn thế có gì hơn.



Hơn người nhờ bởi trọn lòng tin,
Có Phật, có Trời, có tánh linh,
Có hạng làm người tròn hiếu đạo;
Bởi năng hành Đạo đắc trường-sanh.

Sanh ký tử qui, ấy lẽ thường,
Làm sao âm tuyết mới thuận dương,
Khá mau học phép “Hồi Nguyên Bản”;
Gởi tặng cho đời một chữ “Thương”.

Hiếu là cội gốc trăm hạnh, là nguồn đầu muôn lành. Lập thân hành đạo(22) là cái hiếu trọn đời. Hầu hạ dưỡng nuôi là cái hiếu muôn thuở.

Lời xưa nói rằng: Cha mẹ sanh ra toàn vẹn, thì tới chết con cũng phải giữ vẹn toàn. Mỗi lần dở chơn, mỗi lần mở miệng, mỗi lần động niệm, chẳng dám quên cha mẹ. Đừng làm lỗi gì phải nhục thân mình, táng lương-tâm, xấu cha mẹ mới được gọi là **hiếu**.

Ta lại thường nói: Trời Đất sanh ra toàn vẹn, thì tới chết người cũng giữ vẹn toàn. Mỗi lần dở chơn, mỗi lần mở miệng, mỗi lần động niệm, chẳng dám trái Trời Đất. Đừng làm lỗi gì phải nhục thân mình, táng lương tâm, nghịch chơn-lý, mới được gọi là **nhân**.

22) Cuốn Hiếu Kinh, chương thứ nhất, nói rằng: Thân thể phát phu, thọ chi phụ mẫu, bất cảm hỷ thương, hiếu chi thì dã. Lập thân hành đạo, dương danh ư hậu thế, dĩ hiển kỳ phụ mẫu, hiếu chi chung dã. Nghĩa là: mình vóc tóc da, chịu lấy của cha mẹ, chẳng dám làm hư hoại, là đầu việc thảo vậy. Làm nên thân phận, làm điều đạo nghĩa, để tiếng tới đời sau, rõ ràng cho cha mẹ, là cuối việc thảo vậy.

Cha mẹ là Trời Đất trong một nhà. Con hiếu thờ cha mẹ như thờ Trời Đất. Cha mẹ thương thì vui mừng mà chẳng quên, cha mẹ ghét thì dầu nhọc cũng chẳng oán.

Trời Đất là cha mẹ của muôn vật. Ở địa-vị giàu sang phát đạt mà chẳng vượt vòng phép tắc (ỷ thế hiếp cô, vãn vãn...). Đường mạng vận nghèo hèn hoạn nạn mà không sai mất trung chánh (xảo trá, hà lạm, vãn vãn...).

-Có kẻ hỏi: Cha mẹ đã mất, làm sao mà giữ hiếu?

-Trả lời: Cái thân của con là cái thể của cha mẹ roi để lại, rán giữ đừng để cho nó hoại, ấy là thờ cha mẹ đó. Cái tánh của người ta là cái điểm sáng-suốt của Trời Đất ban cho, khéo nuôi đừng để cho nó tán, ấy là thờ Trời Đất đó.

Bạch Tẩn Lão Nhơn nói rằng: “*Người được thành Thánh thì kẻ khác kêu cha mẹ mình bằng Thánh-phụ, Thánh-mẫu. Người được thành Tiên, thì kẻ khác kêu cha mẹ mình bằng Tiên-phụ, Tiên mẫu. Người được thành Phật, thì kẻ khác kêu cha mẹ mình bằng Phật công, Phật mẫu. Còn người cả đời dung-lục (phàm ngu thô-tục), ta chẳng biết kẻ khác kêu cha mẹ nó bằng cái gì há?”*

50. - ĐỨC

*Công-phu tích đức trở về lành,
Đức vẹn tánh hườn Đạo trọn danh,
Pháp tánh vượt ra vòng đối-dải;
Trường-sanh liễu ngộ, đặc vô-sanh.*



*Vô sanh kỳ thật đức vô cùng,
Vô-cực vô biên, đáng Chí-Công,
Năng học thiên-nhiên hòa vạn loại;
Mới tường pháp nhiệm Đấng Huyền-Khung.*

*Khung cảnh trần-gian lắm dị đồng,
Buộc ràng tâm tánh khó hườn “Không”,
Ai hay tự giác năng tu đức;
Tỏ rạng lương-tri hiểu tận cùng.*

Người đời nay ít ai đặng Đạo. Chẳng phải là Đạo khó đặng, tại biết chưa thiệt, giữ không bền.

Muốn hành công-phu nhập đức (vào cõi đức hạnh), trước phải biết cơ vi(23). Muốn thành công-phu sùng đức (quí trọng đức hạnh), trước giải giữ thành ý. Muốn hành công-phu tu đức (trau sửa đức hạnh), trước phải cải về lành.

Thánh-nhơn nói rằng: “Xá đức chi nguyên tử ư xích tử”, nghĩa là: Cái gốc chứa đức tử như con đỏ... Con người, khi ban sơ, ai lại không phải là con đỏ? Chỉ trừ cho sạch hết tập-nhiều, trở lại con đỏ khi ban sơ, làm được bấy nhiêu là trọn đức của thánh-nhơn rồi.

Vua tôi, cha con, chồng vợ, anh em, bằng-hữu, là năm cái đạt đạo(24) của thiên hạ, Bỏ năm bậc này ra mà nói Đạo, tức là ngoại đạo (ra ngoài đạo).

Trí, nhân, dũng, là ba cái đạt đức(24) của thiên hạ. Bỏ ba thứ này ra mà nói đức, tức là bội đức (trái với đức).

Người đời xưa, mỗi lần giận, làm cho thiên hạ yên. Ta nay cũng lấy cái giận ấy mà làm cho tâm mình yên, mới gọi là đại dũng. Dũng phải có trí trợ sức, có nhân làm cho đến thành công. Trí nghĩa là giác mà không mê. Nhân nghĩa là thuận mà chẳng tạp. Ba thứ này phải cho đủ mới gọi là chí đức. Chí đức được lập thành thì đại đạo mới ngưng kết (tụ mà không rời rạc, ý nói kết quả tốt).

Đức Khổng Tử nói: *Cử ư đức*. Cử nghĩa là cố chấp (nắm chặt), đừng rùn chí ngã lòng. Có cái tánh này thì một lần đặng việc chi là đặng luôn luôn, chẳng khi nào sợ mất. Cố chấp lâu rồi quen, quen thì tự đổi ra nhân.

Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng: “*Châu Tử nói: Đức là đắc (đặng). Đắc là hành đạo có sở đắc trong tâm.*”

(23) Mỗi sự hiển hóa đều từ ẩn-vi mà phát ra hiển-hiện, từ giản-dị mà phát ra phiền-tạp, vì vậy cho nên đạo Nho cốt nhất là phải biết cơ, thấy cơ. Phải phòng vi đồ tiệp. Cơ vi là cái tiền triệu mới phát rất nhỏ-nhẹ. Đây nói cơ vi ở trong tâm người.

(24) Đạt đạo là con đường xưa nay ai ai cũng đều phải noi theo đó. Đạt đức là cái lý xưa nay thiên hạ đồng đặng như nhau (Coi sách Trung Dung chương thứ 20).

Chúng ta bình thường nên rán xét nét lấy mình, coi quả có chơn-tri không? Quả có chơn-đắc không? Hết thấy chỗ nghe, chỗ thấy có được chính-chấn không? Nếu có thì phải gắng sức làm thêm, bằng không thì tự hỏi mình có yên được chăng?"

51. – NHÂN

Làm người chí mỹ, trọn lòng nhân,
Ngôi Phật, Thánh, Tiên, chẳng mất phần,
Tiên gọi Kim-Đơn, Phật Xá-Lợi;
Chơn-Nhơn xuất tục thoát phàm trần.

Trần tình trối buộc khác trần ai,
Hay đắm say mê chịu đọa dầy,
Nhân giả siêu-sinh, chơn Phật dãi;
Thánh Tiên thoát tục, cũng chung bài.

Bài học làm người trọn giác lành,
Lương-tri hướng thượng, chí cao thanh
Vượt qua bể ngạn, năng tu kỹ;
Trọn đạo vi nhơn, đạo chí thành.

Nhân giả nhơn dã, nghĩa là: nhân tức là người vậy(1). Kẻ bất nhân mà muốn thành chơn-nhơn thì chẳng hề có vậy bao giờ.

Theo ta hiểu, nhà Nho gọi nhân, tức là chỗ Phật gọi xá-lợi, Tiên gọi kim-đơn.

Tâm là cái nhà của nhân, nhân là người chủ trong tâm. Chỉ đem cái tâm này mà quét cho ráo rẻ sạch không, thì liền nghe ngươn-khí phục hồi, tay chơn thân thể đều khỏe khoắn, ngoan lại xem muôn vật cũng đồng có một vẻ đẹp vui. Cho nên nói: "Nhứt nhứt khắc kỹ phục lễ, thiên hạ qui nhân." Nghĩa



(25) Coi bài phụ giải về chữ **Nhân** ở sau rớt bộ Dương Chơn Tập.

là một ngày sửa mình theo lễ (chế trừ phần tư dục mà trở lại lễ phải tự-nhiên) thì muôn việc trong thiên hạ đều theo về nhân cả (26).

Cái lý sanh sanh của Trời Đất gồm ở trong tâm người ta gọi là nhân(26), ấy là lấy cơ năng sanh mà nói. Hột ở trong trái, người ta cũng gọi nó là nhân, đây cũng là lấy cơ năng sanh. Sao người ta chẳng đem cái lý sanh sanh này mà tôn-dưỡng nơi tâm?

Ngô Lâm Xuyên nói: “Nhân giả thọ”, nghĩa là: người có nhân được sống lâu. Ta thường vịn theo đó mà xét coi người thiên hạ. Phàm kẻ nào có khí ôn-hòa thì sống lâu, chất hiền lương thì sống lâu, lượng khoan hồng thì sống lâu, tướng trầm trọng thì sống lâu, lời chất phác thì sống lâu. Nhưng ôn hòa, hiền lương, khoan hồng, trầm trọng, chất phác, đều là một mối của chữ nhân cả, cho nên họ được sống lâu là phải. Lâm Xuyên chỉ luận một mối mà còn được sống lâu thay. Huống gồm đủ cả năm đức tánh nói trên thì lại càng sống lâu hơn nữa, tướng không cần hỏi ai cũng đủ biết.

Sách Luận Ngữ nói: “Nhân giả nhạo sơn”, nghĩa là người có nhân ưa núi. Vả chẳng núi là một vật từ xưa đến nay chẳng hề dời đổi. Trong các vật sống lâu, không có chi bằng núi. Núi mới thường tịnh. Người có nhân thường tịnh, thì thân ngưng, khí kết, tinh mãn, hình cố (thân động, khí tụ, tinh đủ, hình bền), há lại không có người sống lâu sao?

Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng: “Thầy Nhan hỏi về chữ nhân. Đức Khổng Tử dạy phải khắc kỷ phục lễ, là làm kiến đạo,

(26) Cõi sách Luận Ngữ, chương thứ 12 Nhan Uyên)

Chữ thiên hạ ở đây có nhiều nghĩa. Theo thầy Châu Tử thì thiên hạ và thiên hạ chỉ nhơn, nghĩa là hết thảy những người trong thiên hạ đều khen cho là nhân.

Thiên hạ cũng có nghĩa là mọi vật, mọi việc trong thiên hạ. Thầy Trình Tử nói rằng: Khắc kỷ phục lễ tức sự giai nhân, cố viết: thiên hạ qui nhân. Nghĩa là: Sửa mình theo lễ thì mọi việc đều là nhân, cho nên nói: thiên hạ đều theo về nhân cả. Cái nghĩa sau này rộng hơn.

Theo sách Tánh Mạng Khuê Chỉ, thiên hạ lại có một cái nghĩa khác cũng nên biết. Trong bản-dồ trung tâm có câu giải rằng: Kinh Dịch nói: Thiên hạ hà tư hà lộ? Sách Luận Ngữ nói: Thiên hạ qui nhân. Chữ hạ này với chữ gian trong thiên địa chi gian, chữ tâm trong thiên địa chi tâm, đều là chi ngòai trung này mà nói, tức là chỗ vui của Đức Khổng thầy Nhan vậy.



khiến phải một đao chặt lìa hai đoạn , tức là nhà Thiền gọi là **đốn giáo**. Trọng Cung cũng hỏi về chữ Nhân , Đức Khổng-Tử dạy phải giữ lòng thành kính, làm đạo thứ (27), là làm khôn đạo, khiến phải theo thứ-tự mà đi lần tới , tức là chỗ nhà Thiền gọi là **tiệm giáo**. Tại làng Khuyết Lý trước đã có dạy người cái nghĩa đó , chớ nào phải chờ có nam Năng bắc Tú (28) rồi mới phân đốn tiệm khác nhau đâu.”

(còn tiếp)

Người dịch: Nguyễn Minh Thiện

(27) Thứ nghĩa là suy lòng ta ra lòng người.

(28) Huệ Năng truyền đạo ở phương Nam, Thần Tú ở phương Bắc (coi sự tích trong Pháp Đàn Bửu Kinh.

Xin giới-thiệu đồng đạo và thân hữu:

Century
All Stars
8682 Beach Blvd., Suite 200
Buena Park, CA 90620
Business 714-226-9696
Fax 714-226-9695
Cellular 714-813-6214
Email: chuongbeno@hotmail.com
Each Office is Independently Owned and Operated.

Chuong Thai

CON ĐƯỜNG QUI NGUYÊN PHẢN BẢN THEO NHO GIÁO

BS. Nguyễn Văn Thọ

Hôm nay tôi rất vinh hạnh được trình bày đề tài : QUI NGUYÊN PHẢN BẢN THEO NHO GIÁO .

Để đóng góp trong muôn một vào công trình chung , đi tìm một chân lý đại đồng ,tôi rất hứng khởi và liên tưởng đến mấy lời đức Khổng xưa đã nói trong Hệ từ hạ (chương 5)

Thiên hạ hà tư hà lự

Thiên hạ đồng qui nhi thù đồ

Nhất trí, nhi bách lự

Thiên hạ hà tư hà lự !

Tạm dịch:

Dạy rằng:muôn sự trên đời

Cần chi lo nghĩ rồi bơi mà chi

Muôn đường nhưng vẫn đồng qui

Trăm chiều lo lắng rút về một căn

Cần gì mà phải bận khoăn

Cần gì mà phải bận tâm lo lưỡng.

Trong bài này, tôi sẽ lần lượt trình bày cùng quý vị những đóng góp của Tứ Thư, Ngũ Kinh vào công trình đi tìm Thượng Đế tiềm ẩn đáy lòng, tức là vào công trình xây đắp con đường Qui Nguyên Phản Bản, lý tưởng theo thánh hiền Nho Giáo.

Trong bài này, tôi sẽ dùng TÂM ĐIỂM và vòng TRÒN bên ngoài với hai chiều thuận nghịch để trình bày những tư tưởng then chốt của Tứ Thư, Ngũ kinh, đồng thời cũng để mình định rằng con đường qui nguyên phản bản của Nho Giáo chính là con đường hồi hướng, con đường quay về Tâm để mà tìm Đạo, tìm Trời hoặc quay về gốc, trở về nguồn.

Nhìn vào đồ hình này ,ta sẽ thấy ngay chủ trương chính yếu của Nho Giáo có thể tóm tắt như sau:

1. Thái Cực, hay ĐẠO hay TRỜI hay THƯỢNG ĐẾ là bản thể tuyệt đối, là căn nguyên duy nhất, sinh suất ra quần sinh vũ trụ, vừa siêu suất (transcendent), vừa ẩn tàng (immanent) trong lòng sâu, trong TÂM ĐIỂM vạn hữu, nhân quần, để làm trục cốt, căn cơ, âm thầm chỉ huy, hướng dẫn mọi cuộc biến thiên, tiến thoái ...
2. Vạn hữu, vạn tượng, vũ trụ, quần sinh, những hình tướng biến thiên, những công dụng biến thiên đa tạp của một bản thể tuyệt đối, của một Thái Cực hợp lại thành một vòng biến thiên Sinh Tử. Những Vòng Tròn biến thiên bên ngoài, tuy là biến thiên sinh tử, nhưng vẫn có vinh hạnh mang trong lòng mình một căn cơ, một nguồn sinh HẰNG CỨU, BẤT DIỆT.
3. Thượng Đế hay Thái Cực, ở nơi tâm điểm với vạn tượng, vạn hữu hay giữa các quẻ ở vòng tròn bên ngoài có liên lạc mật thiết với nhau:

-Từ tâm điểm,từ Thượng Đế ra vòng tròn bên ngoài hay ra vạn tượng vạn hữu bên ngoài là chiều suy thoái , phóng phát ly tán, phân kỳ, hướng ngoại . Đó là chiều NHẤT TÁN VẠN, đó là chiều sinh Nhân sinh Vật.

-Từ TÂM ĐIỂM chuyển dịch, biến hóa ra vòng bên ngoài, rồi lại từ vòng bên ngoài chuyển dịch biến hóa quay trở về Tâm Điểm vẽ thành một vòng CHU DỊCH, hay một vòng biến hóa ĐẠI TUẦN HOÀN, hay ĐẠI CHU THIÊN.

Thế tức là VẠN VẬT TUẦN HOÀN CHUNG NHI PHỤC THỦY,để thực hiện điều Đại Huyền Kỳ của Trời Đất là Thủy Trung Như Nhất, mà Âu Châu gọi là Alpha = Omega (Alpha là đầu,là Thủy, vì chữ Alpha là chữ đầu trong mẫu tự Hi Lạp, Omega là chữ cuối cùng .)

-Kinh Dịch gọi là:

Nguyên Thủy Yếu Chung (Dịch, Hệ Từ Hạ, chương

IX)

Nguyên Thủy Phần Chung (Dịch, Hệ Từ Thượng, chương IV)

-Thiệu Khang Tiết viết:

“Vạn Vật tòng trung nhi khởi, tòng trung nhi trung.”

-Văn Đạo Tử viết:

“Mới đầu từ trong thuận hành mà sinh, cuối cùng lại trở lại để ẩn tàng tại trung điểm tại trung Hoàng Thái Cực tìm lại được Bản Lai Diện Mục của mình.”¹

-Nguyễn Án Trường, tác giả quyển Tạo Hoá Thông cho rằng :

“Thái Cực là Một vậy. Vạn vật bắt đầu từ một và kết thúc ở Một... Trang Tử gọi thế là: “ Xuất cơ, nhập cơ”²

Cuộc biến dịch, tuần hoàn trong vũ trụ như vậy thực là có nhịp điệu, tiết tấu, chiều hướng, giai trình. Ta có thể theo dõi sự diễn biến ấy từ đầu đến đuôi được. Tất cả chỉ là một Nguồn sinh hóa diễn biến dần dà từ trung tâm ra tới các tầng lớp bên ngoài, rồi lại chuyển hoá, xoay mình băng qua các lớp biến thiên từ ngoài vào trong, cho tới Trung Tâm Nguyên Thủy, tạo thành một vòng biến thiên, một vòng sinh hoá có lớp lang, tiết tấu mạch lạc, có nguyên ủy thủy chung .

Vòng đại tuần hoàn này của vũ trụ chẳng qua cũng như tình non nước lúc tan lúc hợp, mà

Tản Đà đã ngâm vịnh bằng những lời thơ thấm thiết như sau:

Cho dù sông cạn đá mòn,
Còn non còn nước hãy còn thể xưa.
Non cao đã biết hay chưa
Nước đi ra bể lại mưa về nguồn.
Nước non hội ngộ còn luôn
Bảo cho non chớ có buồn làm chi.
Nước kia dù hãy còn đi
Ngàn dâu xanh tốt non thì cứ vui.
Nghìn năm giao ước kết đôi

Non non, nước nước, chưa nguôi lời thề.

4- Trông vào đồ hình trên (tâm điểm và hình tròn), ta thấy về phương diện nhân sinh quan. Nho giáo chủ trương con đường lý tưởng của nhân loại có hai chiều, hai mặt khác nhau:

- a- Một chiều hướng ngoại, cốt phục vụ nhân sinh, điểm tô cho ngoại cảnh, cho gia đình, cho quốc gia, xã hội, cho xác thân, cho vấn đề cơm áo, vật chất. Dịch kinh gọi thế là chiều Âm.
- b- Một chiều hướng nội, cốt để tìm cho ra tinh hoa cốt cách con người, tìm cho ra con đường tâm linh, hướng nội để quy căn, phản bản, tìm cho ra Đạo, ra Trời tiềm ẩn nơi lòng mình. Dịch kinh gọi thế là chiều Dương.

Hai chiều hướng Đạo, Đời nói trên rất là quan yếu. Kinh dịch nơi chương 5 Hệ Từ Thượng viết:

“Nhất âm, Nhất dương chi vị Đạo
Kế chi giả thiện dã, thành chi giả, tính dã.

Tạm dịch:

Một âm một dương là đạo,

Theo được là tốt, thành toàn được là thực hiện được Thiên tính mình.

Dĩ nhiên trong bài thuyết trình này, tôi sẽ không đề cập đến chiều Âm, chiều phục vụ đời sống gian trần, chiều đem lại phú cường thái thịnh cho giang sơn đất nước, vì đó không phải là chủ đề nghiên cứu của chúng ta hiện nay. Tôi sẽ dùng Tứ thư, Ngũ kinh để đề cập đến chiều Dương, đến một vấn đề mà nhiều người tưởng là sở đoản của Nho giáo, đó là con đường Đạo đức tâm linh, con đường qui nguyên-phản bản.

Những đóng góp của kinh Dịch:

Kinh Dịch cho rằng:

-Học dịch cốt là tìm cho ra tâm điểm của bất dịch, ở giữa lòng mọi biến thiên. (Lôi phong hằng, quân tử đi lập bất dịch phương. (xem Đại Tượng quẻ Hằng)

-Học Dịch cốt là để tìm cho ra Căn Cơ, Vĩnh Cửu, Tuyệt Đối, tiềm ẩn sẵn trong lòng mình, trở về được CHÍNH VI, THIÊN VI, sống hạnh phúc, thanh sáng. Để diễn tả ý ấy:

-Văn ngôn hào lục ngũ, quẻ Khôn có mấy câu bất hủ như sau:

Quân Tử Hoàng Trung thông lý,

Chính vị cư thế

Mỹ tại kỳ trung nhi sướng ư tứ chi, phát ư sự nghiệp,

Mỹ chi chí dã

Dịch:

Hiền nhân thông lý Trung Hoàng

Tìm nơi chính vị mà an thân mình,

Đẹp từ tâm khảm xuất sinh,

Làm cho cơ thể xương vinh mỹ miều,

Phát ra sự nghiệp cao siêu,

Thế là đẹp đẽ đến điều còn chi.

-Học Dịch cốt là CÙNG LÝ, TẬN TÍNH, CHÍ MỆNH.
(Thuyết Quái, chương I)

Cùng lý: Là hiểu biết rành rẽ về nguyên lý sự vật.

Tận tính: Là hiểu biết rành rẽ về Bản Tính cao cả của con người.

Chí mệnh: Là thực hiện được định mệnh sang cả của con người, trở thành thánh nhân sáng láng như hai vầng nhật nguyệt, cao xa như trời đất, uyển chuyển tiết tấu như bốn mùa trời. (Phù Đại nhân giả dữ Thiên địa hợp kỳ đức, dữ nhật nguyệt hợp kỳ minh, dữ tứ thời hợp kỳ tự, dữ quỷ thần hợp kỳ cát hung.... xem Kiền quái, Văn ngôn, hào cửu ngũ.).

Văn Đạo Tử, gần đây cũng chủ trương rằng học Dịch cốt là để tìm cho ra căn cốt tinh hoa của mình, tìm cho ra định mệnh sang cả của mình, tìm cho ra lẽ phải bản hoàn nguyên, chứ không phải vụ chuyện bói toán, sấm vĩ. (xem Văn Đạo Tử, Giảng Đạo Tinh Hoa Lục, trang 9, quyển I.- Xem Dịch Học Nhập Môn của tác giả).

Dịch Kinh dạy chúng ta phải (*Tẩy Tâm, thoát ràng ư mật*) Hệ Từ Thượng chương XI, “ Tẩy rửa tâm hồn, rút lui về nơi tâm linh ẩn náu “...

Dịch Kinh dạy cho chúng ta biết lẽ đời, lẽ Đạo hết sức là rõ ràng:

Thuận thì sinh nhân, sinh vật,

Nghịch thì sinh Thánh , sinh thần ³

Tán thời sinh nhân, sinh vật (THÁI CỰC > ÂM : DƯƠNG)

Tụ thời sinh thánh, sinh thần (ÂM+DƯƠNG > THÁI CỰC

KHÍ+THẦN > ĐƠN ⁴

NHÂN +THIÊN > ĐẠO, NHẤT.

Và như vậy: Nương theo dịch lý, chúng ta có thể khẳng định rằng: Không biết hướng nội, không biết hướng tâm, không biết thu thần định trí, suốt đời hướng ngoại, để cho tâm thần tản lạc vào những công việc vụn vặt, bên ngoài thì không thể nào thành thánh, hiền, tiên, phật được.

Thái Hư thị cũng đã nói: “Đơn Đạo, thánh công, không ngoài công trình hoàn phần”. ⁵

Những đóng góp của Kinh Thư:

Kinh Thư nơi thiên Đại Vũ Mô, tiết 15, cho ta khẩu quyết để thành thánh hiền:

Nhân tâm duy nguy,

Đạo tâm duy vi,

Duy tinh, duy nhất,

Doãn chấp, quyết trung.

Dịch:

Lòng của trời siêu vi, huyền ảo,

Lòng con người điên đảo, ngã nghiêng,

Tinh ròng, chuyên nhất ngày đêm,

Ra công, ra sức, giữ nguyên lòng Trời.

Những đóng góp của Kinh Thi.

Nơi thiên Đại Nhã đã cho chúng ta thấy cả một hoạt cảnh của dân chúng Trung Hoa thời cổ sơ, với niềm tin ngưỡng rất lạ lùng.

Thửa xa xăm ấy, dân chúng như dây dưa mọc lan man, chưa có nhà cửa sống trong hang cốc...(Kinh Thi, chương Đại minh, Miên miên qua diệt)

Hộ tin sùng Thượng Đế là tin rằng Thượng Đế sống rất gần gũi với con người. Trong cuộc giao tranh quyết liệt với binh sĩ vua Trụ ở Mục Dã, Võ Vương muốn gây tinh thần cho quân sĩ mình đã kêu lên: Thượng Đế ở với ba quân, ba quân đừng nghi ngại.

Kinh Thi viết:

Quân Thương An bạt ngàn Mục Dã,
Một rừng người chặt cả sa tràng,
Cho ba quân thêm dạ sắt gan vàng,
Võ Vương kêu: Thượng Đế ở cùng ta đố,
Ba quân hãy vững lòng, vững dạ...⁶

Lời kêu gọi đó làm cho binh sĩ nhà Châu, hứng khởi, ào lên đánh tan quân Thương An trong có một buổi sáng.

Kinh Thi viết thêm:

Nơi Mục Dã mệnh mang rộng rãi,
Xe bạch đàn chói chói chang chang,
Ngựa tứ nguyên phau phau đẹp rỡ ràng,
Khương thượng phụ trông oai phong lẫm lẫm,
Ngài như chim ưng xoè tung đôi cánh,
Giúp Võ Vương thế mạnh xiết bao,
Cả phá Thương, ba quân tiến ào ào,
Sau một sáng, trời thanh quang trở lại.⁷

Thời buổi thô sơ ấy, nhân loại đã tin rằng Trời từ đấy thăm lòng sâu tâm hồn, chiếu diệu ánh sáng muôn trùng ra để làm khuôn phép mẫu mực, để ra mệnh lệnh. Các bậc vương giả, hiền nhân thời ấy cố sống sao đức hạnh tuyệt vời, để kết hợp với Trời, để có thể nên vẻ sáng của Trời như Văn Vương. Họ mong muốn được được đức hạnh như Trời (dữ Thiên, đồng đức).

Hễ thấy ai: Đức sáng quắc sáng choang ở dưới,
Họ liền biết:

Mệnh hiển dương, chói lọi ở trên. ⁸

Thời buổi thô sơ ấy, các bậc thánh hiền, vương giả đều tin rằng có Trời ngự trị trong lòng mình. Văn Vương nói:

Chẳng thấy nhân tiên, nhưng vẫn giáng lâm.

Chẳng phải long đong nhưng vẫn giữ được. ⁹

Văn Vương lên tới trình độ đức hạnh siêu việt, nên như vẻ sáng của Thượng Đế, vì thế gọi là Văn Vương, ý nói Thượng đế là chất mà ngài là Văn, là vẻ sáng Trời được phát huy ra.

Kinh Thi viết:

Việc Trời chẳng tiếng, chẳng tăm.

Nên dùng dạng thức vua Văn hiển hình,

Cho muôn dân thấy mà tin. ¹⁰

Kinh Thi viết thêm:

Văn Vương trọn một niềm kính nể,

Làm chói chang thượng đế ra ngoài,

Muôn nghìn phúc lộc chiêu lai.

Một lòng nhân đức chẳng phai lòng vàng. ¹¹

Thời buổi thô sơ ấy, dân chúng quan niệm rằng giữ vẹn đạo Trời, ấy là nối chí tổ tiên, ấy là hiếu kính. Mà giữ vẹn đạo Trời chính là sống một cuộc đời vẹn hảo, phối kết tất giao với Thượng đế.

Kinh Thi viết:

Muốn nhớ tới tổ tiên khi trước,

Hãy gắng công tích đức tu thân,

Mệnh trời phối hiệp vào thân,

Muôn ngàn phúc lộc xa gần chiêu lai,

Thửa nhà Ân còn thời thịnh trị,

Đã từng Thượng Đế tất giao,

Gương nhà Ân hãy soi vào,

Mệnh Trời cao cả nhẽ nào dễ dàu. ¹²

Kinh Thi viết thêm:

Mệnh Trời ấy há đâu có dễ

Muốn cho ta đừng kể tư thân.

Tóm lại thời buổi ấy, những hiền nhân quân tử đã thông hiểu như: ‘Thiên Nhân tương dữ’, tình Trời người cá nước duyên ưa, thiên ý, nhân tâm hòa hợp. Trời người cùng tấu khúc nhạc hòa hài.

Kinh Thi viết:

Trời xanh dẫn dắt chúng dân,
Như là tấu khúc nhạc huân, nhạc trì,
Trời, Người, đôi ngọc chương khuê,
Bên cho, bên lấy, để huê, xiết bao,
Tay cầm, tay giắt, khéo sao.
Trời xanh, dẫn dắt dân nào khó chi. ¹⁴

Những đóng góp của Kinh Lễ:

Xuyên qua Kinh Lễ, ta thấy Nho giáo chủ trương:

Thời nào cũng như thời nào, con người sinh ra ở đời, không thể tự do muốn làm gì thì làm, mà phải tuân theo các định luật tự nhiên, các định luật sinh lý, tâm lý, nhân sinh, các định luật giao tế, xã hội. Tuân theo các định luật thiên nhiên ấy, ta mới có thể tạo cho mình một đời sống lý sự, đẹp, tươi vui, tạo cho mọi người và xã hội an vui, hòa hợp. Đó là điều kiện căn bản để tiến tới Chân, Thiện Mỹ.

Những định luật tự nhiên ấy đã được gắn liền ngay vào cơ cấu, ngay vào bản chất muôn loài, muôn vật, đã được gắn liền vào mọi động tác, mọi hành vi, mọi biến hóa để định thế nào là hay, là phải.

Nhưng, muốn tìm cho ra những định luật thiên nhiên ấy không phải là chuyện dễ.

Ta có thể tìm cho ra những định luật thiên nhiên ấy hoặc bằng trực giác, hoặc bằng phương pháp loại suy, hoặc bằng cách khảo sát lại lịch sử, quan sát hiện tại, hiện tình, hay dùng Dịch Lý mà suy diễn ra. Thế tức là: Muốn tìm ra những định luật thiên nhiên, phải hiểu vật, hiểu người, biết nay, biết xưa, khảo sát lại hiến chương của đời trước, tham khảo lại sự thành

bại đời nay. (Bác vật, Thông nhân, tri kim, ôn cố, khảo tiên đại chi hiến chương, tham đương thời chi đắc thất. (Lễ ký chính nghĩa, tựa, tr. I. Xem Tổng Bản Thập Tam Kinh, Lễ Ký).¹⁵

Nhận định trên rất quan trọng về phương diện đạo giáo, về phương diện tu thân, hoàn nguyên bản bản, vì lẽ nó xác định rằng: ĐỊNH LUẬT THIÊN NHIÊN chính là LUẬT TRỜI. Luật Trời ấy đã được ghi tạc ngay trong LƯƠNG TÂM con người, trong tâm khảm con người.

Những định luật gì không phải là thiên nhiên đều là nhân vi, nhân tạo, và không thể nào đem lại hạnh phúc thật sự cho con người, Chân, Thiện, Mỹ, thật sự cho hoàn vũ.

Chính vì vậy mà nếu ta muốn qui nguyên bản bản mà lại phóng ngoại, mà hướng ngoại tìm cầu, thì chẳng khác nào mò trăng đáy nước, bắt cá ngọn cây...

Những đóng góp của kinh Xuân Thu:

Kinh Xuân Thu, theo Đồng Trọng Thư, đưa ra hai ý niệm triết lý và đạo giáo sau đây:

-Trời Người có quan hệ mật thiết với nhau,

-Con người đúng với danh nghĩa của nó, phải toàn thiện, hoàn hảo như Trời.

Đồng Trọng Thư cho rằng sách Xuân Thu cốt là để xiển minh cái quan niệm THIÊN NHÂN TƯƠNG DŨ, Nghĩa là Trời và Người có quan hệ mật thiết với nhau. Trời là Tổ của vạn vật, là tổ của con người. (Xem Trần Trọng Kim, Nho Giáo, II, tr.35).

Cho nên, khi ta mới sanh, chưa phải là người, vì con người xứng đáng với danh hiệu nó phải hoàn toàn như Trời. (T T K, Nho giáo II, tr.35.)

Thế tức là, trong con người đã sẵn có Thiên Chân, Thiên tính, và đã sẵn có mầm mống hoàn thiện. Con người có bốn phận làm triển dương mầm mống hoàn thiện ấy, cho tới tình vi cao đại. Chính trị, có bốn phận hướng dẫn, giáo hóa dân, thành toàn sứ mệnh cao cả ấy.

Những đóng góp của sách Đại Học:

Nho giáo trước sau vẫn chủ trương rằng: Trời chính là căn bản, là gốc gác con người. Cái gốc gác, căn bản ấy lại tiềm ẩn, sâu xa, trong đáy lòng nhân loại, để làm Bản tính nhân quần.

Bản tính Trời, ấy là Gốc, mọi việc khác như tâm tư, thân xác gia đình quốc gia, xã hội thiên hạ, sự. v.v... là thân là cành, là ngọn. Không biết được gốc, làm sao mà trị được ngọn, không hiểu được Trời, làm sao hiểu nổi người. (Tư trị nhân bất khả dĩ bất tri Thiên. T.D chương XX.)¹⁶

Cho nên Đại Học chủ trương rằng người quân tử phải cố gắng học hỏi, mài miệt suy tư, để tìm cho ra cái khuôn Trời, cái Gốc Trời nơi mình. (cách vật)¹⁷. Đó là cái học cao siêu nhất, rất ráo nhất (trí tri) rồi ra mới có thể “ chính tâm, thành ý, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ được.”

Tất cả chủ trương trên, đã được trình bày ngay ở đầu sách Đại Học.

Đại Học có mục phiêu rõ rệt,
Đuốc lương tâm cương quyết phát huy,
Dậy dân lối sống tân kỳ,
Chưa nơi hoàn thiện còn đi chưa ngừng,
Có mục phiêu rồi lòng sẽ định,
Lòng định rồi, nhẹ gánh lo toan,
Hết lo, lòng sẽ bình an,
Bình an, tâm trí rộng đàng sét suy,
Suy sét rộng, tinh vi thấu trọn,
Thấu sự đời, ngành ngọn đầu đuôi.
Trước sau đã rõ khúc nhôi,
Thế là gần Đạo, gần Trời còn chi,
Muốn Đức, sáng truyền đi thiên hạ,
Người xưa, lo cải hóa dân mình.
Trị dân, trước trị gia đình,
Gia đình muốn trị, sửa mình trước tiên,
Muốn sửa mình, Tâm nên sửa trước,
Sửa Tâm Hồn trước cốt ý hay.

Ý hay, phải học cho dày.
Dày công học vấn sẽ hay KHUÔN TRỜI. ¹⁸
Hay Khuôn Trời, ắt thôi thấu triệt,
Thấu triệt rồi, ý thiết lòng ngay,
Lòng ngay, ta sẽ hóa hay,
Ta hay, gia đạo mỗi ngày một yên,
Nhà đã yên, nước liền thịnh trị,
Nước trị bình, bốn bể bình an,
Từ vua cho tới dân gian,
Tu thân, một mực lấy làm căn cơ (Đại Học. 1).

Những đóng góp của sách Luận Ngữ:

Xuyên qua đời sống đức Khổng, xuyên qua tâm tư, ý nguyện, xuyên qua những lời giảng giáo của đức Khổng trong luận ngữ, ta sẽ rút tỉa ra được những bài học sau đây:

1. Con người phải có niềm tin vững mạnh về định mệnh sang cả của mình. Khi bị vây ở đất Khuông đức Khổng đã nói:

‘Văn Vương đã thác rồi, vẻ sáng ấy chẳng ở lại nơi ta sao? Nếu Trời muốn để mất vẻ sáng ấy, thì khi Văn Vương đã thác, chẳng có ban nó cho ta. Bằng Trời chưa muốn mất vẻ sáng ấy, thì người dđất Khuông làm được gì ta (luận ngữ IX, 5)

2. Người quân tử phải biết lẽ: **Nhất quán Của Trời**

Đất.

Đức Khổng nói: **Ngô Đạo Nhất dĩ quán chi** (L N, IV, 15).

Thế tức là có thể dùng chữ Nhất, mà tổng hợp, mà quán xuyên hết cả đạo Nho.

Nhất, như trên đã trình bày: là căn nguyên muôn loài, muôn vật,

Nhất là nguồn gốc mọi biến hóa.

Nhất là cùng đích muôn loài.

Con người từ Nhất từ Trời mà ra, chung cuộc lại trở về phối hợp với Nhất với Trời.

Đó chính là cái đạo **Phối Thiên**, đó chính là Trung Đạo (L N, XIII, 21) đó chính là Thiên Đạo, là cái Đạo mà sáng được nghe, chiều chết cũng cam. (LN, IV, 8)

3. Người đạo hạnh thực sự chỉ cần sống thuận thiên lý.

Nghe, nhìn, nói, làm, luôn luôn phù hợp với định luật tự nhiên của đất trời.²⁰

4. Người đạo hạnh thực sự phải biến đời mình thành một bài kinh trường thiên. Đó chính là câu: Ngô chi đảo cứu hỷ của đức Khổng (LN VII, 34)

5. Người hành đạo thực sự phải sống phối kết với Trời, phải bắt trước Trời mà hành sự.

Đức Khổng nói:

“Ta muốn thôi không nói nữa” Tử Cống nói: “Nếu thầy chẳng nói, bọn đệ tử chúng tôi làm sao đem lời dạy của thầy mà truyền lại đời sau cho được?” Đức Khổng đáp: “Trời có nói gì đâu mà bốn mùa vẫn vẫn xoay, vạn vật luôn sinh hóa. Trời có nói gì đâu? (LN.XVII,18).

6. Người đạo hạnh thực sự sẽ đạt tới tứ tuyệt như Khổng tử. (LN,IX, 4)

Vô ý: Không còn tình ý riêng tây.

Vô tất: Không còn bị ngoại cảnh gò bó.

Vô cố: Không cố chấp, mà cởi mở, mà khoan quãng, hòa đồng.

Vô ngã: Không còn cái tiểu ngã, không còn cái mình nhỏ nhoi ti tiện, mà hoàn toàn cao minh phối thiên, bác hâu phối địa. (Xem TD, chương XXVI)

Những đóng góp của sách Mạnh Tử.

Mạnh tử là người đóng góp khá nhiều vào công trình khám phá cho ra con đường Qui nguyên bản của đạo Nho.

1. Ông dứt khoát chủ trương phải quay về tâm mà tìm đạo, tìm Trời. Nơi chương Tận tâm thượng ông viết:

“Cả vạn vật ở trong ta đó.

Quay về ta, ta cố tình thành.

Kiên toàn, hoàn thiện tình anh,

Vui nào hơn được vui mình đang vui. ²¹

2. Ông cho rằng trọng tâm tâm ta đã sẵn có con đường đưa tới Đạo tới Trời, nhưng con đường ấy đã bị lau lách đục tình vùi lấp mất. (Kim mao tặc tử chi tâm hĩ. M T, Tận Tâm Chương Cú Hạ.)

3. Ông khuyên mọi người thu hồi con tim phóng đang luân lạc nơi ngoại cảnh trở về (Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ hĩ. (MT.Cáo Tử, chương cú thượng, câu II)

4. Ông chủ trương rằng: Đi sâu về phía tâm linh, sẽ tìm ra được Thiên tính, sẽ tìm thấy Thượng đế tiềm ẩn sẵn trong lòng con người. Nơi chương Tận Tâm Thượng ông viết:

Thấu triệt lòng, sẽ hay biết tính,

Hay biết tính, nhất định biết Trời. ²²

(Tận kỳ tâm giả, tri kỳ tính dã.

Tri kỳ tính, tắc tri thiên hĩ.)

5. Ông cho rằng: Bảo toàn được tinh hoa cốt cách con người, bảo toàn được thiên tính, đó là chân đạo, đó là cách phụng sự thượng đế tối đẹp nhất. Ông viết:

Tồn tâm dưỡng tính chẳng rời,

Ấy là giữ đạo, thờ Trời chẳng sai... ²³

‘Tồn kỳ tâm, dưỡng kỳ tính, sở dĩ sự thiên dã’

6. Vì ông trực giác được rằng Bản thể tuyệt đối, đã tiềm ẩn sẵn trong đáy lòng con người, vì ông trực giác được rằng Thượng đế đã tiềm ẩn trong đáy lòng nhân loại để làm căn cơ gốc gác cho con người để làm khuôn phép, mẫu mực cho con người, nên ông mạnh dạn chủ trương:

BẢN TÍNH CON NGƯỜI THỜI HOÀN THIỆN

(M.T. 1) ²⁴

7. Mạnh Tử cũng là một trong những triết gia Nho giáo đã phân tách được rằng:

Dưới lớp nhân tâm còn có Thiên tính,
Dưới lớp Nhân dục, còn có Thiên lý làm chủ

chốt.

Nhân tâm thời bất toàn,
Thiên tính thời vẹn hảo.

Nhân tâm mới chỉ là mầu mông của sự toàn thiện, mới chỉ gồm có những mối manh hoàn thiện, như lòng trắc ẩn, tu ố, từ nhượng, thị phi.

Thiên tính mới là sự hoàn thiện tuyệt vời, gồm đủ cả Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. (M.T.2) ²⁵

8. Bồi dưỡng nhân tâm, cho nhân tâm triển dương tới mức độ tuyệt vời của thiên tính, kế hợp được với thiên tính, đó chính là công trình tu thân mà Mạnh Tử chỉ vẽ cho chúng ta ... (M.T.3) ²⁶

Còn tiếp

Chú Thích:

1 Thủy chi tự trung thuận hành nhi sinh, chung nhi phục nghịch tàng, qui ư Trung Hoàng Thái Cực nhưng kiến phụ mẫu vị sinh chi tiền chi diện mục.

Văn đạo Tử, *Giảng đạo tinh hoa lục*, tr. 101.

2 Thái cực thủy vu Nhất nhi chung vu Nhất dã. Vạn vật thủy vu Nhất nhi chung vu Nhất, tức Trang tử xuất cơ, nhập cơ chi nghĩa.

Nguyễn Ấn Trường, *Tạo hoá thông*, tr. 52.

3 Nghịch nhi thành tiên, thuận khứ sinh nhân, sinh vật.

Đạo Nguyên tinh vi ca, q.hạ, tr. 9b.

Xem *Trung Dung Tân khảo* của tác giả, tr. 251.

4. Đơn tự nhật đầu nguyệt cước, trung gian nhất hoạch hệ Nhật Nguyệt hợp nhất chi vị dã. Kỳ nội nhất điểm vi tinh khí hỗn hợp dĩ tượng nhất lập kim đơn hĩ.

Tu Chân bất tử phương, tr. 26.

5 Thái Hư thị viết: : Đơn đạo, thánh công bất ngoại hoàn phản.

Thượng Phẩm đơ n pháp tiết yếu, tr. 7.

6Thương Ân chi lữ, kỳ hội như lâm, thỉ vu Mục Dã, duy dư hầu hãm, Thượng đế lâm nhữ, vô nhị nhĩ tâm.(J. Legge, The She King, tr. 435)

Kinh Thi, Đại Nhã, Văn Vương, Đại minh, thất chương.

7 Mục dã dương dương, Đàn xa hoàng hoàng, Tứ nguyên bành bành, Duy sư Thượng phụ, Thời duy ứng dương, Lượng bỉ Võ Vương, Tứ phạt Đại Thương, Hội chiêu thanh minh.

Kinh Thi, Đại Nhã, Văn Vương, Đại minh, bát chương. (J. Legge, the She king, p. 436)

8 Minh minh tại hạ, hách hách tại thượng.

Kinh Thi, Đại Nhã, Văn Vương, Đại minh nhất chương. (J. Legge, the She King, p. 432)

9 Bất hiển diệc lâm, vô dịch diệc bảo.

Kinh Thi, Đại Nhã, Văn Vương, Tư Trai, tam chương. (J. Legge, the She King, p. 447)

10 Thượng thiên chi tải, vô thanh vô xú, nghi hình Văn Vương. Vạn bang tác phụ.

Kinh Thi, Đại Nhã, Văn Vương, Văn vương, thất chương, (J. Legge, The She King, p. 431)

11 Duy thủ Văn Vương, Tiểu tâm dục dục, Chiêu sự Thượng Đế, Duật hoài đa phúc, quyết đức bất hồi.

Kinh Thi, Đại Nhã, Văn Vương, Đại Minh, tam chương, (J. Legge, p. 433)

12 Vô niệm nhĩ tổ, Duật tu quyết đức, Vĩnh ngôn phối mệnh, Tự cầu đa phúc, Ân chi vị táng sư, khắc phối Thượng Đế, Tuấn mệnh bất dị. (J. Legge, p. 431)

Kinh Thi, Đại Nhã, Văn Vương, Văn vương, lục chương

13 Mệnh chi bất dị, Vô át nhĩ cung, Tuyên chiêu nghĩa văn...

Kinh Thi, Đại Nhã, Văn Vương, Văn vương, thất chương.(J. Legge, the She King, p. 431)

14 Thiên chi dĩ dân, Như huân như trì, Như chương như Khuê, Như thủ như huê, Huê vô viết ích, Dĩ dân khổng dịch.

Kinh Thi, Đại Nhã, Sinh Dân, thập chương. Bản, lục chương. (Legge tr. 502)

15 **Lễ Ký**, Lễ Vận, chương VII, tiết IV, mục 5, 6, 7.

Nguyễn văn Thọ, **Chân Dung Khổng tử**, chương XI.

Couvreur, **Liki I**, Introduction, p. IX.

Nho Giáo, Trần trọng Kim I, tr. 147 và tiếp theo.

Lễ Ký, Lễ Vận, 7.

Couvreur **Liki I**, tr. 527, 528 chú thích.

Lễ Ký, Lễ Vận tr. 4.

16 Tư tri nhân bất khả dĩ bất tri thiên. **Trung Dung** chương XX.

Tôi đã dịch thoát câu này như sau:

Biết người, trước phải biết Trời,

Hiểu Trời chẳng nổi, hiểu người làm sao?

17 Hai chữ **Cách vật** của sách Đại học đã là một đề tài tranh luận của Nho Gia từ trước đến nay.

Ta cũng đã biết có 2 quan niệm khác nhau về vấn đề này: Một là của Chu Hi, hai là của Vương Dương Minh. Riêng tôi, tôi giải **Cách Vật** là tìm ra **Cốt Cách** muôn loài, muôn vật, tìm cho ra **Khuôn Trời** trong muôn loài, muôn vật. Trong bài Tự Tình Khúc của Cao Bá Nhạ có câu: “*Bình dẫu phá còn lễ cốt cách,*

Gương dù tan vẫn sạch trần ai.” Chữ Hán cũng có câu: “*Bình phong tuy phá, cốt cách do tồn, Quân tử tuy bản, lễ nghĩa thường tại..*”

18 Tôi dịch **Cách** là **Khuôn Trời (ở nơi muôn vật)** vì hiểu **Cách** là **Cốt cách**

Trung dung cũng cho rằng trời dựng nên muôn loài chỉ có một khuôn. “*Thiên địa chi đạo, nhất ngôn khả dĩ tận chi, kỳ vi vật bất nhị, tắc kỳ sinh vật bất trắc.*” (**Trung Dung**, chương 26.)

19 & 20. Khắc kỷ phục lễ... Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động.

Luận Ngữ XII, 1)

21 Vạn vật giai bị ư ngã, phản thân nhi thành: lạc mạc đại yên. **Mạnh Tử**, Tận Tâm Chương cú thượng, 4.

22 Mạnh tử viết: Tận kỳ tâm giả, tri kỳ tính dã. Tri kỳ Tính tắc tri Thiên hĩ.

Mạnh tử, Tận tâm chương cú thượng, 1.

23 Tồn kỳ tâm, dưỡng kỳ tính, sở dĩ sự Thiên dã.

Mạnh Tử, Tận Tâm chương cú thượng, 1.

lớn là: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí.”

Dịch theo *Tổng Nguyên Học Án*, q. 48, tr. 19 (Hối Ông học án.)
26 Phàm hữu tứ đoan ư ngã giả, tri giai khuếch nhi sung chi hĩ,
nhược hoả chi thuỷ nhiên, tuyền nhi thuỷ đạt. Cầu năng sung
chi, tức dĩ bảo tứ hải; cầu bất sung chi, bất tức dĩ sự phụ mẫu.

Mạnh tử, Công Tôn Sửu, chương cú thượng, 6

Chu Hi bình: Nên, theo Mạnh Tử, thì căn cứ vào nhân tình, ta có thể suy ra điều thiện - thiện đây là tính thiện - ý nói đi ngược dòng tình cảm, sẽ hay biết Tính vậy

Dịch theo . *Tổng Nguyên Học Án*, q. 48, tr. 19 (Hối Ông học án)

(còn tiếp một kỳ)

CẢM TẠ

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại và Tập-San Thế-Đạo xin chân thành cảm tạ đồng đạo, thân hữu, những cơ-sở Đạo và những bảo trợ viên thường xuyên đầy đặn trợ tích cực về mọi phương diện như:

1-cung cấp bài vở, tin tức, hình ảnh sinh hoạt đạo sự tại địa-phương.

2-Chi phí in ấn và tiền tem gửi TSTĐ.

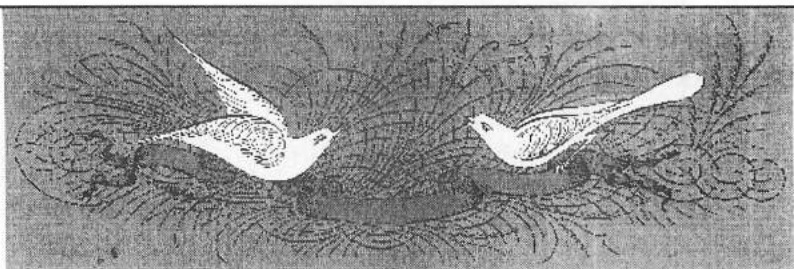
3-Tài-chánh yểm trợ thường xuyên cho TSTĐ.

Xin thành thật cảm tạ và chúng tôi nguyện cố gắng hết sức mình để cải thiện nội dung TSTĐ càng ngày càng thêm phong phú và khởi sắc hầu không phụ lòng tin yêu của đồng đạo và thân hữu.

Chân thành cảm tạ.

**Ban Thế-Đạo Hải Ngoại
& Tập-San Thế-Đạo**

XIN ĐỌC và CỔ ĐỘNG TẬP-SAN THẾ ĐẠO



Chức mừng

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Hồ Văn Dần ngụ tại Garden Grove, California báo tin lễ Vu Quy của con là:

HỒ THỊ PHÚC

Thứ Nữ

sánh duyên cùng con của Ông Bà Nguyễn Ngọc Nam Cường, ngụ tại Garden Grove, California là:

NGUYỄN NAM TRỰC

Thứ Nam

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 10.30 giờ sáng Thứ Bảy ngày 02-11-2002 (nhằm ngày 28 tháng 09 năm Nhâm Ngọ) tại tư gia thành-phố Garden Grove, California.

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

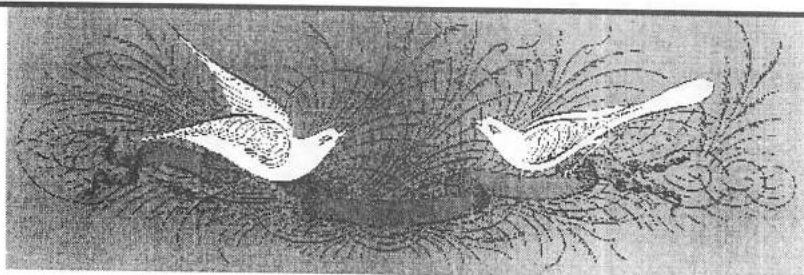
Tập-San Thế-Đạo

Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

Hội Cựu Sinh Đạo-Đức Học-Đường & Lê Văn Trung

Gia-đình Nguyễn Ngọc Dũ.

Gia-Đình Huỳnh Văn Mãng



Chức mừng

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Quyền Đầu-Tộc Tộc Đạo Orange, Châu-Đạo California và phu nhân ngụ tại Santa Ana, California báo tin lễ Thành Hôn của con là:

PHẠM NGỌC TÚ

Thứ Nam

sánh duyên cùng con của Ông Bà Lê Văn Lập, ngụ tại Tân Trụ, Long-An, Việt-Nam, là:

LÊ THỊ KIM DUNG

Thứ nữ

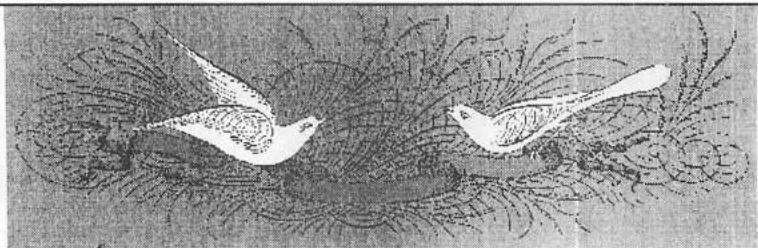
Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 10.00 giờ sáng Thứ Bảy ngày 26-10-2002 (nhằm ngày 21 tháng 09 năm Nhâm Ngọ) tại Thánh Thất Orange, Westminster, California.

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại
và Tập-San Thế-Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California.
Ban Thế-Đạo Nam California.
Tây-Ninh Đồng Hương Hội.
Đại-Đạo TN Hội California.

Châu-Đạo California.
Tộc Đạo và ĐTPM Orange.
Tộc-Đạo Santa Clara
ĐTPM San Jose.
Tộc-Đạo San Diego.
Tộc-Đạo Little Saigon.



Chúc mừng

Nhận được hồng thiệp của Anh:

PHẠM NGỌC TÚ

báo tin sẽ kết duyên cùng chị:

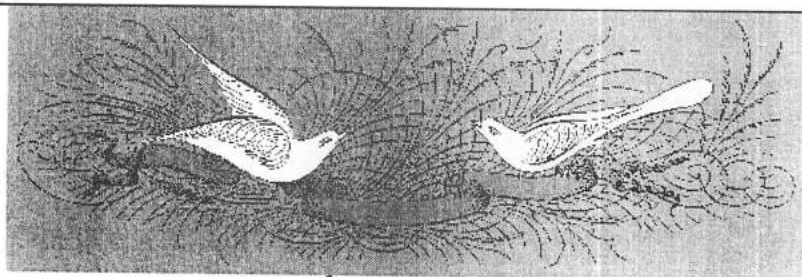
LÊ THỊ KIM DUNG

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 10.00 giờ sáng Thứ Bảy ngày 26-10-2002 (nhằm ngày 21 tháng 09 năm Nhâm Ngọ) tại Thánh Thất Orange, Westminster, California.

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu
Chú Rể:

*TRĂM NĂM
HẠNH PHÚC*

TM. Đại-Đạo Thanh- Niên Hội California
Hội-Trưởng: Ngô Thiện Đức



Chúc Mừng

Chúng tôi nhận được tin vào ngày 12-10-2002 Hiền Tỷ và Hiền Huynh Hiền Tài Dương Quốc Dân, Đệ II Phó Tổng Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Bắc Californiasẽ làm lễ thành hôn cho Thứ Nam

là : **Dương Quốc Tam Anh**

sánh duyên cùng

Nguyễn Thị KimDng

Thứ nữ của Hiền Tỷ và Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Văn Chính,cựu Quyền Khâm Châu Châu Đạo California.

Chúng tôi xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể: Trăm Năm Hạnh-Phúc.

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập-San Thế Đạo
Ban Thế-Đạo Bắc California, Bnn Thế Đạo Nam California.
Ban Đại-Diện BTĐ tại WA, Ban Đại-Diện BTĐ tại Úc Châu.**

MỪNG TÂN HÔN

Hai Họ Nguyễn Dương vẹn ước nguyên,

Chỉ hồng xe thắm kết lương duyên.

Trai tài ngang dọc vòng trời biển,*

Gái sắc đoan trinh hạnh hiếu huyền.

Khánh chúc Tân Hôn tròn mộng đẹp,

Xây nền Hòa Ái vững tâm kiên.

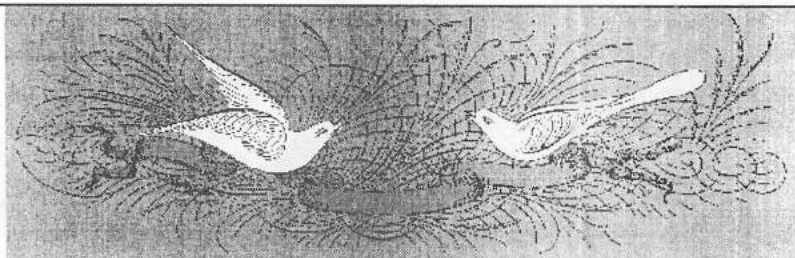
Anh Dung chồi quế tặng hoa lộc,

Gia phả thêm trang nổi thống truyền.

Nhật Tân

*Tam Anh là Sĩ-Quan
binh chủng Hải Quân
Hoa-Kỳ.

Thi Đàn Vườn Huệ Trắng
Fontana-California.



CHUC MUNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Tỷ và Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Văn Chính, cựu Quyền Khâm Châu Châu Đạo California ngụ tại Fontana, California báo tin lễ Vu Quy của con là:

NGUYỄN KIM DUNG

Thứ nữ

sánh duyên cùng con của hiền Tỷ và Hiền Huynh Hiền Tài Dương Quốc Dân, Đệ II Phó Tổng Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Bắc California., ngụ tại Richmond, California . là

DƯƠNG QUỐC TAM ANH

Thứ Nam

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 10.00 giờ sáng Thứ Bảy ngày 12-10-2002 (nhằm ngày 07 tháng 09 năm Nhâm Ngọ) tại tư gia tại Fontana, California.

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại

và Tập-San Thế-Đạo

Ban Thế Đạo Bắc California.

Ban Thế-Đạo Nam California.

Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

Hội Cựu Sinh ĐĐHĐ & LVT

Châu-Đạo California.

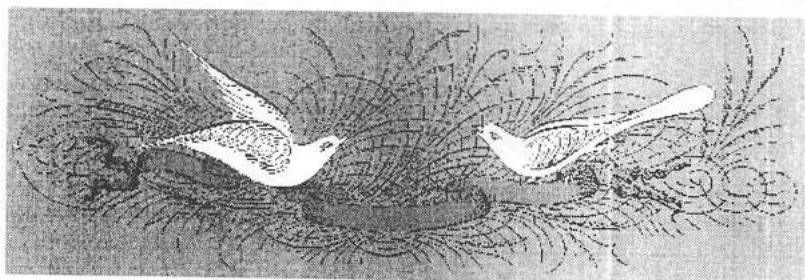
Tộc Đạo và ĐTPM Orange.

Tộc-Đạo Santa Clara

ĐTPM San Jose.

Tộc-Đạo San Diego.

Đại-Đạo TN Hội California.



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiếp của Hiền Tỷ và Hiền Huỳnh Đỗ Danh-Dự, Phó Trị-Sự Hương Đạo San Jose, Tộc-Đạo Santa Clara, ngụ tại San Jose, California báo tin lễ Vu Quy của con là:

ĐỖ THANH THẢO (Mina)

Thứ nữ

sánh duyên cùng con của Ông Bà Lê Ngọc Quang, ngụ tại San Jose, California, là

LÊ QUANG NGHI (Nathan)

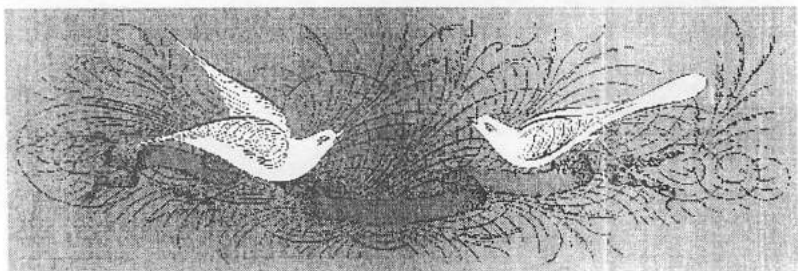
Trưởng Nam

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 12.00 giờ trưa Thứ Bảy ngày 28-09-2002 (nhằm ngày 22 tháng 08 năm Nhâm Ngọ) tại Thánh Đường Our Lady of Peace, Santa Clara, California.

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

**Ban Thế-Đạo Hải Ngoại và Tập-San Thế Đạo.
Ban Thế-Đạo Bắc California.**



Chúc mừng

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Hiền Tỷ Linh Tu ngụ tại San Jose, California, báo tin lễ thành hôn của con là:

LINH TRUNG KIÊN

sánh duyên cùng con của Ông Bà Lư Quang là:

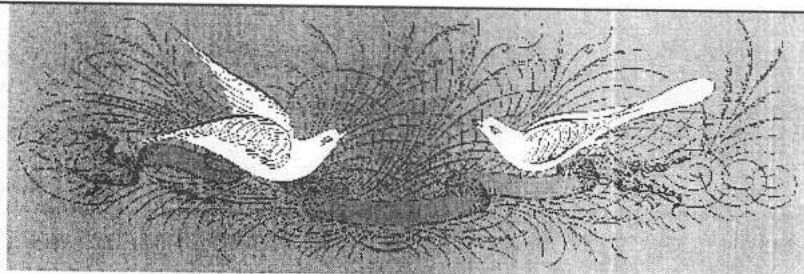
LƯ THỤC TAMMY

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 06 giờ chiều Chủ Nhật 22-09-2002 (nhằm ngày 16 tháng 08 năm Nhâm Ngọ) tại Milpitas, California.

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể :

TRĂM NĂM HẠNH-PHÚC

**Ban Thế-Đạo Hải Ngoại và Tập-San Thế-Đạo.
Ban Thế-Đạo Bắc California**



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Văn Diệu,
Cựu Sinh Đạo-Đức Học-Đường và Lê Văn Trung, ngụ
tại Anaheim, California, báo tin lễ Vu Quy của con là:

NGUYỄN DƯƠNG THÙY LINH

Trưởng Nữ

sánh duyên cùng con của Ông Bà Trịnh Ngọc Luyện, ngụ tại
Anaheim, California, là :

TRỊNH NGỌC GIAO

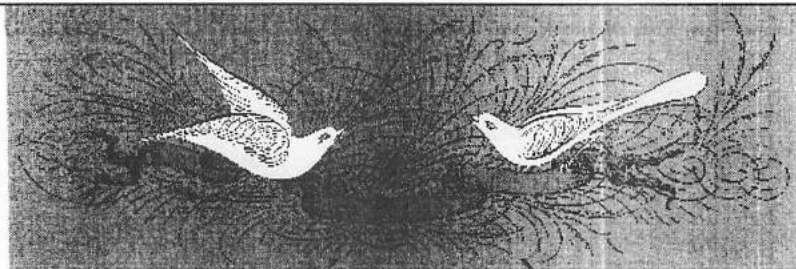
Trưởng Nam

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 12.00 giờ trưa Thứ Bảy ngày
07-09-2002 (nhằm ngày 01 tháng 08 năm Nhâm Ngọ) tại
Thánh Đường Saint Bonaventure, Huntington Beach, Califor-
nia.

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu
Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Hội Cựu-Sinh Đạo-Đức Học-Đường và Lê Văn Trung
Bà và Ông Huỳnh V. Mãng, ĐD/ TSTĐ tại Nam California



CHUC MUNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Hoàng Đức Liệu, ngụ tại Garden Grove, California, báo tin lễ Thành Hôn của con là:

HOÀNG ĐỨC NHÂN

Thứ Nam

sánh duyên cùng con của Ông Bà Nguyễn Phúc, ngụ tại Tustin, California, là :

NGUYỄN PHÚC ĐOAN TRANG

Trưởng Nữ.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 12.00 giờ trưa Thứ Bảy ngày 07-09-2002 (nhằm ngày 01 tháng 08 năm Nhâm Ngọ) tại Thánh Đường Saint Cecilia, Tustin, California.

Xin thành thật chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu
Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Gia-đình thông gia: Ô.B Huỳnh Văn Mãng



CHÂN THÀNH CẢM TẠ

Chư Chức Sắc, Chức Việc, và Đồng Đạo, cùng Quý Cô Bác, Anh Chị, Thân hữu thuộc:

-Thánh Thất Seattle, Thánh Thất Đường Nhơn Seattle, các Hương Đạo lân cận: Renton, Tacoma, Kent, Everett.

-Thánh Thất Châu Đạo California, Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orange, Hội Cựu Sinh ĐĐHĐ & Lê Văn Trung, Tập San Qui Nguyên, Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, Thánh Thất San Diego, Thánh Thất Little Saigon, Thánh Thất Westminster và Các Thánh Thất khác ở California.

-Thánh Thất Houston, Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View, Cao Đài Tang Tế Hội, Ban Bảo Vệ Tự Do Tín Ngưỡng và các Thánh Thất khác ở Texas.



- Thánh Thất Atlanta (Georgia) và các Thánh Thất khác ở Hoa Kỳ.

- Hội Đồng Đại Diện Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại, Thánh Thất New South Wales, Thánh Thất Spring Vale (Úc Châu), Thánh Thất Vancouver (Canada)

- Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Nam & Bắc Claifornia

Ban Đại Diện BTĐ /HN tại WA và Úc Châu

Quý Huynh Tỷ Hiền Tài, HTDP

- Đại Đạo Thanh Niên Hội Nam & Bắc Cali., Úc Châu, và WA.

đã đến Thánh Thất Seattle tụng kinh cầu siêu, gọi điện thoại, E-mail, đăng báo phân ưu, cầu nguyện cho Vong linh Thân Mẫu và Bà Nội chúng tôi là :

CỐ CTS VÕ THỊ TÒNG

Quy vị ngày 22 tháng 05 Nhâm Ngọ (2/7/2002)

Tại Thánh địa Tây Ninh

Được Siêu Thăng Cực Lạc.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất xin Quý Vị niệm tình tha thứ.

Thay mặt Tang gia đồng kính bái.

Con: Mai Văn Tâm & Lâm Thị Hoàng Anh

Cháu nội: Mai Thông và Mai Việt

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:
Nhạc mẫu của Hiền Tài Nguyễn Văn Xã, Quyền Khâm
Châu Châu Đạo California là:

Cụ Bà

VÕ THỊ LAI

Đã qui vị ngày 07-09--2002 (nhằm ngày 01 tháng 08 năm
Nhâm Ngọ) tại Châu Thành Thánh-Địa Tòa-Thánh Tây-Ninh

Hưởng thọ 97 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng gia-đình Hiền Tài Nguyễn
Văn Xã cùng tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng
ban hồng ân cho hương linh Cụ Bà Võ Thị Tâm được sớm trở về
nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

**Ban Thế-Đạo Hải Ngoại
và Tập-San Thế-Đạo**

Ban Thế Đạo Bắc California.

Ban Thế-Đạo Nam California.

Ban Đại-Diện BTDHN tại WA

Ban Đại-Diện BTDHN tại Úc Châu.

Châu-Đạo California.

Tộc Đạo và ĐTPM Orange.

Tộc-Đạo Santa Clara

ĐTPM San Jose.

Tộc Đạo San Diego.

ĐĐTINH California.

Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

PHÂN ƯU

Chúng tôi rất đau buồn khi nhận được tin:

Hiền Tài NGUYỄN THÀNH NGUYỄN

**Cựu Trưởng Tin Thông Tin Châu-Đốc
Cựu Nghị Viên Hội-Đồng Tỉnh An-Giang**

Đã qui vị tại San Jose , California vào lúc 8.05 AM ngày 08-07-2002 (nhằm ngày 28 tháng 05 năm Nhâm Ngọ).

Hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng gia-đình Hiền Tài Nguyễn Thành Nguyễn cùng tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Hiền Tài Nguyễn Thành Nguyễn được sớm trở về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Giáo-Hữu Thượng Ngọc Thanh

**Ban Thế-Đạo Hải Ngoại
và Tập-San Thế-Đạo**

Ban Thế-Đạo Bắc California.

Ban Thế-Đạo Nam California.

Ban Đại-Diện BTĐHN tại WA

Ban Đại-Diện BTĐHN tại Úc Châu.

Châu-Đạo California.

Tộc-Đạo và ĐTPM Orange.

Tộc-Đạo Santa Clara

ĐTPM San Jose.

ĐDTNH Santa Clara.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động khi được tin :

1- Thứ Nam của Hiền Huynh Phan Văn Ron, ngụ tại Mountain View , Georgia là:

PHAN MINH HIỂN

Sau thời-gian bệnh, đã qui vị lúc 15.50 PM ngày 02-08-2002 (nhằm ngày 24 tháng 06 năm Nhâm Ngọ) tại Bệnh viện Emory, Goergia.

Hưởng dương 31 tuổi.

2- Thân Mẫu của Hiền Huynh Đặng Văn To, ngụ tại Morrow , Georgia, là :

Cụ Bà:

LÝ THỊ NHUẬN

Qui vị lúc 4.30 giờ chiều ngày 30-07-2002 (nhằm ngày 21 tháng 06 năm Nhâm Ngọ) tại Xã Thường Lạc , Quận Hồng Ngự , Tỉnh Đồng-Tháp, Việt-Nam.

Hưởng thọ 89 tuổi.



3- Thân phụ của Hiền Huỳnh Phó Trị-Sự Nguyễn Thành Công, ngụ tại Forest Park , Georgia là:

Cụ Ông:

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

Qui vị ngày 14-07-2002 tại xá Long-Thành Bắc, Huyện Hòa-Thành, Tỉnh Tây-Ninh, Việt-Nam

Hưởng thọ 85 tuổi.

Bàn Trị-Sự và đồng đạo thuộc Thánh-Thất Georgia xin thành kính phân ưu cùng:

- 1- Gia-đình Hiền Huỳnh Phan Văn Ron và tang quyến.
- 2- Gia-đình Hiền Huỳnh Đặng Văn To và tang quyến.
- 3- Gia-đình Hiền Huỳnh Phó Trị-Sự Nguyễn Thành Công và tang quyến.

Xin thành tâm cầu nguyện Hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương hồn Phan Minh Hiến, Cụ Bà Lý Thị Nhuận, Cụ Ông Nguyễn Văn Tường được an-nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

TM. Bàn Trị-Sự và đồng đạo Thánh-Thất Georgia.
Chánh Trị-Sự
Nguyễn Văn Hưởng.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:
Thân mẫu của Hiền Tỷ Nguyễn Thị Nhan, thuộc
Hương Đạo Springvale, Úc Châu là:

Cụ Bà

PHAN THỊ ĐỨC

Đã qui vị ngày 05-07-2002 (nhằm ngày 25 tháng 05 năm Nhâm
Ngọ) tại Việt-Nam.

Hưởng thọ 93 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng gia-đình Hiền Tỷ Nguyễn
Thị Nhan cùng tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng
ban hồng ân cho hương linh Cụ Bà Phan Thị Đức được sớm trở
về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

TM. Đồng đạo Hương-Đạo Springvale

PTS Nguyễn Văn Kiêm



Việc Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản-Nhiệm /Ban Thế Đạo Hải Ngoại ,Ban Quản Nhiệm Bắc Cali fornia,Ban Quản Nhiệm Nam California và Tập-San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng,xin quý Hiền Huynh,Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

1-Liên Lạc với Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại:

1.1 Địa-chỉ : 3076 Oakbridge Dr,San Jose , CA 95121.

1.2 HT Nguyễn Ngọc Dũ Phone&Fax # 408-238-6547.
Email : dutani@juno.com

1.3 HT Nguyễn văn Cầu. Phone# 408-262-4209
Fax# 408-262-2948 Email : caunguyencd@yahoo.com

1.4 :HT Mai văn Tim Phone#425-265-1095
Email : TIMMAI@juno.com

2-Liên lạc với Tập-San Thế Đạo :

Tập-San Thế Đạo

3076 Oakbridge Dr ,San Jose , CA 95121

Đại-Diện Tập-San Thế-Đạo tại Bắc Cali:

Trần Đức Nhuận Phone#408-929-5167

Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mãng Phone# 714-539-8051

Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Seattle,WA

HTDP Trần Công Bé Phone#425-747-2183

Đại Diện Tập-San Thế Đạo tại Úc Châu:

HH Nguyễn Tấn Võ, Phone#61-2-9604-3258

Đại Diện Tập-San Thế Đạo tại bang Georgia:

HTDP Trần văn Tánh Phone#678-422-8784

Đại Diện Tập-San Thế Đạo tại bang Texas:

HTDP Lý Trường Thọ Phone:281-988-9858

Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada

Lê Đăng Phone:416-598-0629

3- Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại :

3.1 Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas:

HT Lâm Hoàng Minh Phone#281-575-0277

3.2 Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông Nam Hoa-Kỳ:

HT Nguyễn Thừa Long Phone#504-831-3152(ban ngày)

3.3 Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu:

HT Nguyễn Kim Triệu Phone: 61-2-9726-9684

3.4 Ban Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington:

HT Mai Văn Tim , Phone# 425-265-1095

4-Ban Thế Đạo Bắc California:

4.1:Địa chỉ: 115 E. Reed st,# A313,San Jose , CA 95112

4.2 HT Nguyễn Đăng Khích Phone#408-924-0763

Email : to_nguyen@juno.com

5-Ban Thế Đạo Nam California:

5.1 Địa-chỉ: 8791 Orangewood Ave,Garden Grove, CA 92841, Phone & Fax# 714-636-6622

5.2 HT Bùi văn Nho Phone#909-687-0962

Fax #909-687-0962

6- Yểm trợ tài chánh:

Yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại :

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

3076 Oakbridge Dr ,San Jose ,CA 95121-1716

Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo:



Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo-lý hướng dẫn nhưn sanh trở về nguồn cội Đạo ,tổ điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Nội Luật Ban Thế Đạo

TÓM LƯỢC TIN TỨC

I-TIN BAN THẾ-ĐẠO HẢINGOẠI

1-Hội Tương-Tế Cao-Đài:

Tập-San Thế-Đạo số 15 đã giới-thiệu với đồng đạo và thân hữu dự thảo điều lệ Hội Tương-Tế Cao-Đài. Hội này là một tổ-chức xã-hội bất vụ lợi (non-profit organisation) được thành lập nhằm mục-đích thể hiện tình tương thân tương ái giữa những người tín-đồ Cao-Đài gia nhập Hội, tạo điều kiện cho các thành viên trong Hội đóng góp nghĩa-vụ vật-chất lẫn tinh-thần để giúp đỡ về " Hậu sự" khi có thành viên trong Hội qua đời.

Hiện nay Ban Sáng Lập Hội Tương-Tế Cao-Đài đã hoàn chỉnh điều lệ Hội sau khi đã tiếp nhận ý kiến đóng góp xây dựng của đồng đạo và thân hữu từ các nơi , và đang làm thủ tục xin phép với chánh quyền Tiểu Bang California. Một khi đã đăng ký xin phép, chúng tôi sẽ thông báo đến đồng đạo và thân hữu điều lệ Hội và những mẫu mã kính mời đồng đạo và thân hữu tham gia.

2-Hoạt-động của Ban Thế-Đạo Nam California.

Vào ngày Chủ Nhật 08-09-2002, lúc 10 giờ, Ban Thế-Đạo Nam California đã có một buổi họp tại Thánh-Thất Cao-Đài California, đường Orangewood, Garden Grove, California để thảo luận về việc phát-triển Ban Thế-Đạo Nam California dưới sự chủ trì của hiền Tài Bùi Văn Nho, Tổng Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Nam California.

Chương-trình nghị-sự gồm có:

- 1-Kết thúc kế-hoạch năm 2001-2002.
- 2-Phương thức phát-triển Ban Thế-Đạo Nam California.
- 3-Linh tinh.

Sau thủ tục khai mạc, Hiền Tài Bùi Văn Nho đã ngỏ lời

chào mừng các tham dự viên và kêu gọi quý vị Hiền Tài đóng góp ý kiến hoàn thành kế-hoạch thực hiện Bản Phương Hướng hoạt-động của Ban Thế-Đạo Nam California nhiệm-kỳ 2001-2004.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban chủ-tọa, các vị hiền Tài đã đóng góp nhiều ý kiến thật bổ ích để Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Nam California hình thành Bản kế-hoạch.

Buổi họp chấm dứt vào lúc 12 giờ.

II- TIN ĐẠI-ĐẠO THANH-NIÊN HỘI

1- Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Santa Clara, California:

Lễ Mãn khóa 3 Lớp học Việt Ngữ.

Lễ bế giảng khóa 3 Lớp học Việt Ngữ của Trường Việt Ngữ Đại-Đạo San Jose được long trọng tổ-chức vào ngày 23-06-2002 tại Hậu Điện Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.

Sau nghi thức chào Quốc Kỳ Mỹ-Việt và Đạo Kỳ là phần phát biểu của HH Trần Minh Thành, Quận Đoàn Trưởng Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Quận Hội Santa Clara và cũng là Hiệu-Trưởng Trường Việt Ngữ Đại-Đạo. HH Thành thay mặt Ban Tổ-Chức ngỏ lời chào mừng quan khách, quý Chức Sắc, Chức việc và toàn thể đồng đạo đến tham dự lễ bế giảng.

Tiếp theo chương-trình là phần tuyên đọc danh-sách các em học sinh giỏi và xuất sắc của trường(cấp I có 3 em, cấp II có 1 em, cấp VII có 2 em) và Lễ phát quà thưởng và Bằng Khen. Quý HH Q. Đầu-Tộc Santa Clara, HH Q. Quản-tộc Nam, HTỷ Q. Quản-Tộc Nữ Điện Thờ Phật Mẫu San Jose được mời lên để phát thưởng và Bằng Khen cho các em.

Sau Lễ Phát Thưởng và Bằng Khen cho các em là phần phát biểu của Đại Diện các Cơ-Sở Đạo tại địa-phương như là phần phát biểu của HH. Quyền Đầu-Tộc Tộc-Đạo Santa Clara, HH Q. Quản-Tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, HH Hiền Tài Tổng Quản Nhiệm Ban Thế-Đạo Bắc California. Nội dung các bài phát biểu đều ghi nhận và đề cao công lao của các Thầy Cô giáo và của Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Quận Hội Santa Clara đã góp nhiều công sức trong thời-gian dài vừa qua, đã duy trì

và phát-triển được lớp học Việt Ngữ Đại-Đạo trong điều-kiện còn nhiều khó khăn , góp phần đáp ứng nhu-cầu phát-triển Văn-Hóa Việt và trau dồi đạo-đức cho thế-hệ con em hôm nay và mai sau.

Lớp Việt Ngữ Đại-Đạo được thành lập vào tháng 7-2000 tính đến nay đã gần tròn 2 tuổi nhưng đã có những bước tiến khá dài. Từ sĩ số ban đầu chỉ có 6 em nhưng đến nay đã có 32 em ghi danh theo học các lớp với những trình-độ khác nhau được chia từ cấp 1 đến cấp 8 . Điểm đáng ghi nhận là các em ghi danh học lớp Việt Ngữ Đại-Đạo không những là con em trong gia-đình Đạo mà còn có các em thuộc gia-đình chưa vào Đạo.

Về giáo-viên của lớp Việt-Ngữ , từ một vài giáo-viên ban đầu đến nay có tất cả là 5 Thầy Cô giáo tham gia dạy học theo chế-độ công quả (tự nguyện), trong đó có những Thầy Cô vốn là giáo viên đã được đào tạo chánh quy trong ngành sư-phạm trước năm 1975, có nhiều kinh-nghiệm trong việc giảng dạy cho con em.

Nhìn tổng thể, Lớp Việt Ngữ Đại-Đạo đã có được nền tảng và bước tiến khá vững chắc mở ra nhiều triển vọng trong tương-lai,có khả-năng đáp ứng được kỳ vọng của Đại-Diện các Cơ-Sở Đạo đã nêu ra, chính yếu là trau dồi đạo-đức cho thế-hệ con em hiện nay và mai sau, góp phần phát-triển nền Văn-Hóa Việt tại hải ngoại.

Sau phần phát biểu của Đại-Diện các Cơ-Sở Đạo tại địa-phương là phần Văn Nghệ giúp vui . Các em thiếu nhi đã đơn ca,hợp ca rất hay ,có em còn hát được bài” Quê hương là chùm khế ngọt . . .” rất dễ thương.

Sau hết là phần bế mạc và tiệc trà thân mật.

Những nét mặt vui tươi rạng rỡ , những lời ca bằng tiếng Việt hòa cùng tiếng nhạc êm đềm , các em cháu thiếu nhi hồn nhiên nhảy múa trong ngày lễ bế giảng tựa như những cánh chim non tô đẹp thêm nền trời xanh Đại-Đạo.

(Theo bản tin của HH Nguyễn Kim Toàn và tư liệu của Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Quận Hội Santa Clara.

2-Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Santa Clara, California Picnic Hè 2002.

Theo thông lệ hằng năm, để tạo không khí cho các em thanh thiếu niên được dịp sinh hoạt với nhau cũng như cho đồng đạo có một buổi hội họp ngoài trời sau những ngày làm việc mệt nhọc và căng thẳng, Đại-Đạo Thanh Niên Hội Quận Hội Santa Clara, California, đã tổ-chức buổi Picnic Hè 2002 vào ngày Chủ Nhật 14 tháng 07 năm 2002 tại Emma Prusch Farm Park, đường S. King, San Jose, California.

Buổi Picnic đã được sự cổ vũ và hưởng ứng nồng nhiệt của đồng đạo và các cơ-sở Đạo tại địa-phương như Tộc-Đạo Santa Clara, Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, Ban Thế-Đạo Hải Ngoại và Ban Thế-Đạo Bắc California.

Ngay từ sáng sớm, các thanh thiếu niên Đại-Đạo đã đến địa-điểm picnic lo chuẩn bị thức ăn, nước uống và lo đón tiếp đồng đạo. Và theo thời-gian đồng đạo đã đến chung vui, sinh hoạt cùng các em và các vị lãnh-đạo các cơ-sở Đạo tại địa-phương đều đã có mặt đầy đủ.

Buổi picnic kéo dài đến 5 giờ chiều cùng ngày và số đồng đạo cũng như thanh thiếu niên đã đến tham dự rất đông đủ trên dưới 100 người.

3-Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Sydney, Úc Châu Tập-San Vàng Dương Đại-Đạo.

Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Quận Hội Sydney, Úc Châu đã hoạt-động bắt đầu từ nhiều tháng qua. Hội đã khởi đầu bằng những nỗ lực đáng kể qua những hoạt-động kết hợp thanh-niên tại địa-phương và liên kết với những tổ-chức ĐĐTNH khác tại khắp nơi trên thế giới trong đó có các ĐĐTNH tại Hoa-Kỳ.

Để triển khai hữu hiệu hoạt-động của Hội, Hội đã bắt tay ngay vào việc quảng bá Hội qua phương tiện truyền thông. Hội đã phát hành số đầu tiên Tập-San Vàng Dương Đại-Đạo với hình thức in ấn đẹp đẽ và nội dung phong phú, có giá trị hấp dẫn người đọc.

Nhân dịp này, Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập-San Thế-

Đạo xin chúc Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Quận Hội Sydney thành công trên bước đường phục vụ nhân sanh và Đạo theo tôn chỉ và mục đích của Hội và xin trân trọng giới-thiệu cùng đồng đạo và thân hữu của Tập-San Thế-Đạo Tập San Vàng Dương Đại-Đạo, tiếng nói của Thanh Thiếu Niên Cao-Đài tại Sydney, Úc Châu.

Quý đọc giả muốn đọc Tập San Vàng Dương Đại Đạo xin liên lạc:

Vàng Dương Đại-Đạo Magazine

PO Box 6186 Canley Vale

NSW, 2166 , AUSTRALIA

Email: vangduongmagazine@yahoo.com.au

Fax:9792 - 1016

III-TIN BẮC CALIFORNIA

LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ TẠI ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU SAN

Jose

Hàng năm, vào ngày Rằm Tháng Tám Âm Lịch, tất cả các cơ-sở Đạo từ Trung-Ương đến địa-phương, trong nước cũng như ở hải ngoại, đều long trọng tổ-chức ngày Đại Lễ Hội Yến Điều Trì Cung để hội hiệp cùng nhau tỏ lòng tôn kính và tạ ơn Đức Phật Mẫu, người Mẹ Thiên Liêng của toàn thể nhân loại, đã đem bí-pháp xuống thế-gian để cứu độ sanh linh thoát khỏi vòng trầm luân khổ ải. Đồng thời đây cũng là dịp cho tất cả chúng ta cùng nhau dâng lời cầu nguyện lên Đức Phật Mẫu Từ Bi ban cho nhân loại được hưởng một cuộc sống hạnh-phúc, thanh bình và an lạc

Năm nay cũng vậy, Điện Thờ Phật Mẫu San Jose cũng sẽ tổ-chức Đại Lễ Hội Yến Điều-Trì Cung theo địa-điểm, thời-gian và chương- trình như sau:

1-Địa-điểm: Điện Thờ Phật Mẫu San Jose
1489 S. White Rd.
San Jode, California.

2-Thời-gian: Lúc 6 giờ chiều ngày Thứ Bảy 21-09-2002.
tức là Ngày Rằm Tháng Tám, năm Nhâm Ngọ.

3-Chương-trình;

6.00 PM : Cử hành Đại Lễ cúng Phật Mẫu.

Dâng Tam bửu-Dâng sớ cầu nguyện.

Thuyết Đạo về ý nghĩa Hội Yến Diêu

Trì và công ơn của Phật Mẫu.

6.40 PM :Dâng Lễ Phẩm Hội Yến lên Phật Mẫu,

Cửu vị Nữ Phật và Tam Vị Tiền Khai Đại-Đạo.

7.10PM : Tụng kinh Di Lạc cầu an cho chúng sanh bá tánh.

7.30 PM Dùng cơm chay thân mật.

IV- TIN NAM CALIFORNIA

1- Tây-Ninh Đồng Hương Hội- Picnic Hè 2002

Vào ngày thứ bảy 06-07-2002, Tây-Ninh Đồng Hương Hội đã tổ-chức Picnic Hè 2002 tại Mile Square Park.

Từ sáng sớm Ban tổ-Chức đã đến địa-điểm dựng bảng hướng dẫn, cắm lều, đặt bếp nướng, kê bàn để thức ăn nước uống. Đến 9.00 giờ, đồng hương Tây-ninh lần lượt đến ghi danh tham dự và đến 11 giờ số người tham dự lên đến khoảng 200 người.

Bà con đồng hương gặp nhau tay bắt mặt mừng, hàn huyên tâm sự, rồi rủ nhau đi lấy thức ăn, nước uống, cùng ngồi dưới bóng mát các tầng cây vừa ăn vừa thưởng thức văn-nghệ cây nhà lá vườn, hoặc đứng cổ võ trận bóng chuyền đang diễn ra thật là hào hứng.

Đến 4 giờ chiều, ngày vui chấm dứt, đồng hương chia tay nhau trong luyến tiếc và hẹn gặp nhau vào mùa hè năm sau.

2-Lễ Đại Tường Cố Hiền Huỳnh Đăng Ngọc Thượng, Phụ-Tá Nội-vụ Châu-Đạo California.

Vào ngày Chủ Nhật 08-09-2002 (nhằm ngày 02-08-năm Nhâm Ngọ) vào lúc 1 giờ trưa, Tộc-Đạo Orange đã thiết lễ Đại Tường cho Hiền Huỳnh Đăng Ngọc Thượng, Phụ-Tá Nội-Vụ Châu-Đạo California với sự tham dự của hơn 150 người gồm có

chức-sắc, chức việc và đồng đạo từ các cơ-sở Đạo như Châu-Đạo California, Ban Thế-Đạo Nam California, Tộc-Đạo San Diego, các Thánh-Thất tại Nam California, Đại-Đạo Thanh-Niên Hội, Tây-Ninh Đồng Hương Hội, Hội Cựu Sinh Đạo-Đức Học-Đường và Lê Văn Trung và quý vị thân hữu, thân nhân gia-đình cố Hiền Huynh Đặng Ngọc Thượng.

Tưởng cũng nên nhắc lại rằng trong thời gian sinh sống tại Nam California, Hiền Huynh Đặng Ngọc Thượng đã đem hết sức lực và tâm trí vào việc phục vụ Đạo và đã cùng với đồng đạo tại địa-phương đem đến cho Châu-Đạo một vị thế như ngày hôm nay.

V- SÁCH MỚI

1-Thánh Ngôn Đức Điều Trì Kim Mẫu, Cửu vị Nữ Phật và Chư Thánh Bạch Vân Động, Thánh Thất Oregon ấn hành năm 2002

Giáo-Hữu Thượng Màng Thanh, đạo hiệu Từ Vân sư khảo.

Chúng tôi có nhận được một số sách Thánh Ngôn Đức Điều-Trì Kim Mẫu, Cửu Vị Nữ Phật và Chư Thánh Bạch Vân Động do Thánh-Thất Portland Oregon ấn hành, do Hiền Huynh Giáo-Hữu Thượng Màng Thanh gửi tặng. Chúng tôi xin thành thật cảm ơn Hiền Huynh Giáo-Hữu và xin trân trọng giới thiệu cùng đồng đạo và thân hữu.

2-Tập-San Vầng Dương Đại-Đạo, số đầu tiên, phát hành tháng 8-2002 của Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Sydney, Úc Châu.

Chúng tôi xin thành thật cảm ơn Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Sydney và xin giới-thiệu cùng đồng đạo và thân hữu.

Địa-chỉ của Tập-San Vầng Dương như sau:

Vầng Dương Đại-Đạo Magazine

PO Box 6186 Canley Vale

NSW, 2166 AUSTRALIA

Email : vangduongmagazine@yahoo.com.au

Fax: 9792 1016



Quý Vị Niên Trưởng Tây-Ninh Đồng Hương Hội



Đồng Hương Tây-Ninh chụp hình lưu niệm

TÌNH NGƯỜI

Truyện tình cảm xã-hội của Minh Hoàng

(Tiếp theo)

Sáng hôm sau Hùng thức dậy sớm, lên đầu cầu, mua bốn ổ bánh mì, đem xuống để lên bàn:

- Tâm à, anh và Dũng đi làm, Tâm ở nhà lo cho “sư phụ”, phải cẩn thận đó nghe, có hiểu không? Đây là ổ bánh mì “xá xiu” khi “sư phụ” thức dậy, Tâm đưa cho “sư phụ” dùng, chúng ta ăn bánh mì cá mèi nha, có nghe không?

- Nghe rồi, hai anh cứ yên trí, tôi sẽ làm tròn trách nhiệm tốt đẹp.

Chiều hôm đó, Hùng và Dũng về sớm hơn mọi ngày. Khi vừa đến đầu cầu hai em bỗng dừng lại, đứng ngơ ngác nhìn một người lạ mặt đang chăm chú lau chùi xe bánh mì. Hai em âm thầm hỏi: “chẳng lẽ xe bánh mì đã đổi chủ?” Nếu có sự thay đổi, chắc chắn sẽ làm cho ba em gặp khó khăn không ít. Ông chủ cũ đã quen, đôi khi bọn Hùng rủ không làm kiếm được tiền, cũng có thể mua chịu bánh mì để sống qua ngày được. Vì vậy mà Hùng và Dũng rất e ngại. Tần ngần đứng nhìn từng động tác của người đàn ông lạ hoắc lui cui dọn dẹp, xếp đặt lại chỗ khách ngồi xung quanh xe bánh mì. Chỗ khách đứng chờ mua, chỗ dựng xe đạp... Khi ông ta ngó lên đã thấy Hùng và Dũng đứng kế bên hỏi. Ông nhướn môi tươi cười:

- Đây hai cháu, có phải hai cháu ở gần đây không? Chú mới tới chỗ này, không quen ai mà chú cần một người phụ bán bánh mì. Các cháu có thể giúp đùm được không? hay có biết ai chỉ đùm chú đi?

Hùng thoáng suy nghĩ, rồi nhanh nhẩu:

- À, tụi cháu chắc là không rồi, nhưng để cháu hỏi dùm chú nghe, cháu trở lên liền nha chú.

Vừa dứt câu Hùng nắm tay Dũng chạy ùa xuống gầm cầu và gọi to:

- “Sư phụ” ơi! “sư phụ”?

Quan đang chán nản tột cùng, nằm chèo queo trên sạp, nghe kêu giật giọng, vội lồm còm chống tay ngồi dậy thều thào:

- Việc gì vậy các bạn nhỏ?

- “Sư phụ” ơi, ông chủ xe bánh mì cần người giúp, “sư phụ” nghĩ sao? có làm không?

- Ở đâu? Gần đây không?

- Trên đầu cầu nè, tiện lắm “sư phụ” ơi.

Quan đang thất thểu, rất cần có cơm ăn và nhất là có chút tiền để hút! nên vừa nghe lộ vẻ mừng ra mặt:

- Bạn nhỏ chỉ cho tôi đi.

- “Sư phụ” theo tôi.

- Đừng gọi sư phụ nữa, kêu anh Quan đi.

- Dạ, anh Quan.

Hùng đưa Quan lên đầu cầu, Dũng và Tâm cũng bưng bả chạy theo, đến xe bánh mì, trước mặt ông chủ:

- Dạ thưa chú, đây là anh Quan của cháu, anh ấy có thể giúp cho chú được không?

Ông chủ liếc nhìn Quan rồi cúi mặt thở dài...Nhìn qua thái độ của ông chủ. Quan cảm nhận số phận hẩm hiu đen đui của mình. Đã hết thời vì dáng dấp quá tiêu tụy, sự băng hoại trầm trọng về cơ thể. Một phút im lặng trôi qua mà dường như một thế kỷ. Hùng không chịu nổi, dõm nói thêm. Ông chủ khoát tay ngăn lại rồi ông từ tốn:

- Được, được chứ, miễn là phải chịu khó, chịu làm, chịu tươi cười vui vẻ với khách hàng là được rồi.

Quan giờ mới lên tiếng:

- Kính chào ông chủ.

- À, chào em, em gọi tôi bằng chú Ba đi, đừng gọi ông chủ khó nghe quá!

- Dạ, chú Ba.

Quan có vẻ bỡ ngỡ và ngại ngùng, nhưng Hùng tỏ ra rành điệu hơn:

- Thưa chú Ba, vậy công việc cụ thể như thế nào? và...và...tiền công thì sao hở chú ba?

- Các cháu thấy đó, chú thì đơn chiếc cần người, trái lại em Quan đây lại cần công việc để làm. Hai bên đều có cái "cần", không bên nào bắt chẹt bên nào được. Nếu làm cho chú ba thì công việc nhẹ nhàng, chẳng có gì nặng nhọc cả. Nhưng cần phải chịu khó, nhẫn nại, chiều chuộng khách hàng. Khách hàng là người đem chén cơm đến cho mình, nên mình phải tôn trọng họ. Tuyệt đối không được gian tham, giữ đúng mực, khi khách đông cũng như ít, luôn luôn phải tiếp đãi niềm nở, phẩm chất bánh mì không thay đổi. Tiền bạc tính toán phân minh không suy suyễn. Không thể chỉ thấy quyền lợi của mình mà không thấy sự thua thiệt của khách hàng. Tóm lại tuy chú đây buôn bán nhỏ nhoi sơ sài, nhưng chữ "tín" luôn luôn đặt trên hàng đầu. Nghĩa là việc làm ăn phải quang minh lỗi lạc. Không làm điều mờ ám trái lương tâm! Về tiền công, chú đây cũng biết mọi người ai cũng mong làm có tiền để sống, và đồng lương phải xứng với công sức của mình. Không thể lợi dụng mà cũng không thể để bị lợi dụng mồ hôi nước mắt của mình. Nghĩa là sự công bình tương đối phải được tôn trọng. Vậy ngoài cơm nước hằng ngày, mỗi tháng chú trả mười lăm đồng, để thuốc men hoặc chi xài vặt. Số tiền này không phải là cố định, mà tùy ở sự siêng năng cần mẫn hằng ngày, hay nói một cách khác nó tùy theo biểu hiện về khả năng và thiện chí của em Quan mà đãi ngộ! Chú Quan thấy thế nào?

Cả bọn Hùng, Dũng, Tâm mừng húm, thở một cái khi...Riêng Quan từ trong chỗ chết. Chợ đời ruồng bỏ, bạn bè chán chê, không chút cơm thừa để sống. Tâm trạng đang chán nản tột cùng. Bỗng dưng một chút ánh sáng lóe lên, cũng đủ sưởi ấm lại, phần nào cõi lòng đang băng giá tái tê! Hơn nữa được nghe ông chủ nói qua về quan điểm sống và bán buôn. Khiến Quan chưng hửng vì không ngờ một người có vẻ bình dị mà có tấm lòng đạo đức sâu xa. Hiểu biết lý lẽ cuộc đời tỉ mỉ

như vậy. Thật là một người đáng trân quý. Quan mừng như mở cờ trong bụng, vội vàng nghiêm trang:

- Được chú Ba thương tình thu nhận là phúc đức ngàn đời của cháu rồi. Cháu hứa sẽ tận tâm tận lực trong công việc để chú ba được hài lòng đẹp ý mà cháu cũng có chén cơm ăn.

- Hay, được, được lắm! Tôi rất thích những người ăn nói lịch thiệp và nhẹ nhàng như thế. Tốt, tốt, vậy cháu khi nào có thể bắt tay vào việc đây? Ngay bây giờ được không?

- Dạ, được chú Ba, cháu có thể làm ngay phút này.

- Hay lắm, cháu có thể cho tôi biết nhà cháu ở đâu không?

Quan xấu hổ cúi mặt, không biết trả lời làm sao nghe cho được, thấy Quan lúng túng. Hùng vội vàng đỡ lời?

- Thưa chú Ba, hoàn cảnh anh Quan nói ra dài dòng lắm, để hôm nào có thời gian anh ấy sẽ nói cho chú nghe. Cháu xin thưa với chú là anh ấy đang gặp khó khăn vô cùng. Đã bị sa cơ thất thế, cha mẹ mất hết rồi. Không còn nhà cửa, phải nương náu dưới gầm cầu này với tụi cháu..!

- Tuy hỏi vậy, nhưng thôi các cháu cũng không cần phải nói nữa. Có điều chú muốn nhắc nhở các cháu, con người sanh ra trong đời không phải lúc nào cũng hanh thông đầy hoan lạc đâu. Có lúc lên voi thì có lúc xuống chó là chuyện thường. Trời còn có khi mưa khi nắng thay! Huống chi con người lắm khi thành công thì cũng nhiều phen thất bại. Trường đời khôn dại, dại khôn xảy ra hằng ngày khó mà đo lường được. Chỉ có điều khi đã vấp ngã rồi phải biết tự đứng lên. Phải có ý chí phấn đấu. Bản thân phải biết tự chủ và kiên cường, bất khuất trước mọi nan đề, mới mong ngoi đầu đứng lên được. Các cháu có tin như thế không? Chết chửa, tôi lại nói sang đâu rồi! Quan à, kia là chiếc ghế bố xếp, miễn mừng tôi mới mua. Cháu lấy mà sử dụng, tôi sẽ mua cái khác. Còn đây tôi ứng trước cho cháu năm đồng xài đỡ. Bây giờ cháu giúp tôi đi nấu cơm chiều, mời mấy em này cùng ăn một bữa cho vui. Gạo, đồ ăn, rau cải tôi đã mua rồi để trong hộc dưới cùng, bên trái xe bánh mì đó. Cháu có nấu được không?

- Cháu thì không chắc, nhưng có mấy em này giúp, có lẽ không gì trở ngại đâu chú.

- Cũng được, gắng lên, để chú dọn dẹp xe bánh mì xong là dùng ngay. Sớm giờ chú bận bịu công việc không đi ăn được nên cũng đói lắm rồi.

Hùng biết Quan là dân “cậu”, từ thuở đến giờ, đâu có vô bếp, nên vội chen vào để “cứu bồ”:

- Hay, hãy để anh Quan ở đây dọn dẹp phụ với chú, tụi cháu nấu cơm cho, tụi cháu có Dũng là người đã từng phụ bếp cho nhà hàng lớn, nên nấu nướng cũng cừ lắm, cháu nghĩ không đến nỗi quá tệ đâu.

- Các cháu giỏi lắm, thật đáng khen. Nhưng hãy để anh Quan nấu đi, vì từ nay cho đến ngày nào anh Quan còn làm với chú thì ngày ấy anh Quan còn phải nấu cơm cho hai chú cháu cùng ăn. Chẳng lẽ các cháu có thì giờ nấu giúp mãi sao?

*

Lành phải cật vật, vất vả ròng rã suốt cả năm trường để chỉnh trang ngôi nhà mới. Xây hàng rào xung quanh hai nóc mộ của cha mẹ chồng. Đồng thời phá hủy hai ngôi nhà cũ, kiến tạo hai ngôi nhà mới theo kiểu tân thời. Đối hướng ra vào, khung cảnh bây giờ hoàn toàn khác hẳn, nét phong quang lộ lộ. Khiến người ta ưa nhìn, trầm trồ khen ngợi không tiếc lời và niềm ước mơ luôn nung nấu trong lòng người dân bản xứ. Ai cũng muốn mình có được một cơ ngơi tương tự như thế. Công việc làm ăn mỗi ngày càng phát đạt. Đặc biệt tất cả tá điền của Lành không còn người nào phải ăn cháo, ăn độn khoai thay cơm gạo như trước nữa. Dân trong làng xem Lành là một đại ân nhân của mỗi gia đình. Trong khi đó Lành xem mọi người cùng thôn xóm đều là thân thích bà con ruột thịt. Đối đãi rất chân tình, vì vậy, mặc dầu Lành tuổi hãy còn nhỏ, nhưng ai ai cũng nể nang trọng vọng. Bà con hàng xóm quý mến Lành bao nhiêu, Lành lại càng bận rộn tới tấp bấy nhiêu. Mọi việc nhỏ, lớn Tú Điền đều hỏi qua ý kiến của Lành. Thậm chí Lành còn trở nên người hòa giải trong làng nữa, nàng đem lại sự ấm êm cho gia đình và gỡ rối tơ lòng cho giới thanh niên nam nữ trong xóm. Lành là người ngoan đạo, một Đồng Nhi ưu tú, một tín đồ Cao Đài gương mẫu. Hầu

hết Tá Điền của Lành đều xin nhập môn cầu Đạo, vì vậy Ban Trị Sự tổ chức từng xóm thành “Thập nhị liên gia”. Cứ mười hai gia đình đạo ở gần nhau, nhập lại thành “Liên Gia”. Họp quần tương trợ với nhau, cứ sáu giờ tối hôm nay “cúng” ở nhà Đạo Hữu này tối mai đến “cúng” tại nhà Đạo Hữu khác. Sau phần cúng bái, đồng đạo còn ngồi lại ăn bánh trái, uống trà chuyện trò thân mật. Trao đổi công việc đồng áng, thông báo cho nhau những tin tức Đạo Sự cần thiết. Khi có chuyện sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau, dàn xếp làm vãn công mọi việc. Nhất là ruộng nương: gặt hái, cấy cày....Nhờ cuộc sống quây quần xúm xịch bên nhau mà bất cứ vấn đề gì cũng có thể giải quyết gọn gàng nhanh chóng. Dẫn tới thành quả tốt đẹp cho mọi người, nông dân trong xã đều được ấm no vui nhộn rộn ràng, ngày ngày như mở hội.

*

Thời gian dần trôi, Quan được chú Ba bảo bọc nên cũng no cơm ấm áo qua ngày. Nhưng Quan luôn luôn trần trở, âm thầm đau khổ vì cơn “ghiền”. Cơn ghiền đã hành hạ vãn vật rã rời thể xác! Trước đây Quan đã từng hút những loại thuốc thượng hảo hạng. Bây giờ phải chịu nhiều nỗi đắng cay tủi nhục ê chề! Phải lau chùi vất lẩy từng chút “nước xái” để hút cầm hơi. Tối nay, Quan từ tiệm hút xóm nghèo, trong hẻm nhỏ, ngầy ngật dờ dẫm từng bước ra đường. Khi về đến dạ cầu, chú Ba cùng ba em đánh giầy vừa ăn cơm vừa chuyện trò vui vẻ, não nhiệt như bấp rạn. Tâm thấy Quan về vội vàng lật cái chén úp sẵn trên bàn lên:

- Ah! anh Quan, ăn cơm đi anh.

Chú Ba:

- Ăn luôn thể cháu.

Cơm vừa xong, Tâm bưng bình trà đặt lên bàn, rồi lấy ra một nải chuối sứ chín muối, vỏ vàng rơi, trông phát thèm. Chú Ba vừa ăn chuối vừa hỏi:

- Quan à, bấy lâu cháu sống gần gũi với chú, cháu cảm thấy thế nào?

- Chú và ba em đây, đối với cháu có ơn “tái tạo”.

- Chà, có thật vậy không?
- Thưa chú, trong lòng cháu nghĩ thế.
- Được vậy thì quý hóa vô cùng.

Quan nói không cần suy nghĩ:

- Thưa chú, ngoài chú và các em đây, trên đời này có thể nói cháu không còn, hay đúng hơn cháu không dám nhìn mặt một người thân nào khác cả!

- Vậy cháu có thấy buồn lòng khi chú có vài câu hỏi liên quan đến bản thân của cháu không?

- Cháu đã kính chú như người thân rồi, đâu còn gì tư riêng nữa hở chú. Có gì xin chú cứ chỉ dạy.

- Nếu nói như vậy chú hỏi thẳng vấn đề nha?

- Xin chú hãy tự nhiên.

- Có phải cháu đang bị “ghiền” nặng không?

Quan mắc cỡ, xấu hổ đỏ mặt, nhưng cũng thẳng thắn trả lời:

- Dạ...dạ phải!

- Hay, hay dám nhận sự thật là hay lắm. Vậy cháu vẫn còn thích thú, mê say “nàng tiên” mơ mộng đó không?

- Thưa chú, cháu đã chán chê, sợ hãi và khổ sở quá rồi, nhưng không biết làm sao để xa lánh đó thôi.

- Có thật vậy không?

- Thật chứ chú, cháu cũng vì “nó” mà muốn kết liễu cuộc đời cho xong! để tinh thần khỏi băng hoại, thể xác khỏi bị vắn vật dày vò triền miên!

- Cháu có can đảm chứ?

Quan cười tự tin, mạnh dạn trả lời:

- Có thừa chứ chú, nếu không sao cháu dám nhảy xuống sông tự hủy cuộc đời?

Mấy em đánh giầy cười ồ, chú Ba cũng chum chim:

- Hai động cơ đó khác nhau cháu ạ. Khi cháu nhảy xuống sông để hủy mình, lúc ấy cháu đã lâm vào đường cùng, không có lối thoát nên liều đó thôi. Vì vậy chưa có thể gọi là đảm lược được. Bây giờ cháu chỉ đang đứng trước một thử thách, cháu có quyền lựa chọn, hoặc làm hay không làm. Cháu có thể cân phân sự lợi, hại, tính toán kỹ lưỡng, rồi tự nguyện chịu đau khổ trong

thời gian ngắn để giải trừ cái đau khổ dai dẳng. Hoặc ôm nàng tiên khư khư chịu đau khổ để dần dần hủy diệt cơ thể và tâm hồn của mình. Cháu nên xét nét cẩn thận rồi hãy quyết định.

- Xin chú nói rõ hơn, can đảm để làm gì?

- Để “cay”, cháu có dám “cay” không?

- Làm sao “cay” được hả chú? cháu nghe người ta nói “ghiền” là bịnh nan y mà chú?

- Nếu nói “bịnh” thì sẽ trị hết, chỉ sợ cái “tật” mới không trị được, bịnh này chỉ đòi hỏi ở cháu phải cương quyết, kiên nhẫn và thành ý cùng can đảm là đủ. Vậy cháu muốn nuôi hay trị?

- Cháu đã trốn mang, nhưng cháu thật tâm muốn trị bịnh. Ngặt nỗi làm sao con có đủ tiền để đi bác sĩ đây!

- Không cháu ạ, bịnh này đâu nhứt thiết phải đi bác sĩ. Có nhiều phương pháp để trị liệu có hiệu quả vô cùng mà chẳng cần tốn tiền cho bác sĩ. Cháu có muốn chú làm lương y trị liệu cho cháu không?

Quan đưa mắt nhìn chú Ba có vẻ không tin tưởng lắm, tự hỏi chú có thể trị được bịnh ghiền sao? mấy ai vương vịu với nàng tiên nâu, nàng tiên trắng mà thoát khỏi bàn tay mơn man trì kéo của nàng đâu? Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng miệng thốt rõ ràng:

- Trăm sự, đành nhờ chú, cháu xin cảm ơn chú rất nhiều.

- Đó là cháu nói đó nghe, nói phải giữ lời.

- Cháu cương quyết giữ lời, xin tin nơi cháu.

- Tốt lắm, cháu có dám chịu đau khổ vật vã trong ba tuần lễ không?

- Chỉ ba tuần lễ thôi à?

- Chỉ ba tuần, cam go nhất là tuần lễ thứ nhì còn tuần thứ nhất và ba không đáng kể gì mấy.

Nghe nói chỉ có ba tuần lễ mà có thể hết bịnh, con người trở lại bình thường. Quan rất hăng chí, muốn làm lại cuộc đời. Thật ra Quan đã được nuông chiều từ thuở nhỏ. Ham chơi, mê say trác táng, phung phí quen chùng. Nhưng vốn dĩ vẫn là người

lượng thiện, Quan nhìn chú Ba, và tỏ bày với giọng thiết tha nhưng không kém phần cương quyết:

- Dù cực nhục tới đâu, cháu nhất định cũng vượt qua, xin chú vững tin giúp cháu.

Chú Ba nghĩ chắc khó khăn lắm may ra mới khả dĩ thuyết phục được Quan, không ngờ Quan lại nhanh nhẩu, cương quyết mau chóng như thế, chú rất mừng. Chú mừng thật sự vì nhan nhản trước mắt, biết bao người thấy mình lầm đường lạc lối mà cứ viện dẫn muôn ngàn lý do tự bào chữa. Hoặc không đủ can đảm sửa đổi, để bắt đầu làm lại mà cứ mãi miết dấn thân vào hố sâu tội lỗi. Thậm chí có khi còn làm liên lụy đến nhiều người khác, thật đáng thương! Rồi chú nhìn lại Quan, một con người còn trẻ đã tạo nên tội nghiệt quá sâu nặng. Dám dứt khoát làm lại cuộc đời. Khiến chú càng thêm mến mộ.

- Vậy cháu muốn chừng nào bắt đầu đây?

Quan đáp ngay không cần suy nghĩ.

- Thưa chú, cháu đã sẵn sàng. Còn tùy chú khi nào chú thấy thuận tiện, xin chú vui lòng giúp cháu. Cháu nguyện ghi ơn suốt đời.

Hình như chú Ba sợ đêm dài thêm lắm mộng, có thể Quan sẽ đổi ý.

- Ngay bây giờ có được không?

- Dạ, xin tùy chú định liệu.

- Được rồi, đừng có hoảng hốt nha. Cháu Hùng chịu khó lên xe bánh mì mỡ hộc, lấy sợi dây xích và hai ổ khóa xuống đây.

- Dạ, có ngay.

Cả bọn không ai hiểu chú Ba cần sợi dây xích khóa xe thường ngày để làm gì? Nhưng vì vững lòng tin nơi chú Ba là người tốt nên chú biểu sao là làm y như vậy. Chỉ một thoáng sau Hùng đem sợi dây và ổ khóa xuống, chú Ba cầm lấy, đưa cho Hùng một đầu:

- Hùng mở ổ khóa ra đi cháu, quấn dây xích vào chân cầu đằng kia, bóp ổ khóa dính lại.

- Xong rồi chú Ba.

Chú Ba có vẻ đắn đo suy nghĩ, cầm sợi dây xích giật giật nghe rền rẹt đoạn chú nhìn thẳng vào mặt Quan:

- Quan này, cháu nói có can đảm và thật sự muốn trị bệnh, vậy nếu cháu có đủ ý chí và cương quyết, hãy tự mình khóa cổ chân của mình lại đi.

Quan chẳng nói chẳng rằng, mạnh dạn tiếp lấy sợi dây xích, mở khóa, choàng vào cổ chân trái của mình, bóp khóa “cạch”. Tiếng “cạch” khô khan nghe rờn rợn, một âm vang buồn khó tả! Chú Ba bảo đưa tất cả chìa khóa cho Quan rồi ôn tồn:

- Cháu Quan, cháu đang cầm chìa khóa trong tay, nếu cháu thấy ngại ngùng hay hối hận thì mở khóa ra. Bằng không hãy ném nó xuống dòng sông ngay đi!

Lòng tự trọng, sự cương quyết cao độ. Quan chẳng cần suy nghĩ, vung tay ném mạnh bốn chìa khóa rơi tòm xuống nước...Chú Ba mỉm cười, các em đánh giầy vỗ tay rầm rập, Quan cũng cười như mèo! Chú Ba nghiêm trang:

- Cháu Quan, thật là bức xúc cho cháu! Nhưng không còn cách nào hơn, cháu nên hiểu cho điều đó. Chú biết khi cơn “ghiền” bộc phát nó hành hạ xác thân kinh khủng. Làm cuồng loạn tinh thần, bản năng không thể làm chủ được nữa. Lý trí tiêu tan, con người phải chạy theo bản ngã của mình. Để đáp ứng mọi đòi hỏi ngay lúc đó, người bị cơn ghiền hành hạ có thể bất chấp mọi thủ đoạn, miễn làm sao thỏa mãn dục vọng cấp thời mà thôi! Cho nên cháu phải chịu ẩn nhẫn một chút, có như vậy việc trị bệnh mới mong đạt kết quả mỹ mãn được. Từ nay đến hết ngày thứ hai mươi một, cháu có thể đi tới lui trong vòng sợi dây xích mà thôi, cháu hãy gắng tự kiềm chế mình...Trong thời gian này, cháu chỉ uống nước chanh đường để chịu đựng, không được ăn uống thứ khác. Hai mươi một ngày sau, ruột cháu sẽ được tẩy rửa sạch sẽ, các độc tố cũng được thải ra ngoài, máu huyết trong người cũng đổi thay. Bộ phận tiêu hóa cũng yếu đi như một đứa trẻ. Cháu chỉ được uống sữa, nước “súp” hay cháo loãng mà thôi. Tâm sẽ chuẩn bị và lo cho cháu. Phần cháu phải sẵn sàng tâm lý, đem hết tinh thần ý chí bình tĩnh lo đối kháng sự thèm muốn làm bứt rứt, khó chịu. Hành hạ đến đổi sôi bọt mồm bọt mép, ói mửa làm co giặc quần quai thể xác. Chỉ còn

muốn tự vận chết phứt cho xong cuộc đời. Hiện tượng hết sức cam go này sẽ xảy ra trong tuần lễ thứ hai, bắt đầu tuần lễ thứ ba mức độ sẽ giảm dần, giảm dần rồi khàng phục hẳn lại. Người ta ở đời khi lâm vào hoàn cảnh cùng cực như thế này. Chỉ hơn nhau ở chỗ “ngộ lực” mà thôi, chú tràn trề hy vọng cháu sẽ vượt được khó khăn mà ít người làm được.

Xoay sang Hùng, Dũng, Tâm:

- Các cháu, trong hai mươi mốt ngày này, xin các cháu nghỉ không đi làm. Ngày đêm luôn luôn túc trực bên cạnh Quan để chăm lo săn sóc và nhất là ngăn ngừa hành động thiếu suy nghĩ có thể xảy ra. Chú cũng không để các cháu phải bị thiệt thòi quyền lợi đâu, nhân thể Tâm nấu cơm cho chú cùng ăn với các cháu cho vui.

Cả bọn nghe chú Ba nói khoái chí cười rân:

- Hoan hô, hoan hô chú Ba.

Quan không còn nhớ mình vật lộn với cơn “ghiền” đã được bao ngày rồi. Chỉ có điều cứ mỗi lần Quan thấy gần như mình hoàn toàn kiệt lực. Hơi thở đứt quãng, dường không còn sức chống chọi nổi. Ý nghĩ vừa muốn buông xuôi, thì hình ảnh ông bà Cả lại hiện về chập chờn trước mắt. Có lúc rõ mồn một như người sống, ông bà mặc đồ trắng phau, thanh nhã vô cùng, đứng lặng nhìn Quan. Cặp mắt dịu hiền, đôi môi chúm chím cười, như thứ tha, khuyên lơn, khuyến khích... Cứ mỗi lần nhìn cảnh tượng như vậy, Quan cảm nhận có một luồng dương khí châu lưu khắp cơ thể.

Cả người ảm lại, giống như vừa tiếp nhận một luồng năng lượng mới. Định lực tích tụ đôi phần, tinh thần có vẻ thanh thản đôi chút. Nhưng chẳng bao lâu, lại chìm trong mê mê, tỉnh tỉnh, tranh tối, tranh sáng, mơ mơ ảo ảo. Chơi vơi giữa cái sống và cái chết trong khoảnh khắc này, có lẽ con người ai ai cũng giống nhau. Tâm linh đều hướng về chân thiện mỹ, lẫn quẩn trong việc soi rọi bản thân, nói lên những lời chân thật. Quan cũng không ngoại lệ, Quan thấy mình đã tự tạo nên tội nghiệt trầm trọng. Tội đại bất hiếu khó khoan dung, giết cha mẹ bằng nỗi ưu phiền dai dẳng...! Cửa cải, điển thổ, nhà cửa chính tay mình phá hủy. Công ơn sanh dưỡng như biển trời, chưa đáp đền

muôn một, lại đang tay đốt cháy cuộc đời niên thiếu của mình! Mỗi suy tư là một vết hằn đau thương bấy nhầy chồng chất... Đến đổi bây giờ phải nương tựa vào chú Ba và các em đánh giày mới có thể kéo lê cuộc sống qua ngày. Tiềm thức và lương tri trở dậy, Quan hạ quyết tâm làm lại cuộc đời. Bỗng dưng Quan ngồi bật dậy, quì ngay xuống đất nguyện cùng Thượng Đế, lạy ba lạy giữa thình không thệ với lòng:

“Nhất định làm lại cuộc đời”

Sóng gió bão bùng nào rồi cũng qua. Ba tháng sau khi “cay thuốc”. Quan đã hồng hào tươi nhuận như thuở nào, công việc bán bánh mì đã quen tay. Làm rất tỉ mỉ, khéo léo, gọn gàng, và nhanh nhẹn, phong thái ôn nhu hòa nhã. Luôn luôn điểm nụ cười trên môi thật tươi tắn, ngày ngày khách hàng càng mền mệ. Đặc biệt chú Ba tận tình giúp đỡ khuyên lơn, an ủi và khuyến khích, động viên đọc sách có nội dung lành mạnh, hun đúc tinh thần cầu tiến, nên Quan say sưa những tác phẩm: “Đắc Nhân Tâm” và “Quảng Gánh Lo Đi và Vui Sống”, các quyển sách này đã giúp cho Quan có niềm tin vững chắc ở ngày mai. Vứt bỏ mặc cảm tội lỗi của mình, mạnh dạn và thật tình ăn năn hối cải để làm lại cuộc đời. Làm lại một con người mới, có đủ tư cách đứng trong xã hội đời thường. Chẳng những có thể tự lực cánh sinh mà còn độ lượng “cứu khổ phò nguy”. Giúp người cô đơn nghèo khó. Sẵn sàng gánh vác việc xã hội, việc quốc gia dân tộc. Nhưng khốn nỗi, trong con người của Quan lúc nào cũng có hai luồng tư tưởng đối nghịch nhau: Một phần lòng dặn lòng phải quyết tâm tiến thủ cố tìm nguồn sống mới cho tương lai... Một phần nỗi uất hận vẫn còn âm vang mãi trong tiềm thức, hận mình, hận thế thái nhân tình bội bạc... Mối căm hờn và thù hận chồng chất ngút trời xanh. Cứ mãi gặm nhấm ray rứt trong lòng, cấu xé nát bấy buồng tim! Vì sự mâu thuẫn lớn lao từ nội tâm làm cho Quan điêu đứng không ít. Thần kinh căng thẳng, trí não ê ẩm vật vờ vô cùng. Đôi khi biến Quan thành con người lờ đờ phờ phạt, lấm lức ngồi thừ hàng giờ giữa đêm trường vắng lặng. May nhờ niềm an ủi có mãnh lực cuốn hút mạnh nhất, đó là tình nghĩa của chú Ba và các em đánh giày. Khối chân tình này đã tác động trực tiếp vào sự chiến thắng của Quan. Thôi

thức Quan từng bước, từng bước làm lại cuộc đời. Quan nhất định bám lấy mọi cơ hội, nhất định không bỏ lỡ bất kỳ dịp may nào. Quan vận dụng hết tiềm năng, khối óc và ý chí tái tạo sự nghiệp để tạ tội cùng vong hồn cha mẹ. Đồng thời không phí công ơn cứu mạng và giúp đỡ của các em đánh giày cùng chú Ba. Quan điếm và lập trường đã kiên định, Quan khắc ghi tận đáy lòng. Cương quyết không lùi bước trước một trở ngại, khó khăn nào...

Thời gian lặng lẽ trôi, như nước chảy qua cầu, năm người chung sống với nhau chẳng khác nào một mái ấm gia đình. Mỗi người mỗi việc, nhưng hôm nay bọn Hùng không đi làm vì là ngày thứ hai đầu tuần, rất ít khách đi chơi. Hùng, Dũng, Tâm đang ngồi xung quanh xe bánh mì “tán gẫu”. Bỗng có người khách lạ đến, bọn Hùng vội đứng lên nhường ghế. Quan nhìn tư thái của khách tuy ăn mặc đơn sơ, nhưng không kém phần tao nhã, khiến người đối diện phải ngỡ vì, Quan nhanh nhẩu:

- Dạ, mời cô ngồi tạm chỗ này.

- Cảm ơn anh, các em cứ tự nhiên, ngồi đi, xin lỗi đã làm các em mất hứng phải không?

Quan tiếp lời:

- Dạ không sao, đây là các em trong nhà. Xin lỗi cô dùng chi?

- À, cho tôi chay nước ngọt đi.

Chú Ba chen vào:

- Cô dùng loại nước ngọt nào?

- Thôi cho tôi ly nước chanh cho đỡ khát.

Thấy Hùng, Dũng, Tâm đứng lẩn xấn, cô khách mỉm cười hỏi:

- Thường ngày các em làm gì?

Tâm sốt sắng trả lời:

- Dạ, tụi em làm đẹp cho người ta.

Thấy Tâm có vẻ dí dỏm, cô khách tươi cười hỏi tiếp:

- Vậy nghề các em tao nhã quá, có phải tối ngày lo trang điểm cho cô dâu và chú rể phải không?

- Dạ phải mà không phải.

- Sao lạ vậy?

- Không phải trang điểm cho cô dâu và chú rể mà chải chuốt cho những người lười biếng, ngày ngày ham chưng diện cho “điểm” để lả lướt.

Nói đến đây Tâm giật mình liếc nhìn Quan, thấy Quan vẫn bình thường, mặt không đổi sắc. Tâm mới an lòng, Dũng biết Tâm đã hờ nói lời lẽ e Quan buồn, vội chen vào:

- Thôi đi cô ơi, nó là Tâm lý khổ đó, tội em làm nghề đánh giày chớ trang điểm cái gì đâu.

- Đánh giày, cũng là cái nghề đã được xã hội công nhận, cũng thanh cao như muôn ngàn nghề khác có gì đâu. Nếu muốn chỉ có thể phân biệt được nghề kiếm ra nhiều hay ít tiền mà thôi. Các em có kiếm được nhiều tiền không?

- Rất chật vật, chỉ sống qua ngày, kiếp nghèo mà cô!

- Sao hôm nay không đi làm?

Hùng thở dài:

- Thứ hai ít người đi chơi, tội em cũng nghỉ xả hơi một bữa.

- Gia đình các em có gần đây không?

- Ba mẹ tội em đã “hóa ra người thiên cổ” cả rồi, tội em là thành phần vô gia cư, vô sản nghiệp, “biệt thự” tội em là găm cầu nầy nè cô.

- Tội không? ăn gì chưa? ăn bánh mì nha? cho bốn ổ bánh mì thịt đi ông chủ, tôi cũng ăn với các em.

Tâm khoái chí vỗ tay:

- Cám ơn cô, cảm ơn cô vô cùng, bọn nầy đang bị kiến cắn bụng đây.

Cô khách nhoẻn cười, tiếng dịu dàng dễ nghe:

- Các em vui quá, dùng bánh, uống nước gì cứ kêu đừng ngại.

Được thể Tâm liến thoắng:

- Anh Hùng với anh Dũng nầy giờ chưa chịu trở “nghề” đó cô, hai “khứa” này mà mở máy thì “nhộn” còn hơn đám hát bội nữa. Có dịp nào cô thưởng thức tài nghệ xóm “nhà hầm” của tội em, bao nhiêu phiền toái chắc chắn sẽ trút sạch xuống dòng sông Sài Gòn rồi trôi ra biển cả. Cô sẽ thấy con người nhẹ nhõm

lâng lâng bay bổng lên chín tầng mây...

Thấy cô khách đẹp lại tự nhiên, không có vẻ cao ngạo, Hùng cũng phấn chấn:

- Tụi em không thăm thắp gì đâu cô, chú Ba đây mới là tay kể chuyện "cừ" hết biết, khi nghe chú kể rồi không còn muốn rời chú nửa bước. Nhưng rất tiếc cô không có cơ duyên thưởng thức đâu.

- Nghe các em nói tôi cảm thấy thích thú lắm rồi, tôi cũng muốn được thưởng thức tài nghệ của chú Ba và các em lắm. Tuy nhiên tôi bận tìm người giúp việc gấp nên không thể ở đây lâu hơn được. Thôi hẹn dịp khác, khi nào thuận tiện tôi sẽ trở lại thăm chú Ba cùng các em.

Nghe cô khách nói cần người, chú Ba tò mò:

- Xin lỗi, cô nói cần người giúp việc, mà cần bao nhiêu người, điều kiện ra sao, đàn ông hay đàn bà và làm việc gì, ở đâu vậy cô?

- Chú Ba có biết ai chỉ dùm tôi, tôi cần hai người đàn ông: một thanh niên và một người đứng tuổi. Với điều kiện phải đứng đắn, thành thực, trung tín, và thanh liêm. Người đứng tuổi có trách nhiệm nhập và giữ kho, người thanh niên giữ sổ sách xuất, nhập, sử dụng xe ba bánh giao và nhận hàng mang về.

- Tiền công thì sao cô?

Cô khách hơi lúng túng, cô hỏi ngược lại:

- Theo chú Ba thì sao? bao nhiêu một tháng là lương tương đối theo thời giá?

- Cũng tùy thôi cô, nếu công việc bình thường không nguy hiểm hay quá khó khăn nặng nề. Khoảng ba mươi đồng một tháng.

Cô khách có vẻ hiểu, gục gặc đầu:

- Chú có biết ai không?

Chỉ tiếp xúc trong thời gian ngắn ngủi, nhưng Quan cũng nắm được phần nào quan điểm tâm lý và đạo đức của người đối diện. Thấy chú Ba liếc mắt ngó mình, Quan khe khẽ gật đầu. Chú nói luôn:

- Tôi nghĩ, cháu Quan đây có thể giúp được cho cô.

- À, nãy giờ tôi quên, tôi thứ hai, xin gọi thứ được rồi. Ý chú Ba là vậy, còn anh Quan thì sao?

Một thoáng do dự trong đầu, vì ân tình giữa chú Ba cùng các em, nhưng đây cũng là một dịp may để tiến thủ, giữa thành phố Sài Gòn tranh cạnh quá đỗi. Không dễ gì có cơ hội lại buông trôi, Quan cắn răng:

- Thưa cô Hai, tôi đang cần việc làm, việc gì cũng làm, miễn là không phạm đến luân thường đạo lý, dù cực nhọc đến đâu tôi cũng chẳng nề hà. Huống chi nghe cô phân phối công việc, tôi thấy không quá khả năng của mình. Nếu được cô đầu nhận, tôi sẽ tận tâm, tận sức làm tròn trách nhiệm, chắc chắn không để cô Hai thất vọng.

Thấy bộ điệu và lời lẽ ôn hòa mà đầy nhiệt tính của Quan, cô Hai hài lòng lắm. Dường như cô với một phần tâm sự hay giảm bớt điều lo lắng trong lòng, cô cười tươi hơn hết kể từ sớm đến giờ.

- Ô, được vậy là may mắn cho tôi quá. Còn ai nữa không chú Ba? Chú bán bánh mì thế nào? có khá không?

Dững từ nãy làm tỉnh, giờ chen vào:

- Tội cho chú Ba lắm cô Hai ơi. Thật ra tụi em cũng không biết chú từ đâu tới có một mình, chẳng thấy thân thuộc chi cả. Chú sang chiếc xe bánh mì này, cô thấy đó chỗ ngồi quá chật hẹp, khách đi đường khó dừng chân mua được, nên hàng họ ế ẩm quá chừn. Từ hôm sang xe bánh mì đến nay chỉ đủ nuôi tụi này, nên chẳng những chưa lấy vốn mà còn lỗ lã mấy tháng đầu nữa. Nay anh Quan đi làm cho cô, còn lại một

mình chú chắc cũng khó mà xoay trở lắm.

Chú Ba cười ha hả...

- Sao mà cháu rành quá vậy? Xin các người đừng bận tâm gì cho tôi, cứ để Quan yên tâm đi làm việc hẳn hoi cái đã. Hơn nữa các cháu còn trẻ cần phải có tương lai, nhất là hoàn cảnh của Quan, các cháu có hiểu không? Phần chú chẳng có gì phải lo cả, cuộc đời đâu bề rày đây mai đó. Kiếp sống phong

trần của chú đã quen rồi, những chuyện vụn vặt đời thường sẽ không làm khó được chú đâu mà sợ.

Quan nghe Dũng nói cũng có lý, nếu mình đi rồi chú Ba phải vất vả lắm lắm, hơn nữa Quan cũng không muốn xa chú Ba. Xa một trong bốn người thân duy nhất còn lại, Quan nói lên ý nghĩ của mình:

- Tôi định nếu có việc làm, tôi không bao giờ quên chú Ba và các em. Nhưng Dũng nói không phải là sai, vả lại tôi cũng không muốn để chú Ba một mình lây quây với chiếc xe bánh mì này!

Cô Hai ngồi làm thinh có vẻ suy nghĩ một chút:

- Chú Ba, anh Quan và các em cho tôi có ý kiến xem thử ra sao nha?

Chú Ba:

- Xin cô Hai cứ nói.

- Tôi đề nghị nhưng quyết định vẫn là chú, anh Quan và các em nghe; nếu lỡ lời xin đừng trách.

- Xin cô cứ tự nhiên.

- Thứ nhất: Xin chú Ba sang chiếc xe bánh mì này lại cho tôi, với giá mà chú đã sang lại của người ta. Phần chú giúp tôi trong coi việc quản lý kho hàng. Bao ăn ở, mỗi tháng trả chú ba mươi đồng.

- Thứ hai: Anh Quan giúp tôi tiếp nhận, phân phối, chở giao hàng, giữ sổ sách... Bao ăn ở, mỗi tháng nhận thù lao bốn mươi đồng. Được như vậy Chú và anh Quan có thể ăn ở và làm việc chung với nhau.

- Thứ ba: Nếu chú Ba, anh Quan đồng ý, chúng ta sẽ tặng chiếc xe bánh mì này cho...cho...cho ba em đây. Để ba em khai thác sống qua ngày mà không cần đi đánh giày nữa! Tôi sẽ cho ba em mỗi em hai mươi đồng để làm vốn ban đầu. Quý vị nghĩ sao?

Ba em mừng quá la lối om sòm, nhảy tưng lên giống những đứa trẻ lên năm, được quà của mẹ khi đi chợ về.

- Các em thì vui rồi, còn chú Ba và anh Quan nghĩ thế nào?

Thật ngoài sức tưởng tượng của năm người, không ai dám nghĩ cô Hai có thể giải quyết nhanh chóng và có lợi cho họ đến như thế. Ba em nhỏ là khoan khoái nhất. Ngót sáu năm trường, lăn lộn trong nghề đánh giày, ngậm đắng nuốt cay không vinh mà lắm nhục. Cả bọn chưa bao giờ dành dụm được năm ba đồng chử dừng nói đến chiếc xe bánh mì, mà mỗi đứa còn được hai mươi đồng làm vốn. Các em thấy mình không phải nằm mơ mà thật sự trúng số rồi. Cứ nghĩ với số vốn nầy, có thể các em chung nhau mở một cửa tiệm hủ tíu mì, giống như “Mì Chợ Cũ”, “Mì Bình Hòa” “Mì Cây Nhân” “Mì La Caze”...Nghĩ đến đâu ba em thấy nôn nao đến đó...Tình người, tình người tuyệt đẹp vậy sao?

Thấy không ai có ý kiến gì, cô Hai tiếp:

- Nếu không ai phản đối, tôi xem như tất cả đều bằng lòng, vậy đây là sáu mươi đồng. Tôi giao cho Hùng cất giữ. Hùng là lớn nhất làm anh Hai, Dũng nhỏ hơn là anh Ba, Tâm nhỏ nhất là em Út. Làm anh phải chăm sóc em, lo lắng đùm bọc như anh em ruột thịt, đừng ý lớn hà hiếp em nhỏ. Đối xử với nhau bằng tình thương chân thật. Giữ sự công bằng đến mức tối đa, đừng gian tham chèn ép lẫn nhau. Chớ tính thiệt so hơn, gây nên cảnh bất hòa tranh chấp lẫn nhau không tốt. Phận làm em đối với anh phải tôn kính, việc chi cũng lấy lời nhỏ nhẹ mà phân trần. Các em phải coi chiếc xe bánh mì và sáu mươi đồng nầy là của chung. Bất cứ em nào cũng không được lợi dụng dùng trong việc tư riêng. Phải chung sức, chung lòng, gia tâm học hỏi, buôn bán tảo tần để mỗi ngày mở mang phát đạt hơn lên. Ba em được no cơm ấm áo, giàu có là tôi vui rồi. Rủi gặp khó khăn trở ngại gì, phải cho tôi biết ngay, không nên giấu giếm, vì nếu không giải quyết kịp thời thì từ việc nhỏ có thể hóa ra to, các em có hiểu vậy không? Cố gắng lên đi, thỉnh thoảng tôi sẽ ghé thăm. Nếu chệnh mảng, để thất bại, hoặc phung phí tiền bạc, tranh giành hà hiếp nhau. Tôi sẽ lấy lại tất cả đem cho người khác, các em hãy quan tâm ghi nhớ lấy...

Cả ba đứng dậy, tay khoanh trước ngực, đồng thanh:

- Dạ, chúng em xin tuyệt đối ghi nhớ lời cô chỉ dạy. Nguyện tích cực đùm bọc, chăm nom, săn sóc lẫn nhau như tình

thủ túc. Học hỏi, rút tỉa kinh nghiệm khai thác tiệm mì nhất định thành công. Cô Hai thử hình dung: Trước ngõ, đặt một xe bánh mì thịt nguội tân tiến. Bên trong là xe hủ tíu mì gia, ngon “bá chấy”. Chúng em sẽ phục vụ khách hàng như phục vụ chủ nhân mình. Cô hãy tin tưởng nơi chúng em Có điều ngày khai trương, không thể thiếu cô Hai, chú Ba và anh Quan được!

- Yên chí, chẳng những không thiếu mặt chúng tôi mà còn có quà đặc biệt nữa, hãy cố gắng lên.

Dũng:

- Còn một việc quan trọng, xin cô Hai giúp cho luôn thể.

- Chuyện gì?

- Còn tên cửa tiệm, tụi em không biết dùng tên gì! Cô vui lòng đặt giúp tụi em đi.

Cô Hai nhìn chú Ba và Quan rồi gục gặc đầu:

- Cũng được, các em có ba khẩu phần, vậy lấy tên là “Hủ Tíu Mì Tam Tài” nghe? Các em, chú Ba, anh Quan thấy thế nào?

Chú Ba:

- Hay, hay có ý nghĩa lắm, Tam Tài là ba nguồn tiền sẽ vô như nước.

Quan:

- Cũng có thể hiểu là ba nguồn tài năng hợp phát nữa.

Ba em:

- Tuyệt vời quá, tuyệt quá đi thôi, chúng em đồng ý rồi.

Cô Hai nhìn chú Ba và Quan đoạn tiếp:

- Trời không còn sớm nữa, chú Ba và anh Quan lo thu xếp rồi đi với tôi vô Chợ Lớn. Mua thêm ít đồ dùng cần thiết để sử dụng hằng ngày. Tôi sẽ đưa đến chỗ nghỉ ngơi và làm việc luôn thể.

(còn tiếp)

Cô Gái Việt và Người Chiến Binh Mỹ

Truyện dài tình-cảm xã-hội của Ngành Mai

TÓM TẮT CÁC KỲ TRƯỚC: Quỳnh Chi, nữ sinh Gia Long về quê ở Gò Chai, Tây Ninh nghỉ hè. Vô tình phát hiện Bill, người chiến binh Mỹ bị thương nằm trong mảnh vườn của cô, và đang bị địch truy lùng. Vì lòng nhân đạo cô giúp đỡ băng bó vết thương, che giấu, đồng thời tìm cách đưa ra khỏi vùng nguy hiểm. Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa mở cuộc hành quân và Bill được giải cứu. Do việc làm ấy, cô và cha mẹ phải bỏ nhà cửa ruộng vườn ra thành lánh nạn. Trong lúc khốn khổ lại bị tên Năm Trón người cùng quê, trước đây vì hỏi cưới không được đã tìm đến bêu xấu. Bill về Mỹ nhờ Sang, nhân viên Sứ Quán VNCH dạy tiếng Việt để trở lại Việt Nam tìm cô gái ân nhân...

(Tiếp theo các kỳ trước)

Sang nhìn Bill hôm nay ra vẻ phong trần, ăn mặc cũng bình thường; quần tây áo sơ mi tay ngắn bỏ ngoài như phần đông những người thợ thuyền lao động Việt Nam ở các Quận trong Đô Thành Sài Gòn. Căn gác hẹp của cậu chỉ để được có một cái giường nhỏ, một cái bàn cùng một cặp ghế đơn, Bill phải nhường hai chiếc ghế cho vợ chồng anh, còn cậu ta thì ngồi trên cái thùng gỗ, có lẽ là thùng đựng đồ đạc áo quần vì cạnh đó còn thêm mấy cái thùng giấy nữa.

Sang nhìn xem chung quanh một vòng, rồi day trở lại Bill, anh nói:

- Chật chội như thế này mà vẫn ở được, tôi thành thật khen cậu đó!
- Tôi phải ở như vậy cho quen, có sống nơi xóm bình dân lao động này mới học được cách ăn cách ở của đại đa số người dân, chứ nếu cứ ở chỗ sang trọng như đường Tự Do ngoài Sài Gòn, thì làm sao sống hòa hợp với dân chúng Việt Nam được.
- Sang gật đầu luôn mấy cái:
- Tôi biết là cậu muốn như thế, chứ cậu đây là con nhà giàu ở bên Mỹ kia mà.
- Thì anh chị đã biết đó, với số tiền trong ngân hàng của cha mẹ tôi cho, tôi có thể ở trong khách sạn sang trọng, nhưng nếu ở như vậy thì tôi quá cách biệt với cô Quỳnh Chi.
- Bill vừa nói xong câu, Thu Hồng lên tiếng liền:
- Về vấn đề nào bất hạnh thì tôi không biết, nhưng về phương diện này thì tôi thấy cô Quỳnh Chi thật là tốt phước! Câu nói này của Thu Hồng đã làm cho Bill đặc biệt chú ý, nhưng cậu chưa hiểu chị muốn nói gì đây. Cả Sang cũng thế, anh chăm chú nhìn vợ thì thấy Thu Hồng hơi cười và chị giải thích câu nói vừa rồi của mình một cách rõ ràng hơn:
- Cậu Bill đã chịu ở nhà chật hẹp cho giống với hoàn cảnh của cô Quỳnh Chi, tức là cậu đã gián tiếp chia xẻ những bất hạnh, khổ sở của cô ấy rồi!
- Sang cười gật đầu, Bill nói:
- Phải vậy chứ sao chị! Tôi sống đây là nhờ cô Quỳnh Chi, không lẽ nhìn thấy cổ đang cực khổ thiếu thốn mà mình lại đi hưởng sự sung sướng đầy đủ hay sao?
- Vợ chồng Sang cảm động cười, Bill nói tiếp:
- Tôi ở chỗ như vậy cũng là quý lắm, còn khá hơn nhiều người, chứ có những kẻ lang thang đầu đường xó chợ, chờ cho chủ nhà đóng cửa, rồi trải vài ba tờ giấy báo nằm ngủ trước mái hiên nhà người ta đó sao!
- Sang chất lưỡi lắc đầu:
- Kể ra thì ở Việt Nam cũng có lắm người phải chịu cuộc sống cùng cực như cậu vừa nói, họ còn khổ hơn cả mấy người homeless bên Mỹ.
- Ở đâu cũng có kẻ đầy đủ sung sướng hết mức, người thì lại

quá thiếu thốn khổ sở đến tận cùng! Có những đêm tôi rảo bước một vòng các chợ, thấy có những người họ đợi cho đêm tối, rồi vào ngủ trên các thớt thịt ở nhà lồng chợ nữa mới là đoạn trường chợ!

Nghe Bill xài luôn cả từ ngữ văn hoa Việt Nam, vợ chồng Sang cùng tức cười, Thu Hồng nói:

- Lúc nãy cậu Bill nói tiếng Việt rành quá há! So với khi còn ở bên Mỹ thì hôm nay giọng nói của cậu rõ ràng và dễ nghe hơn nhiều.

- Nhờ ở Việt Nam ròng rã hơn 2 năm, hằng ngày tiếp xúc nói chuyện với người Việt nên giờ đây tôi hiểu muốn gần hết tiếng Việt rồi, chính cô Quỳnh Chi cũng không ngờ đó anh chị!

- À! Cô Quỳnh Chi nhà cửa thế nào vậy cậu? - Nhà chật chội lắm anh chị ơi! Là nhà mượn trong xóm lao động ở phía sau Sở Công Chánh Gia Định, bên kia Cầu Bông gần Lăng Ông Bà Chiểu đó.

- Tội nghiệp cho cô ấy quá há! Cả cha mẹ của cô cũng chịu cực khổ luôn.

Sắc mặt hơi buồn, Bill nói:

- Cũng tại vì tôi mà gia đình cô Quỳnh Chi phải chịu một cuộc sống thiếu thốn khổ sở, ăn ở bần chật trong căn nhà tồi tàn!

Bill ngưng lại thở ra rồi nói tiếp:

- Thành thật nói với anh chị, tôi rất muốn giúp ông bà bằng cách mua một căn nhà sang trọng bất cứ ở địa điểm nào, cũng như giúp một số vốn để cô Quỳnh Chi chuyển qua nghề khác mua bán.

Bill ngưng lại thấy vợ chồng Sang trầm ngâm suy nghĩ chứ chưa nói, cậu nói tiếp:

- Nhưng lâu nay tôi chưa dám mở lời gì hết, chỉ thỉnh thoảng mua một ít quà và thuốc men mà thôi, tôi sợ nói thẳng vấn đề ra, rồi ông bà không chấp nhận thì coi như hồng tất cả nên phải chờ anh chị.

Sang gật đầu đồng ý:

- Phải, nếu mình ý có đồng tiền rồi phát ngôn không đúng lúc sẽ có hại hơn là có lợi, có thể vì tự ái mà người ta từ chối đồng thời không tiếp cậu nữa.

- Vì vậy nên tôi đâu có dám mở miệng đề cập vấn đề đó, mà phải chờ anh chị giúp cho.

- Đúng vậy! Hơn nữa đối với một gia đình như cô Quỳnh Chi thì cậu lại phải càng khéo léo, chứ không thôi thì hư việc hết đấy!

- Bây giờ sẵn anh chị về đây tôi rất mừng, mong anh chị ráng nói thế nào để tôi có thể giúp đỡ gia đình cô Quỳnh Chi, hầu đền đáp lại phần nào ơn nghĩa cứu giúp ngày trước.

Việc trả ơn của Bill vừa đề cập đến, là vấn đề rất tế nhị đối với người Việt Nam, do đó vợ chồng Sang còn đang suy nghĩ chứ chưa có ý kiến ngay. Riêng Bill thấy một lúc lâu mà anh chị chưa ai lên tiếng gì, cậu hiểu đây là việc quan trọng và cậu nói tiếp:

- Chứ thiệt tình mà nói, thấy cô Quỳnh Chi hằng ngày cực khổ ngoài nắng, ngoài mưa với gánh rau cải bán ở chợ chiều, tôi đau xót quá!

Sang cũng chỉ khẽ gật đầu nhẹ chứ chưa nói gì, Bill nói tiếp luôn:

- Đồng thời cũng xin anh chị làm “ông bà mai” để tôi cưới được cô Quỳnh Chi, trong suốt cuộc đời này tôi không bao giờ quên ơn anh chị.

Thu Hồng nói:

- Chúng tôi không nghĩ đến ơn nghĩa gì đâu, mà cũng không muốn ai mang ơn mình cả. Thấy cậu nặng tình với một cô gái Việt, chúng tôi rất muốn giúp đỡ, vậy để khi về Cần Thơ lên, tôi và anh Sang sẽ đến gặp cha mẹ cô Quỳnh Chi để nói giúp cho cậu.

Bill mừng rỡ:

- Tôi biết việc này anh chị mở lời sẽ có kết quả hơn là tôi.

- Cậu nghĩ như vậy cũng phải, vì là người Việt Nam với nhau thì khi nói chuyện chúng tôi có thể đoán biết được ý muốn của người ta, có thể hiểu hết ý được. Chứ cậu đây tuy đã nói được tiếng Việt, hiểu biết cũng khá nhiều về văn hóa Việt Nam, nhưng cũng không ít vấn đề tế nhị khác mà cậu không thể nào rõ hết được đâu.

- Chị nói rất đúng, tôi chỉ biết được một phần nào thôi, chứ làm sao sánh với người Việt Nam “chính cống” được.

- Tuy nhiên cậu biết nói tiếng Việt cũng là điểm thuận lợi, sẽ dễ dàng cho vợ chồng tôi khi tiếp xúc nói chuyện với cha mẹ cô gái ấy.

- Thiệt tôi không biết lấy gì để đáp tạ tấm lòng anh chị.

- Thôi cậu đừng nói đến chuyện đáp đền gì hết, chúng tôi về Việt Nam lần này một phần là để giúp cho cậu đó!

Sang đưa tay xem đồng hồ:

- Ghé thăm cậu một chút, bây giờ tôi đi Sài Gòn, tối nay mời cậu đến ăn cơm với chúng tôi ở khách sạn Hoàng Mỹ.

Cả ba người cùng đứng dậy, Bill nói:

- Dạ! Để tôi đưa anh chị đi ra xe.

- Thôi cậu khỏi phải đưa đón, chúng tôi đi Taxi, nhớ 8 giờ tối cậu đến nhé!

- Vâng! Tôi sẽ đến, một lần nữa cảm ơn anh chị.

Tuy Sang nói chẳng cần đưa đón nhưng Bill vẫn đi theo tiễn vợ chồng anh ra lộ đón Taxi. Khi xe chạy khuất Bill quay trở vào với tâm trạng mừng vui khôn xiết...

*

Một tuần sau, căn nhà của ông bà Ký Thân tuy tối tàn bản chật trong xóm lao động, vẫn được hai người khách sang trọng từ Mỹ về, đến viếng một cách kính cẩn. Bill đưa vợ chồng Sang đến đây vào khoảng 9 giờ sáng, sau khi anh chị từ Cần Thơ trở lại Sài Gòn chiều hôm qua, và khi còn cách nhà khoảng 10 thước thì Bill đi nhanh hơn để vào nhà thông báo trước.

Vừa bước vô cửa thấy ông bà Ký Thân đang ngồi nói chuyện ở bàn ghế cạnh cửa sổ, Bill lên tiếng chào:

- Thưa bác, hôm nay có anh chị cháu từ Mỹ về ghé thăm 2 bác.

Ông Ký Thân đứng dậy vui vẻ:

- Thế à! Mời anh chị cháu vào nhà đi.

Sang và Thu Hồng đi sau cùng lên tiếng chào và ông bà Ký Thân cũng đứng dậy chào đáp lễ, đồng thời mời ngồi vào bàn. Rót nước mời khách xong, ông Ký Thân dạy sang Bill cười rồi nói:

- Ủa! Sao tôi thấy cậu khác anh chị của cậu mà lại giống ông Mỹ nào đó quá!

Nghe câu nói vui của ông Ký Thân, vợ chồng Sang cùng cười

và cảm thấy không khí cởi mở ngay từ lúc đầu, Sang lên tiếng:

- Thưa bác, cháu thấy cậu Bill là người thật tình nên xem cậu như là em vậy.

- Tôi biết, hôm tuần rồi có nghe thằng Bill nói lại, chú thiếm về nước thăm quê hương, trước khi đi miền Tây có ghé thăm nó ở bên Phú Nhuận.

- Dạ thưa phải, lâu quá mới về nước cháu vội vã về thăm bà con ở Cần Thơ.

Ông Ký Thân đã nhiều lần nghe Bill đề cập về vợ chồng Sang, người thầy dạy cậu ta học tiếng Việt ở bên Mỹ mà cậu xem như là anh chị. Tuần trước hai người từ Hoa Kỳ về ghé thăm cậu bên Phú Nhuận, cậu ta cũng có thuật lại cho ông nghe và tối hôm qua sau khi vợ chồng Sang trở lên, thì Bill đã đến đây xin với ông là anh chị có ý muốn đến thăm ông bà và ông đã chấp nhận, cũng như hẹn sáng nay sẽ tiếp vợ chồng người nhân viên ngoại giao này. Vả lại ông cũng muốn tìm hiểu thêm về thân thế của Bill, bởi ông nghĩ không ai biết rõ cậu ta bằng vợ chồng Sang.

Ông vui vẻ và hỏi chuyện liền:

- Vậy chú thiếm về thăm Việt Nam được bao lâu?

Sang lễ phép đáp:

- Dạ thưa lần này về phép một tháng, thỉnh thoảng một hai năm hoặc cũng có khi lâu hơn cháu mới về thăm quê hương một lần. Bà Ký Thân thấy Sang độ ngoài 30 tuổi, dáng người hiền lành, tư cách đứng đắn và ăn nói rất lễ phép. Anh mặc áo sơ mi dài tay bỏ trong quần, như phần đông công chức làm việc ở các Nha, Sở trong Đô Thành Sài Gòn. Còn Thu Hồng thì tuổi khoảng 27, 28, có vóc dáng trung bình của người phụ nữ Việt Nam, cử chỉ đi đứng đàng hoàng và sang trọng trong chiếc áo dài dân tộc màu xanh dương lơ. Sau câu chào hỏi đầu tiên chị chưa lên tiếng nói gì, chỉ hơi cười nghe chồng đối đáp với ông Ký Thân. Nhìn sơ qua như vậy, bà đánh giá ngay cả hai vợ chồng đều là người có ăn học, nên rất quý mến hai người khách này.

Khi Sang vừa trả lời xong với ông Ký Thân, thì bà cũng lên tiếng hỏi chuyện với Thu Hồng:

- Lâu lâu về nước thăm bà con mình chắc là vui lắm! Chú thiếm

ở Tỉnh nào vậy?

Thu Hồng nói:

- Dạ thưa vợ chồng cháu đều là người gốc gác ở Cần Thơ, cha mẹ tụi cháu vì chiến tranh đã mất hết, nên chỉ về đó thăm họ hàng cô bác và mồ mả ông bà.

- Thiệt là đáng buồn cho chú thiếm, cả hai vợ chồng đều không còn cha mẹ, nhưng giữa xã hội bon chen này mà chú thiếm đã ăn học được nên người nên tôi rất quý.

- Bác khen chúng cháu nhiều quá!

- Tôi nói thật chứ! Hiếm ai ở hoàn cảnh như chú thiếm, lại có được cái nghề mà người nào muốn vào cũng phải qua nhiều cuộc tuyển chọn.

Vợ chồng Sang chỉ cười chứ không nói gì lại, bà Ký Thân nói tiếp luôn:

- Tôi nghe ông nhà tôi nói như vậy đó, vì ngày xưa ổng cũng đã từng làm công chức ở sở trường tiền.

Ông Ký Thân nói:

- Tôi có kể cho bà nghe sơ qua về ngành ngoại giao là phải tiếp xúc với người nước ngoài, nó có nhiều khó khăn chứ không phải dễ dàng như là nói chuyện với người mình đâu! Vì thế nên Chính Phủ phải tuyển chọn cho kỹ mới được.

Sang khiêm tốn nói:

- Cháu cũng đâu dám tự hào, thật ra thì nghề nào cũng có cái khó khăn của nó đó bác, chứ không riêng gì nghề nghiệp của chúng cháu.

- Nhưng theo tôi thì ở lãnh vực ngoại giao chắc chắn phải là đặc biệt và khó khăn nhiều, vì có thể người ta sẽ nhìn vào một vài người để mà đánh giá luôn cho cả một quốc gia, cả một dân tộc!

- Bác đã nói như vậy, cháu cũng thành thật nói thêm, chẳng hạn như khi cháu gặp cậu Bill ở Mỹ, cậu ta lại muốn học tiếng Việt, mà nếu mình không nhận lời thì công tác ngoại giao chẳng còn có ý nghĩa gì nữa!

Ông Ký Thân cười:

- Bởi nhận dạy học, nên sau đó nó xem chú thiếm như là anh chị của nó luôn.

Vừa nói dứt câu ông Ký Thân day qua nhìn Bill mỉm cười, làm tất cả cùng cười theo, ông nói tiếp:

- Thôi mình gác chuyện ấy qua một bên đi, trưa nay mời chú thiếm và thằng Bill ở đây ăn cơm với tôi nhé!

Nãy giờ Bill chỉ ngồi theo dõi cuộc nói chuyện của ông bà Ký Thân và vợ chồng Sang, bây giờ ông Ký Thân đề cập tới mình, cậu lên tiếng:

- Thưa bác, cháu có việc cần phải đi liền, anh chị Sang ở đây nói chuyện với bác, khoảng trưa cháu sẽ trở lại.

Bà Ký Thân nói:

- Ờ! Có đi đâu thì đi, nhưng gần trưa cũng phải nhớ trở lại đây ăn cơm nghe cháu.

- Dạ thưa bác, cháu sẽ về sớm.

- Con Quỳnh Chi mới vừa về, nó còn đang lo nấu cơm trưa ở sau bếp đó.

- Xin bác nhắn với cô Quỳnh Chi giùm, cháu sẽ trở lại trước giờ ăn cơm.

- Được rồi, chút nữa bác sẽ nói lại với nó.

Bill chào ông bà và vợ chồng Sang rồi đi ra cửa, cậu đi mà trong lòng rất mừng vì thấy ông bà Ký Thân và anh chị Sang đã nói chuyện vui vẻ với nhau.

Bởi vợ chồng Sang đã sắp đặt cho Bill không có mặt tại chỗ để dễ bề nói chuyện, nên dù chưa được gặp Quỳnh Chi Bill cũng kiếm cách để đi liền, và khi cậu ra khỏi nhà độ chừng một phút thì Sang lẽ phép nói với ông Ký Thân:

- Nghe cậu Bill có nói nhiều về bác, chẳng những bác không hề oán giận việc cậu ấy đã vô tình gây khổ sở cho gia đình bác, mà lại còn cho đến nhà như là người thân. Thật cháu vô cùng kính nể và lại hân hạnh được bác mời ăn cơm trưa, chúng cháu rất vui mừng.

Ông Ký Thân nói:

- Cái gì cũng do định số hết, thằng Bill nó đâu có muốn như vậy! Mà thôi đừng nhắc lại chuyện xưa ấy nữa, hôm nay được chú thiếm đến thăm, tôi hết sức cảm động.

Bà Ký Thân nói:

- Nghe thằng Bill kể lại từ lâu nên ông thường nhắc đến chú

thiếu đó!

Rồi bà quay xuống bếp gọi con:

- Quỳnh Chi con! Có anh chị của thằng Bill bên Mỹ mới về, con lên đây để chào hỏi đi!

Tiếng cô gái từ nhà bếp:

- Dạ!

Sáng nay như mọi hôm, Quỳnh Chi cũng lên Bà Quẹo mua gánh rau cải về, như thường lệ cô đi ra nhà sau để lo nấu nướng cho bữa cơm trưa. Độ vài phút thì nghe tiếng nói chuyện ở nhà trước, cô đoán chừng có lẽ anh chị Sang và Bill đã tới, vì tối hôm qua Bill có đến xin với gia đình và được cha cô chấp nhận. Lâu nay cô cũng muốn biết mặt anh chị này, nên để ý lắng nghe thì quả đúng như là cô nghĩ. Giờ đây nghe mẹ kêu, cô ngưng công việc nhà bếp lại và đi lên ngay.

Vừa thấy hai vợ chồng Sang, cô cúi đầu chào liền:

- Em kính chào anh chị!

Vợ chồng Sang chào đáp lại, và Quỳnh Chi với gương mặt tươi vui, cô đi đến gần Thu Hồng:

- Nghe anh Bill cứ nhắc đến anh chị hoài, nên em cũng mong gặp anh chị lắm!

Vợ Sang thấy Quỳnh Chi nhan sắc mỹ miều thì nói thầm trong bụng: Thảo nào! Cô gái xinh đẹp và dễ thương thế này thì bảo sao cậu Bill không rời bỏ Mỹ để qua Việt Nam! Nhìn cô chị hơi cười rồi nói:

- Cám ơn cô! Nghe cậu Bill nói về cô mấy năm nay, tôi và anh Sang rất khâm phục tấm lòng đầy nhân đạo của cô và mong gặp mặt cho biết.

- Chị khen em nhiều quá, chẳng qua thấy ảnh lâm nạn như thế đó, ai lại không muốn giúp chứ có riêng gì em.

Bà Ký Thân nói:

- Bởi trời xui đất khiến như vậy mới có chuyện chú Sang dạy tiếng Việt cho nó, mà tôi cũng không thấy, cũng không nghe ai nói một thằng Mỹ nào lại có công nhiều như thằng Bill.

Sẵn bà Ký Thân nói, Sang bắt đầu câu chuyện hôm nay liền:

- Dạ thưa, hôm nay vợ chồng cháu lại đây trước thăm hai bác và cô Quỳnh Chi, sau cháu nói rõ hơn về tình trạng của

Bill.

Ông Ký Thân nói:

- Ồ! Chú nói đi, từ lâu any tôi cũng muốn biết về thân thế của thằng Bill.

- Khi còn ở bên Mỹ, cháu và Bill quen nhau cả năm lận và hơn hai năm nay thì Bill vẫn gửi thư cho cháu đều đều.

- Nó có kể lại cho tôi nghe chuyện đó, nhưng tôi rất lấy làm lạ là tại sao nó không ở bên Mỹ cho sung sướng bản thân, qua đây làm chi cho cực khổ!

Bà Ký Thân nói:

- Nghe nó nói thì có một căn gác nào đó bên Phú Nhuận cho nó mượn, ở cũng chật chội lắm.

- Đúng vậy đó bác, chính cháu có ghé thăm Bill trên căn gác ở gần Cầu Kiệu.

Quỳnh Chi sau khi chào hỏi vợ chồng Sang xong, thấy anh chị và cha mẹ mình đã nói chuyện trở lại, cô đứng bên Thu Hồng một chút rồi xin phép:

- Thưa anh chị, em xin phép được xuống nhà sau để lo nấu cơm. Thu Hồng gật đầu:

- Cô cứ tự nhiên nấu cơm đi, chút nữa rồi chị em mình sẽ nói chuyện nhiều hơn.

Bà Ký Thân cũng nói:

- Được, con ra nhà sau lo cơm nước đi!

Quỳnh Chi đi rồi, bà Ký Thân day trở lại nói với vợ chồng Sang:

- Chú thiếm đã quen lâu với thằng Bill, chắc là biết rõ tại sao nó không ở bên Mỹ, qua đây nữa làm chi cho khổ thân? Sang nói:

- Cháu xin kể có đầu có đuôi cho hai bác nghe, vì sao cậu Bill không muốn ở Mỹ mà lại sang Việt Nam mình, một nước nghèo nàn lại đang cảnh chiến tranh!

Ông Ký Thân nói:

- Ồ! Chú nói cho tôi biết đi, tôi cũng rất thắc mắc việc này từ lâu.

- Dạ! Cháu xin nói hết cho hai bác rõ.

Vợ chồng Sang nối tiếp nhau cùng kể cho ông bà Ký Thân nghe sự thể là Bill liên lạc với mình để nhờ dạy tiếng Việt. Cậu ta cũng có thuật lại tất cả chuyện xảy ra từ lúc lâm nạn, nằm bất tỉnh ở giữa cánh đồng ruộng của một làng quê thuộc tỉnh Tây Ninh, được cô Quỳnh Chi giúp đỡ cho đến khi có cuộc hành quân vào giải cứu. Sau đó về Mỹ mà tâm trí cứ nhớ cô Quỳnh Chi, nên cậu quyết tâm học tiếng Việt để trở lại Việt Nam, không có mục đích gì ngoài việc tìm cho được ông bà để hậu tạ, cũng như đền ơn đáp nghĩa cô gái đã từng giúp đỡ cậu.

Bà Ký Thân nói:

- Con gái tôi làm việc đó nhưng không bao giờ muốn được đáp đền, cả tôi và cha của nó nữa cũng không hề nghĩ đến chuyện được trả ơn đâu.

Thu Hồng nói:

- Nhưng đối với Bill là con người có nghĩa, cậu ấy nói người cậu coi như đã chết rồi! Chính bác và cô Quỳnh Chi đã tái tạo lại, thành ra trong suốt cuộc đời này cậu không bao giờ quên.

- Nó biết như vậy cũng quý lắm rồi, nhưng chú thiêm hãy nói với nó nên trở về Mỹ để còn lo làm ăn, lo tạo dựng sự nghiệp, chứ không lẽ cứ ở đây hoài mà tương lai chẳng biết đi về đâu!

Biết đã đúng lúc cần phải nói ra sự việc chính của ngày hôm nay, Sang nhìn ông bà Ký Thân, đắn đo một chút rồi anh nói:

- Cháu muốn nói với hai bác việc này, không biết khi nói ra hai bác có trách cứ gì không?

Ông Ký Thân lắc đầu:

- Chuyện chi lại trách, tôi nghĩ rằng giữa tôi và chú thiêm mới vừa gặp hôm nay, không lẽ lại nói điều gì sai quấy, có việc gì xin chú thiêm cứ tự nhiên.

Sang chậm rãi nói:

- Cháu xin lỗi bác trước, nếu khi nói ra bác thấy không hợp tình hợp lý, mong bác cũng bỏ qua cho.

- Chú cứ nói đi, tôi và bà không ai trách móc gì đâu.

- Thưa bác ...

Sang ngập ngừng, Thu Hồng thấy chồng mình khó mở lời đầu tiên, chị lên tiếng tiếp lời Sang:

- Thưa bác anh Sang ảnh ngại, xin bác cho phép cháu thay thế ảnh để nói.

- Được! Thiêm cứ nói, tôi sẵn sàng nghe.

Thu Hồng từ tốn:

- Hai bác cũng biết một phần nào về tình trạng và tính nết của cậu Bill, cậu rất thật tình, sau khi được cô Quỳnh Chi cứu giúp chẳng những cậu mang ơn mà lại còn yêu thương cô ấy tha thiết. Từ khi rời xa cô để về Mỹ, cậu Bill đã thương nhớ cô Quỳnh Chi nhiều và kiên nhẫn ngày đêm học tiếng Việt, với ý nghĩ duy nhất là dễ dàng thăm hỏi để đi tìm gặp cô mà thôi! Bởi vì hình ảnh cô gái Việt ân nhân đã chiếm trọn tâm hồn của cậu ấy, kể từ khi hai người mới gặp gỡ đến giờ.

Thu Hồng ngừng lại xem phản ứng ông bà ra sao rồi hãy nói tiếp, nhưng thấy sau câu mở đầu của mình thì cả hai ông bà Ký Thân đều trầm ngâm chưa nói gì hết, chị nói tiếp luôn:

- Cháu biết rõ cậu Bill không những học nói tiếng Việt mà còn học luôn cả văn hóa cùng với tập quán của người Việt nữa, cũng chỉ vì cô Quỳnh Chi đó thôi!

Ông Ký Thân nói:

- Tôi cũng biết thằng Bill thương yêu con Quỳnh Chi từ lâu như lời thiêm vừa nói, nhưng không lẽ tôi lại gả con cho người Mỹ! Riêng tôi thì không có phân biệt gì hết, chỉ ngại thiên hạ họ xấu mồm xấu miệng, nếu gả con cho người ngoại quốc họ nói chịu sao nổi!

Ngừng một chút ông nói tiếp:

- Tôi cũng rất đồng ý con người có tư cách như thằng Bill, nhưng nếu vì thương nó mà gả con Quỳnh Chi, tôi e rằng bà con mình sẽ không ngần ngại cho tôi là kẻ ham tiền, bởi họ nghĩ rằng chỉ những người tham giàu mới gả con cho Tây cho Mỹ.

Thu Hồng biết rõ điều này cũng là một trở ngại lớn cho việc cầu hôn của Bill, do đó chị nói những câu gần như đã có nghĩ ra từ trước rồi:

- Cháu cũng biết luân lý Á Đông của mình xưa nay rất cấm kỵ, nếu gả con gái cho người nước ngoài, nhưng chúng cháu thấy tình trạng cậu Bill có thể vượt qua được trở ngại đó.

- Tôi chưa hiểu thiêm muốn nói gì.

Bởi trước khi đến đây, vợ chồng Sang đã có bàn tính sắp đặt sẵn những câu nói của ngày hôm nay, Sang tiếp lời vợ:

- Thưa bác, cháu thành thật mà nói với bác rằng cậu Bill ngày nay mọi thứ đều là người Việt Nam hết! Cậu đã học tiếng Việt, đọc và viết Việt ngữ rành rẽ, về phong tục tập quán của Việt Nam cậu cũng khá thông hiểu, không thua người mình bao nhiêu.

- Bởi vậy tôi và bà thường nói với nhau, chắc thằng Bill thay vì đầu thai ở Việt Nam mà lại đi lộn qua bên Mỹ đó!

Sang tiếp liền câu nói vui của ông Ký Thân bằng câu khác cũng vui không kém:

- Theo nhận xét của cháu thì ngày nay cậu Bill đã hoàn toàn là một con người Việt Nam, chỉ còn hình dạng là người Mỹ mà thôi. Nếu Trời Phật cho “biến” được giống như người Việt chắc cậu ấy cũng sẵn sàng!

Tất cả cùng cười, Thu Hồng nói:

- Đến cái ăn cũng vậy đó bác, hồi lúc ở bên Mỹ vợ chồng cháu mời ăn cơm thì cậu Bill cầm đũa trông tức cười, thế mà mấy ngày trước đây ăn cơm với chúng cháu, cậu cầm đũa chẳng khác chi người Việt mình.

Bà Ký Thân cười nói:

- Thì ăn cơm ở nhà này cũng vậy, nó cầm đũa gấp đồ ăn y hệt như người mình, lại còn thích ăn nước mắm và rau luộc chấm mắm nêm nữa chứ!

Nãy giờ Quỳnh Chi trở lại nhà sau, cô cũng đã nghe chút ít lời của mẹ và Thu Hồng đang nói về Bill. Giờ đây cô đi lên để hỏi bà Ký Thân việc gì đó, sẵn nghe câu chuyện, cô nói:

- Lúc này anh Bill lên mâm cơm cũng biết “ăn coi nổi, ngồi coi hướng” như ai vậy đó anh chị!

Thu Hồng nhìn Quỳnh Chi, chị cười nói:

- Nếu có một cô gái Việt nào đó chịu làm vợ, chắc cậu Bill sẽ ở lại đây và ăn cơm Việt Nam luôn phải không cô Quỳnh Chi?

Quỳnh Chi biết Thu Hồng tuy nói về Bill, chứ thật ra chị ta muốn gợi ý mình, cô có hơi e thẹn nhưng cũng cười và nói tiếp:

- Những lúc ăn cơm ở nhà em, anh Bill ăn được tất cả thức ăn của mình như mắm lóc mắm sặc, cá kho tiêu và cả chục món khác vậy, món nào anh cũng nói là ngon, là hương vị đậm đà.

Bà Ký Thân nói:

- Nhiều khi trong nhà chỉ ăn cơm với rau muống luộc chấm nước mắm ớt thôi, mà thằng Bill ăn coi ngon lành hết sức vậy!

Thấy vợ chồng Sang cười, Quỳnh Chi nói thêm:

- Mùa trái cây vừa qua, mỗi lần đến đây là trên tay anh Bill đều có cầm một hai trái sầu riêng, anh nói thích ăn trái đó lắm.

- Tôi thấy thằng Bill ăn trái sầu riêng khen ngon, mà nghe đâu nhiều người Mỹ họ không ăn được hả chú thiêm?

Thu Hồng nói liền:

- Cháu kể chuyện này cho bác nghe, có một lần chúng cháu cùng cả trăm hành khách ngồi trên chiếc máy bay sắp sửa đi Hoa Kỳ, thì thấy mấy người Mỹ trong phi hành đoàn, họ đi dọc theo các dãy ghế của hành khách để tìm kiếm. Mình không biết họ tìm cái gì nhưng thấy họ cứ hít hít lỗ mũi, và cuối cùng họ móc ra được “trái sầu riêng” trong túi xách của một bà nọ, họ liệng xuống rồi máy bay mới bắt đầu cất cánh.

Cả nhà cùng cười vui, bà Ký Thân nói:

- Thiệt là uống quá! Phải chi có mình ở đó...

Ông Ký Thân chặn lại nói:

- Thôi đi bà! Hồi còn nhỏ tôi cũng rất khó chịu khi nghe mùi của trái sầu riêng, giống như người ngoại quốc vậy đó! Mà thôi trở lại vấn đề, bà có muốn gả con Quỳnh Chi cho thằng Bill không? Bà cho biết ý kiến đi!

- Ông là cha dĩ nhiên ông có quyền hơn tôi, chuyện đó tùy ông chứ còn tôi thì sao cũng được.

- Nghĩa là bà không phản đối phải không?

- Phản đối cái nỗi gì, nếu không nhờ thằng Bill chạy lo trong lúc tôi bệnh nặng thì chắc cũng chết từ lâu rồi! Bây giờ nó đã thương con Quỳnh Chi hết mức như vậy tôi đâu nỡ chối từ.

Day qua vợ chồng Sang, bà nói:

- Chú thiêm biết không, trước đây cha của con Quỳnh Chi bệnh nặng, thằng Bill đưa vào nằm ở nhà thương Đồn Đất. Ông vừa hết là đến tôi bệnh nhiều hơn thiếu đều gần chết, rồi thằng Bill cũng đã đưa tôi vào nằm nhà thương Cơ Đốc gần cả tháng. Sau đó về nhà nó còn rước bác sĩ Mỹ tới đây khám bệnh cho thuốc mỗi ngày nữa.

Sang nghe nói chúng hững:

- Bác sĩ Mỹ lại nhà này xem bệnh à?

Ông Ký Thân nói:

- Đúng như vậy! Có mấy ông bác sĩ Mỹ đã đem máy đo máu, ống nghe và còn nhiều dụng cụ y khoa tới đây xem bệnh cho cả mỗi ngày.

- Bác sĩ đó là chi của Bill vậy bác?

- Nghe nó nói mấy ông bác sĩ đó làm việc trong nhà thương Mỹ gần Lăng Cha Cả.

- Đang làm trong bệnh viện Mỹ? Sang hỏi lại.

- Phải! Nó nói mấy ông bác sĩ đó quen với nó, nên giờ rảnh nhờ lại đây khám bệnh cho cả.

Bà Ký Thân nói thêm:

- Ngày nào bác sĩ Mỹ cũng tới khám bệnh cho thuốc, cả tháng như vậy nên hôm nay tôi mới mạnh khỏe như thế này, chứ không thôi thì tôi đã bỏ ống rồi đó!

Thu Hồng hỏi bà Ký Thân:

- Rồi mỗi lần bác sĩ Mỹ đến khám bệnh cho thuốc, cậu Bill trả bao nhiêu tiền vậy bác?

- Đâu có tiền gạo gì! Mấy ống chỉ đến coi bệnh giùm thôi.

Vợ chồng Sang hơi cười, Thu Hồng nói:

- Thêm một việc cháu phải nhìn nhận cậu Bill là một người tốt và tế nhị vô cùng, cháu ở Mỹ nhiều năm nên biết rõ, không có việc làm nào mà không trả công. Một vị bác sĩ mà chịu tới xóm nhà lao động này khám bệnh, thì một giờ cậu Bill phải trả ít nhất là 100 đô la, nghĩa là tương đương với cả mấy chục ngàn đồng Việt Nam đó bác.

Bà Ký Thân kinh ngạc:

- Trời ơi! Mắc dữ vậy sao? Vậy mà nó nói mấy ống giờ rảnh chỉ giúp thôi, không có ăn đồng nào hết.

Bà ngưng lại thấy Thu Hồng chưa nói, bà nói tiếp:

- Chú thiếu biết không, con Quỳnh Chi mỗi ngày đi bán chỉ kiếm được 3, 4 ngàn đồng nuôi tôi và cha nó, nếu tôi biết thằng Bill phải trả cho bác sĩ một giờ cả mấy chục ngàn trị bệnh, thì tôi để cho bệnh chết chứ không chịu nhận như vậy đâu.

- Nếu tốn tiền mà bác được mạnh giỏi thì cũng là điều tốt rồi!

- À! Mà sao nó có tiền để trả, nó cũng đâu có khá giả gì?

Thu Hồng nhìn Sang như hỏi ý và chị thấy chồng lắc đầu nhẹ, thì hiểu là anh chưa muốn cho ông bà Ký Thân biết về gia thế, cũng như tình trạng giàu có của Bill trong lúc này, chị nói:

- Có lẽ cậu ấy cũng cố gắng thế nào đó, chứ không khi nào bác sĩ Mỹ lại chịu đến đây hằng ngày làm giúp không công đâu! Nhưng thôi việc đó cũng không có gì phải bàn nhiều để hai bác bận tâm, giờ đây vợ chồng cháu xin bác gia ơn tác hợp cho cậu Bill được cưới cô Quỳnh Chi, mong bác nhận lời.

Sang nói tiếp lời vợ:

- Cậu Bill là người Mỹ, dĩ nhiên là không có bà con thân thích gì với cháu, nhưng cách cư xử ở đời của cậu ấy không khác chi một người Việt Nam có ăn học, biết trọng lễ nghĩa nên cháu rất quý mến và hết lòng giúp đỡ cậu.

Thu Hồng tiếp lời chồng trở lại:

- Cháu với anh Sang cũng từng nói với nhau, chắc là kiếp trước cậu Bill có mắc nợ cô Quỳnh Chi, nên định mạng mới khiến xui cho hai người vướng vào cảnh này vậy!

Bà Ký Thân thở dài một hơi:

- Thiệt có những lúc tôi muốn xúi ổng gả con Quỳnh Chi cho thằng Bill cho rồi, chứ thấy nó đến đây hoài rất tội nghiệp! Nhiều lần tôi nói với ổng bộ bên Mỹ hết con gái rồi sao, mà thằng Bill qua đây đeo đuổi con Quỳnh Chi mãi.

Câu nói đùa của bà Ký Thân làm tất cả cùng cười, và Thu Hồng nhân lúc thấy bà day qua nhìn mình, chị nói:

- Cậu Bill đã thương yêu cô Quỳnh Chi nhiều năm nay rồi, giờ đây nếu như không thành chắc là cậu ấy sẽ khổ sở không biết bao nhiêu mà kể.

- Tôi cũng biết rõ là nó thương con Quỳnh Chi từ lâu chứ đâu phải mới đây, vậy mà nó không dám mở miệng nói một tiếng nào hết!

- Bởi vậy cháu mong hai bác nhận lời gả cô Quỳnh Chi cho cậu Bill, chúng cháu tin rằng cậu ấy sẽ hết lòng lo tròn bổn phận của người con rể trong gia đình.

Ông Ký Thân nói:

- Chắc chú thiếu cũng đã nghe thằng Bill nói lại, trước đây tôi có nhà cửa đàng hoàng, ruộng mỗi năm làm 2 mùa ăn đâu có hết. Rồi bỗng nhiên tai bay vạ gió, tự đâu nó tới nằm ngay trong đám ruộng của tôi, để rồi mấy năm nay tôi với bà muôn ngàn khổ sở, con Quỳnh Chi phải bỏ học đi bán đi buôn, cả nhà phải sống chen chúc nơi chốn bần chật này.

Ông Ký Thân nói câu này làm tất cả đều im lặng, một hồi lâu không ai lên tiếng gì hết, ông bóp trán suy nghĩ một lúc rồi nhìn bà Ký Thân, ông hỏi:

Nếu bây giờ mình gả con Quỳnh Chi cho thằng Bill, bà có sợ thiên hạ đàm tiếu không?

Bà Ký Thân nói:

- Họ cũng đã nói xấu mình quá nhiều rồi, bây giờ nếu có nói thêm cũng được, tôi chẳng đặt nặng nữa đâu!

Lời nói trên của bà Ký Thân có lẽ vợ chồng Sang đã chờ đợi từ lúc mới vào đây đến giờ, nên khi bà vừa nói xong câu, anh chị mừng ra mặt. Thu Hồng day sang ông Ký Thân, chị vui vẻ nói:

- Chúng cháu mong bác trai cũng có ý nghĩ như bác gái, xin bác suy xét thương cho cậu Bill mà nhận lời.

Bà Ký Thân nói thêm vô để ông lên tiếng bằng lòng cho rồi:

- Ông cũng biết tuy là người Mỹ văn hóa có khác, nhưng thằng Bill đã học lễ nghĩa của dân tộc mình, chứ không lẽ bây giờ đem con Quỳnh Chi gả cho thằng Năm Trốn?

Nghe nhắc đến tên Năm Trốn, ông Ký Thân tức giận vỗ bàn nói:

- Thôi bà đừng có nói đến thằng Năm Trốn, Năm Tránh nữa, tôi không muốn nghe tới cái tên của thằng vô lại đó!

Từ lâu nay Quỳnh Chi đã có cảm tình với Bill, và khi nãy cũng đã cùng với cha mẹ thuật lại tình trạng của Bill thời gian qua ở đây cho vợ chồng Sang nghe. Kể từ lúc anh chị và cha mẹ cô đề cập đến vấn đề gay go trong việc cầu hôn của Bill, bốn phần làm con cô chỉ im lặng đứng bên mẹ lắng nghe, chứ không dám xen vô có ý kiến gì, dù rằng cô là chính yếu, trực tiếp của sự việc này! Đến đây cô rất mừng vì mẹ cô đã nói lên ý của bà rồi, nhưng việc này cha cô mới là người quyết định, do đó cô hồi hộp chờ xem thì ông Ký Thân nói:

- Thiệt là tôi đang ở trong cái thế “kẹt.”

Bởi cũng muốn gả Quỳnh Chi cho Bill từ lâu, bà Ký Thân nhìn ông chồng:

- Tôi khuyên ông, mình nên dẹp bỏ thành kiến cũ đi để mà chấp nhận cho rồi, nếu như con Quỳnh Chi nó bằng lòng.

Thu Hồng nói:

- Bác gái đã không ngại việc gả cô Quỳnh Chi cho cậu Bill rồi, mong rằng bác trai cũng vui vẻ chấp nhận cho Bill được làm rể của bác, cháu tin rằng hai bác sẽ không thất vọng trong tuổi già đâu.

Ông Ký Thân bỗng nhớ đến một vấn đề, mà ông đã từng nghĩ đến từ lâu lắm rồi, ông nói:

- Còn một việc nữa không biết chú thiếm đã có nghe thằng Bill nói lại hay chưa, gia đình tôi chỉ có một đứa con, tôi dự định sau này gả nó thì cũng bắt rể. Giờ đây nếu gả cho thằng Bill, không lẽ để cho con Quỳnh Chi theo nó về Mỹ, mà giữ con mình ở lại thì thằng Bill phải ở đây luôn sao? Cũng tội cho nó!

Như đã sắp đặt sẵn đâu đó hẳn hoi, Sang giải thích một cách mạch lạc:

- Ngày nay với xã hội văn minh, cháu từ Mỹ về đây chỉ mất một ngày một đêm thôi, nếu cô Quỳnh Chi có chồng Mỹ vẫn có thể chăm sóc cho hai bác được, chẳng khó khăn gì hết! Cậu Bill có thể hằng tháng hay hằng tuần qua lại Việt Nam như đi chợ vậy.

- Nghe chú thiếm nói này giờ cái gì cũng có lý cả, thôi tôi cũng tạm chấp nhận để có thời gian suy nghĩ. Chú thiếm cứ về bên đó làm việc đi, sau khi tôi và bà hỏi rõ ràng ý kiến con Quỳnh Chi, rồi sẽ viết thư cho chú thiếm biết.

- Vậy là coi như bác đã chấp nhận cho cậu Bill làm rể rồi?

- Thằng Bill không phải liên hệ bà con anh em gì hết, vậy mà chú thiếm đã bỏ công từ Mỹ về đây nói giúp cho nó. Tôi không muốn vợ chồng chú phải thất vọng, nhưng việc này mình phải từ từ, phải chuẩn bị dư luận một thời gian, nếu không tròn một năm thì ít ra cũng 8, 9 tháng, chứ không lẽ mới nói đó rồi làm đám cưới liền coi đâu có được!

Thu Hồng thở ra nhẹ nhàng:

- Chúng cháu thành thật cảm ơn bác, việc hôm nay kết quả cháu hết sức vui mừng!

Đã nghe rõ cha mẹ và anh chị Sang nói chuyện, đến đây Quỳnh Chi cảm thấy nhẹ trong lòng, cô trở lại bếp tiếp tục lo cơm nước. Còn ông bà Ký Thân và vợ chồng Sang thì cũng không nói chuyện về Bill với Quỳnh Chi nữa, mà quay sang nói chuyện “trời trăng mây nước” thêm một hồi.

Lúc gần dọn cơm ăn thì Bill về tới, và tuy chưa rõ sự việc làm mai của anh chị Sang có kết quả hay không, nhưng thấy nét mặt vui tươi của mọi người, cậu cũng đoán được một phần nào sự tốt đẹp nên trong bụng rất phấn khởi, cậu lên tiếng thưa:

- Thưa hai bác, cháu ráng về kịp lúc để ăn cơm trưa với hai bác và anh chị Sang.

- Với cô Quỳnh Chi nữa chứ! Thu Hồng nói.

Bill có hơi mắc cỡ làm cả nhà ai cũng cười, sau đó Bill giúp Quỳnh Chi dọn cơm lên, tất cả cùng ăn trong bầu không khí thân mật. Khoảng một giờ sau vợ chồng Sang chào từ giả ông bà với Quỳnh Chi rồi cùng Bill đi ra cửa...

*

Sau khi xong việc làm mai rồi, vợ chồng Sang cảm thấy nhẹ trong người, bởi anh chị về Việt Nam lần này một phần lớn cũng do vấn đề của Bill. Trước đây anh chị rất lo lắng, bởi cậu ta học tiếng Việt không ngoài mục đích để dễ dàng tiếp xúc gây cảm tình, hầu đi đến hôn nhân với Quỳnh Chi mà thôi. Hôm nay việc trên đã có kết quả tốt đẹp, vợ chồng anh vui hẳn lên và thời gian 3 tuần nghỉ phép còn lại anh chị đi thăm thắng cảnh biển Vũng Tàu, vườn trái cây sầu riêng măng cụt ở Lái Thiêu, núi Bửu Long ở Biên Hòa v.v... Và cứ vài ngày là vợ chồng anh đến nói chuyện hàn huyên với ông bà Ký Thân một lần.

Lúc này ở Sài Gòn đang mùa Trung Thu, lồng đèn xanh đỏ treo đầy dãy, bánh trung thu cũng bày bán la liệt khắp phố phường, đặc biệt trong khu vực thương mại của người Hoa ở Chợ Lớn có nhiều hiệu bánh trung thu ngon nổi tiếng lâu đời đã xuất hiện đầy ắp trong các tủ kính. Vợ chồng Sang đến gian hàng của một tửu lầu, mua hai hộp bánh trung thu “Đồng Khánh” loại đất

tiền để đền ơn ông Ký Thân, vì ông đã đứng tên giùm một cái nhà luôn đất rộng nửa mẫu tây, mà anh mới vừa mua tại một xã nổi tiếng có nhiều trầu cau, thuộc Quận Hóc Môn, Tỉnh Gia Định.

Sang nói rằng chỉ còn một năm nữa là vợ chồng anh phải trở về Việt Nam vì đã hết thời kỳ công tác ở ngoại quốc, do đó anh cần mua sẵn nhà đất để khi về thì ở đây cho tiện, vừa gần Sài Gòn, vừa an ninh mà lại không ồn ào náo nhiệt. Thấy vợ chồng Sang là người tốt, nên ông Ký Thân nhận lời đứng tên và trông nom giùm khi Sang vắng mặt.

Thật ra thì Sang đã làm công việc này cho Bill và giấu hoàn toàn, không để lộ ra một sơ hở nào hết. Bill đã khéo léo chẳng bao giờ đề cập đến vấn đề đó, nên ông bà Ký Thân lẫn Quỳnh Chi đều không nghi ngờ gì cả, bởi ai cũng nghĩ rằng Bill là người Mỹ thì mua nhà mua đất ở Việt Nam làm chi! Nếu có vợ thì cũng đem về Mỹ, chứ có bao giờ chịu ở lại Việt Nam, do đó mà cả nhà người nào cũng đinh ninh rằng nhà đất kia là của Sang.

Bill hy vọng khi đám cưới xong, sẽ cùng Quỳnh Chi và ông bà nhạc di chuyển khỏi nơi xóm nhà chật hẹp phía sau Sở Trường Tiền, nơi mà cực chẳng đã do sự nghèo nàn người ta mới đành chen chút trú ngụ nơi đây. Cậu biết ông Ký Thân thích nơi yên tĩnh nên chọn một cái nhà xây tường tương đối đẹp và lớn vừa đủ cho 5, 7 người ở. Đất rộng phía sau nhà đã trồng sẵn một số cây cau sắp sửa ra trái, có thể cung cấp nguồn huê lợi cho vài năm sau.

Trước khi rời đất nước, vợ chồng Sang đến chào ông bà Ký Thân và đi một vòng các đường phố Sài Gòn, Chợ Lớn xem cảnh sinh hoạt mua bán của người dân đô thị. Luôn tiện mua vài món quà tặng cho bạn bè ở Mỹ, bởi chỉ còn một ngày nữa thôi vợ chồng anh phải trở lại Hoa Kỳ để tiếp tục công tác.

(còn tiếp)



Hiền Tài Dự Phong .

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại kính mời:

-Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ Hiền Tài khóa 6,

-Quý nhân tài trí thức , đạo tâm gia nhập và hoạt-động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại hầu thực hiện nhiệm-vụ Bảo Thủ Chơn Truyền và phát triển Đại Nghiệp Đạo nơi hải ngoại.

Xin xem Tóm Lược Điều-Kiện Gia Nhập và Thể Thức Nộp Hồ-Sơ cùng các mẫu đơn ở những trang sau.

Website Ban Thế-Đạo Hải Ngoại :
WWW.banthedao.org

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Thất Thập Thất Niên
TÒA THÁNH TÂY NINH

TÓM LƯỢC ĐIỀU KIỆN
GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO & THỂ THỨC NỘP HỒ SƠ

I. ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với chức danh Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1- Phải là *Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh* (có nhập môn).

2- Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

a- Tốt nghiệp Đại Học trở lên ở Hải Ngoại (bằng B.A., B.S. hoặc tương đương trở lên.

b- *Hoặc* Sinh viên đang theo học từ năm thứ 3 trở lên (hệ 4 năm) tại các trường Đại Học ở Hải Ngoại.

c- *Hoặc* Tốt nghiệp các trường College (bằng A.A, A.S. hoặc tương đương) hoặc các trường Cao đẳng chuyên nghiệp ở Hải Ngoại.

d- Tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cựu sĩ quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại úy trở lên, hiện sinh sống ở Hải ngoại.

e- *Hoặc* Những nhà kinh doanh, nhân sĩ có Đạo Tâm có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3- Đối với các trường hợp (a, b, c, d, và e) cần được sự tiến cử của Chức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

II.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.

Hồ sơ xin gia nhập gồm có

a-Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI:

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . . .), mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

*Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ: Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

*Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc, chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

b-Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần Trí Thức ở Hải ngoại.

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

- Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)
- Tờ Tiến cử (Mẫu B).
- Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.
- Giấy Nhập Môn vào Đạo (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ-Tòa Thánh Tây Ninh).

***Các Trường hợp đặc biệt:**

b1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):

- Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc, cần phải Tái Thệ.
- Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

b2-Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo: Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa

chuyên môn, về Tiến cử , được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo, nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

c-Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Úy trở lên (Trước năm 1975 chưa có cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo) :
Nếu muốn gia nhập, hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại (Điểm b, Mục II).

d-Đối với những Vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:

- Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.
- Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn

quy định.

- Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

III - NƠI NỘP HỒ SƠ.

Hồ sơ gửi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại, địa chỉ:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

3076 OAKBRIDGE DR, SAN JOSE, CA.95121.

IV- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:

-**HT. Nguyễn ngọc Dũ**:- Tel. hoặc Fax:(408) 238-6547

E-Mail: dutani@juno.com

-**HT. Nguyễn văn Cầu**- Tel : (408) 262-4209 - Fax :
(408) 262-294

- E- Mail: caunguyencd@yahoo.com

- **HT. Nguyễn đăng Khích**:-Tel :(408) 924-0763

-E-Mail : to_nguyen@juno.com

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Thất Thập Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

(MẪU A)

PHIẾU GIA NHẬP BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI

(Hiền Tài Dự Phong)

- 1-Họ và Tên : Năm sinh Nơi sinh
2-Quốc Tịch :
3-Địa chỉ : Điện thoại E-Mail Address (nếu có)
Số Fax (nếu có)
4-Trình độ văn hóa Chuyên môn
5-Ngoại ngữ
6-Cấp bậc, chức vụ (nếu có)
7-Tình trạng gia cảnh: Độc thân Có gia đình
8-Nhập Môn vào Đạo: Đã Nhập Môn Chưa Nhập Môn
9-Tên họ cha:
10-Tên họ mẹ:
11-Người tiến cử (1) :
a-Tên họ
Phẩm vị : b -Đang hành Đạo tại :

Tôi đề nghị Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại-Ban Thế Đạo xét chấp thuận cho tôi được gia nhập vào Ban Thế Đạo Hải Ngoại với tư cách Hiền Tài Dự Phong để có cơ hội lập công bồi đức trong cửa Đạo.

Tôi cam đoan tuân hành Quy Chế áp dụng cho Hiền Tài Dự Phong và cam kết tuân lệnh của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh khi Hội Thánh tái lập quyền (Theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, các Đạo Nghị Định v.v.) quyết định phẩm vị Hiền Tài của tôi về sau này

....., ngày tháng năm.

ký tên

Đính Kèm :

- Bản Photocopy giấy Nhập Môn
- Tờ Tiến cử
- Bản Photocopy Văn Bằng
Hoặc Chứng chỉ Văn hóa, chuyên môn.
- Hoặc Giấy Chứng Nhận có Công nghiệp.

***Ghi chú :**

- (1) Cần ghi đủ danh tánh (02) vị Tiến cử nếu là Chức Việc trong Bàn Trị sự.
- (2) Nếu hợp lệ về Công nghiệp đối với Đạo, được miễn điều kiện văn hóa, chuyên môn quy định.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Thất Thập Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

(MẪU B)

TỜ TIẾN CỬ

1-Họ và Tên người tiến cử :

2-Ngày và năm sinh :Nơi sinh

.....

3-Địa chỉ :

.....

E-Mail address (nếu có)

Số Fax (Nếu có)

4-Hiện là :

-Chức sắc Thiên Phong :

-Chức sắc Ban Thế Đạo
(Hiện Tài) :

-Quyền Khâm Châu Đạo :

Đang hành Đạo tại

-Quyền Đầu Tộc Đạo :

Đang hành Đạo tại

-Chức việc Bàn Trị Sự :

Đang hành Đạo tại

(Hai vị)

Nay tôi đứng ra tiến cử (họ và tên)sinh

ngàythángnămtại

là người có đủ tư cách về Hạnh kiểm và Đạo đức gia nhập vào Ban Thế Đạo Hải Ngoại với danh hiệu Hiền Tài Dự Phong.

Tờ Tiến cử này dùng cho Đương sự bổ túc Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

....., ngày tháng năm 2000

Ký tên

***Ghi chú :**

-Nếu là Chức việc Bàn Trị Sự, phải có đủ chữ ký của hai vị Tiến cử.

-Đánh dấu (x) vào ô thích hợp.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Thất Thập Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH
-***-

(Mẫu HT6/1)

PHIẾU GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO
(HIỂN TÀI DỰ PHONG)

1-Họ và tên: Năm sinh Nơi sinh

2-Địa chỉ

Điện thoại

E-Mail Address (nếu có) Số fax (nếu có)

3-Tên họ cha: Tên họ mẹ:

4-Quốc tịch:

5-Trình độ văn hóa, chuyên môn

6-Ngoại ngữ: Anh Pháp Ngoại ngữ khác (Ghi rõ)

7-Cấp bậc, chức vụ..... (Nếu có)

8-Tình trạng gia cảnh.: Độc thân Có gia đình

Tôi xác nhận đã nộp Hồ sơ Ứng viên Hiển Tài Ban Thế Đạo Khóa VI (Biên nhận đính kèm) và đề nghị Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại-Ban Thế Đạo chấp thuận cho tôi tham gia vào Ban Thế Đạo với tư cách Hiển Tài Dự Phong để có cơ hội đóng góp công quả cho Đạo.

Tôi cam đoan tuân hành Quy Chế áp dụng cho Hiền Tài Dự Phong và cam kết hoàn toàn tuân lệnh của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh khi Hội Thánh tái lập quyền (Theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, các Đạo Nghị Định v.v.....) quyết định phẩm vị Hiền Tài của tôi về sau này.

..... ngày.....tháng..... năm....

Ký tên

Đính kèm:

-Biên nhận Nộp Hồ sơ

.....
.....
.....

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Thất ThậpNiên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

-***-

(Mẫu HT6/2)

PHIẾU CAM ĐOAN

1-Họ và tên: Năm sinh

..Nơi sinh

2- Quốc Tịch: 3- Địa chỉ:

.....

..... Điện Thoại

E-Mail address (Nếu có)

Số Fax (Nếu có)

4- Trình độ văn hóa: Chuyên môn

.....

5- Ngoại ngữ: Anh Pháp Ngoại ngữ khác

6-Cấp bậc, chức vụ (Trước năm 1975)

7-Tình trạng gia cảnh: Độc thân Có gia đình

8-Con của Ông và Bà

.....

Tôi xác nhận là đã nộp Hồ Sơ Ứng Viên Hiền Tài Ban Thế Đạo (Khóa VI) và Vị Chức Sắc đứng ra tiến cử cho tôi lúc bấy giờ là :

1-

.....

2-

.....

Tôi cam đoan các chi tiết nêu trên là đúng sự thật và đề nghị Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại Ban Thế Đạo xét cho tôi tham gia

vào Ban Thế Đạo với tư cách Hiền Tài Dự Phong để có cơ hội đóng góp công quả cho Đạo.

Tôi cam đoan tuân hành Quy Chế áp dụng cho Hiền Tài Dự Phong và cam kết tuân lệnh của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh khi Hội Thánh tái lập quyền (Theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, các Đạo Nghị Định v.v.) quyết định phẩm vị Hiền Tài của tôi về sau này.

.....ngày tháng năm

Ký tên,

DANH SÁCH CƠ-SỞ & ĐỒNG ĐẠO YẾM TRỢ TẬP-SAN THẾ-ĐẠO

(Từ ngày 01-07-2002 đến ngày 22-09-2002)

<u>STT</u>	<u>Cơ-Sở / Đồng Đạo/Thân hữu</u>	<u>USD</u>
1	Huyền Văn, San jose, CA	\$20.00
2	T Nguyễn Hồng Sơn, Elk Grove, CA	\$20.00
3	Đỗ Lành, College Park, GA	\$20.00
4	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	\$20.00
5	HTDP Trần Công Minh, New Jersey,	\$50.00
6	Trần Minh Khiết, DDS, San jose, CA	\$200.00
7	Phạm Bằng Tường, San Jose, CA	\$20.00
8	Đặng Thị Cư, San Diego, CA	\$10.00
9	Lê Thành Chính, Westminster, CA	\$20.00
10	Nguyễn Thị Neo, San Jose, CA	\$50.00
11	Võ Văn Đình, Garden Grove, CA	\$20.00
12	Trần Văn Nhiều, Anaheim, CA	\$10.00
13	Nguyễn Văn Nhờ, Lawrenceville, GA	\$50.00
14	Lê Văn Tiên, San Diego, CA	\$10.00
15	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA	\$10.00
16	HT Cao Văn Bẩy, Lawrenceville, GA	\$20.00
17	Cao Dai Temple Association of WA	\$30.00
18	Phạm Thị Minh, DDS, San Jose, CA	\$50.00
19	Nguyễn Diệu Trang, Houston, TX	\$100.00
20	Huyền Ngọc Lễ, Garden City, KS	\$20.00
21	HTDP Lý Trường Thọ, Houston, TX	\$50.00
22	Nguyễn Văn Thế, Houston, TX	\$20.00
23	Hà Thị Nết, Garden Grove, CA	\$20.00
24	Jimmy H. Võ, Lakewood, WA	\$20.00
25	Nguyễn Ngọc Tiên, Westminster, CA	\$20.00
26	Hồ Văn Dân, Garden Grove, CA	\$10.00

27	Q.Đầu Tộc Nguyễn Văn Rài,SJ,CA	\$20.00
28	Lưu Quốc Minh,Holliday, FL	\$20.00
29	Nguyễn Thanh Tông,Loganville,GA	\$20.00
30	HT Nguyễn Ngọc Dũ, niên liếm	\$60.00
31	CTS Nguyễn Văn Hải, Wichita,KS	\$20.00
32	TS Nguyễn Văn Bé, San jose, CA	\$30.00
33	Phan Thị Mỹ Tuyết,Columbia,SC	\$100.00
34	HT Phan Văn Lớn, College Park, GA (TSTD 100, Niên liếm 60)	\$160.00
35	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	\$20.00
36	Nguyễn Tấn Đạt, San Diego,CA	\$10.00
37	Hồ Văn Thôi, San Francisco,CA	\$20.00
38	HT Phan Văn Rắc, Marrero,LA (TSTD30,Kinh20,NL60)	\$110.00
39	Nguyễn hữu Trường, Morrow,CA	\$20.00
40	Trần Thị Lương, San Jose, CA	\$20.00
41	HT Mai Văn Tim, Everett,WA	\$50.00
42	HT Nguyễn Văn Mach,Westminster,CA	\$20.00
43	HTDP Ngô V.Tú&HTDP Trần N.Thảo, Bellevue, WA	\$40.00
44	Hỷ&HH Ng.Thái Khanh,Vancouver,W	\$20.00
45	TS Vương Kim Huệ,Tucker,GA	\$40.71
46	Phùng Việt-Nam,Seattle,WA	\$20.00
47	Judy Wong,San Francisco,CA	\$20.00
48	Lê Văn Minh, Riverside,CA	\$50.00
49	Hồ Văn Nhơn,Garden Grove,CA	\$20.00
50	CTS Ng. V.Hưởng, Stone Mountain,GA	\$20.00
51	Thánh Thất Đường Nhơn,Seattle,WA	\$20.00
52	HT Huỳnh công Khanh,St Peterburg,FL (TSTD30,Kinh30,NL60)	\$120.00
53	HT Phạm Văn Cờ,Santa Ana,CA	\$20.00

54	Trần Chí Dũng, San Jose, CA	\$50.00
55	Lê Văn Hiếu, Westminster, CA	\$10.00
56	Lê Ngọc Diệp, Worcester, MA	\$200.00
57	Đỗ Danh Dự, San Jose, CA	\$20.00
58	Nguyễn Thái Khanh & Trịnh Thị Liêng Vancouver, WA	\$20.00
59	HT Trần Quang Nghị, Fort Smith, AR	\$50.00
60	HT Lê Văn Khiêm, Burnaby BC, Canada	\$50.00
61	HT Nguyễn Ngọc Đặng, Fribourg, Switzerland	\$100.00
62	HT Mai Văn Tim, Everett, WA	\$50.00
63	Thánh-Thất Seattle, WA	\$50.00

Tổng cộng: \$2,580.71

Tổng kết số tiền thu từ ngày 01-07-2002 đến ngày 22-09-2002 là USD 2580.71 (Hai ngàn năm trăm tám mươi đôla bảy mươi một xu).

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

ĐÓN ĐỌC

Kể từ Tập-San số 17 (Số sau), chúng tôi sẽ bắt đầu đăng những tài-liệu sau:

1- Con đường của người đệ tử Cao-Đài (song ngữ Việt và Anh) của Hiền Tài Nguyễn Long Thành.

2-Truyện Nhị Thập Tứ Hiếu.

Kính mời quý đồng đạo và thân hữu đón đọc.

kính mời.

Tập-San Thế-Đạo



SANDY

DENTAL P.C.

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, giữa 101 & đường King)

(408) 272-3999

Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@aol.com

SANDY DENTAL P.C., hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được bổn nhiệm của đồng đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều BS Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện, trung tâm thành phố San Jose, gần Fwy 101, 280, 680, tọa lạc giữa 1 vườn cây, khu thi-tử, góc đường với parking rộng rãi.

- Trang thiết bị tối tân và vệ sinh tối đa
- Nước dùng thật tinh khiết.
- 1 bộ dụng cụ riêng cho mỗi bệnh nhân.

Đặc Biệt:

Pokémon Game cho trẻ em và Cable TV

- Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75
 - Thay các trám chi để hợp màu với răng
 - Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.
- Tiếp đãi ân cần. Khung cảnh trang nhã. Có vườn cây, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.



** Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng



**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA - MASTER CARD**



SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, đối diện ml Lacey, giữa 101 & đường King)
(408) 272-3999

COUPON

• Tẩy Trắng Răng
(Tooth Whitening)

\$75

Giá bình thường \$300

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, đối diện ml Lacey, giữa 101 & đường King)
(408) 272-3999

COUPON

• Khám Tổng Quát
• X-rays
• Làm Sạch Răng (Cleaning)

\$25

Giá bình thường \$75

Giá trị cho bệnh nhân đến khám lần đầu

B.B.Q.

Bánh Mì số 1 Inc.

Restaurant & Food to Go



**Đủ các món ăn 3 miền.
Nhận Đặc Tiệc- Giao Tận Nhà.**

Nhà Hàng Sạch Sẻ Vệ-Sinh, Món Ăn
Tinh Khiết

Chủ nhân: Ông Bà Huỳnh Long Vân rất
vui mừng được tiếp đón đồng hương,
đồng đạo

9812 Bolsa Ave, # 102
Westminster, CA 92683
(Trong khu Chợ Little Saigon)
Tel # 714-775-8834



SAN JOSE

VINH QUANG CỬ

Auto Body & Service Center
"Your complete auto body & automotive service center"

60 Stockton Avenue, San Jose, CA 95126

Tel: (408) 295-7118

Fax: (408) 295-7510



**CHUYÊN SỬA CHỮA, SON, LÀM ĐỒNG
CÁC LOẠI XE MỸ VÀ NGOẠI QUỐC**

AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm

★

ĐẶC BIỆT: CÓ PHÒNG SON
HẤP VÀ MÁY MÓC. DUNG CỤ
ĐÚNG TIÊU CHUẨN.

AUTO REPAIR:

- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thắng, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy sưởi.
- Thay nhớt (máy & hộp số)
- Có bán vỏ xe cũ, và lốp xe.
- Balance bánh xe bằng computer.

MUFFLER

(ống bô)

**CÓ HẠN, thay gán
Muffler (ống bô)**

**các loại xe Mỹ
và Ngoại Quốc**

Cung Chúc

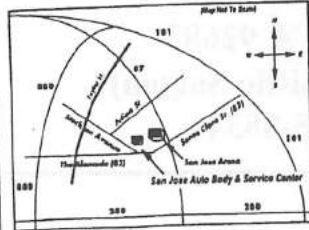


★ ĐẶC BIỆT: Tân Xuân

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK SDITION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- NHẬN DỊP XUÂN VÈ BỐT 10%

- Bất Deductible tùy theo job
- Kéo xe miễn phí

- Tiền công được bớt tối đa cho quý khách
- Nhận Visa - Mastercard



TIÊU CHUẨN:

- TÍN NHIỆM
- KỸ LƯỜNG
- THÀNH THẬT
- GIÁ PHẢI CHĂNG

VIỆC LÀM BẢO ĐẢM 6 THÁNG HOẶC 6,000 MILES

Mở cửa 6 ngày trong tuần
Từ 9 AM - 6 PM
Nghỉ ngày Chủ Nhật

*Chú Nhân
Kính Mời*



T&N DENTAL CARE, INC.

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S.

TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.

125 N. JACKSON AVE., SUITE 104 - San Jose, CA 95116
(408) 923-8272

(Cạnh Alexian brothers Hospital gần Alum Rock Ave. và Mc Kee Rd., có thể đến bằng đường Alexian Drive vì mặt tiền phòng mạch trong ra đường này - Tiệm đường xe Bus 70, 74 và 81)



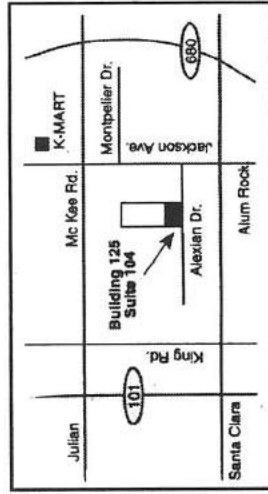
Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
 Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc
 Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại
 Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện.
 Được giải thưởng về "Need, character and scholarship"
 Nguyên là Bác Sĩ Y Khoa tại bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.

Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 9:00 am - 6:00 pm
 Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật

Với sự cộng tác của bác sĩ nha khoa SHAELEE DUNG NGUYỄN

Phòng mạch hoàn toàn mới, khang trang, rộng rãi.
 Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề về bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.
 Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.
 Có thể đậu xe phía trước hoặc vào bãi đậu xe riêng của khu Jackson Medical Center.



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121-1716

KÍNH BIỂU